

ST8 SIÊU THANH HOLDINGS



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015**

MỤC LỤC

SỨ MỆNH - TẦM NHÌN - GIÁ TRỊ CỐT LÕI	1
THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT	2
TỔNG QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH	
Thông tin khái quát	4
Các chặng đường hình thành và phát triển	5
Mô hình Siêu Thanh Holdings	6
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	10
THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	
Mô hình quản trị	14
Cơ cấu bộ máy quản lý	16
Văn hóa Doanh nghiệp	17
Các Công ty con, Công ty liên kết	19
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	
Các mục tiêu chủ yếu của Công ty	31
Chiến lược phát triển trung và dài hạn	33
Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.	34
CÁC RỦI RO THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT	38
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	40
Tổ chức và nhân sự	43
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	56
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	57
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	61
Tình hình tài chính	63
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	66
Kế hoạch phát triển trong tương lai	67
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	68
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	68
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	69

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

71

Hội đồng quản trị

71

Ban kiểm soát

73

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

78

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN



TỪ VIẾT TẮT

UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK TPHCM	: Sở Giao Dịch Chứng khoán TP.HCM
Công ty	: Công ty Cổ phần Siêu Thanh
Siêu Thanh TBVP	: Công ty Cổ phần Thiết Bị Văn Phòng Siêu Thanh
Honda ô tô Kim Thanh	: Công ty Cổ phần Ô Tô Kim Thanh
Chevrolet Saigon	: Công ty Cổ phần Ô Tô Cường Thanh
Nam Thanh Sài Gòn	: Công Ty Cổ Phần Nam Thanh Sài Gòn
Tập đoàn Siêu Thanh	: Gồm 5 Công Ty (Cty CP Siêu Thanh, Cty CP Ô Tô Kim Thanh, Cty CP Ô Tô Cường Thanh, Cty CP TBVP Siêu Thanh và Cty CP Nam Thanh Sài Gòn)
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
Ban TGD	: Ban Tổng giám đốc
BGD	: Ban giám đốc
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Điều lệ Công ty	: Điều lệ của Công Ty Cổ phần Siêu Thanh



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

“Hoạch định chiến lược có Tầm tạo ra sự phát triển bền vững”



Dựa vào sức mạnh nguồn lực nội tại cùng với sự liên kết thể mạnh của các đối tác để cung cấp các sản phẩm có chất lượng vượt trội, có giá trị gia tăng cao, luôn hướng đến chất lượng toàn diện đáp ứng nhu cầu liên tục phát triển của xã hội. Tạo ra những động lực để giải phóng sức sáng tạo của mọi thành viên trong công ty, đối tác, làm tăng giá trị các sản phẩm cung cấp cho khách hàng, đáp ứng tối đa yêu cầu của khách hàng trong hiện tại và trong tương lai. Chú trọng vào việc phát triển bền vững ngành phân phối và cung cấp dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam.

SỨ MỆNH



GIÁ TRỊ CỐT LÕI



“Làm gia tăng giá trị doanh nghiệp”

Chúng tôi lắng nghe và chuyên tâm tìm kiếm giải pháp ưu việt nhất cho từng nhu cầu cụ thể của khách hàng.

Điều cốt lõi của Chúng tôi là sự nỗ lực để đem lại hiệu quả tối ưu cho khách hàng, cộng sự, đối tác, cổ đông và cộng đồng về phát triển các sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng cao, luôn hướng đến chất lượng toàn diện.

THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa Quý cổ đông,



Trải qua hơn 20 năm hoạt động, Tập đoàn Siêu Thanh chúng tôi vẫn luôn phát triển ổn định bền vững về mọi mặt và theo sát định hướng trong việc chọn lựa các ngành nghề, sản phẩm, phương thức và quy mô kinh doanh phù hợp với nền kinh tế và thị trường.

Trong năm 2015, tình hình hoạt động kinh doanh của toàn tập đoàn đạt được kết quả như sau:

- Doanh thu thuần hợp nhất đạt **1.328 tỷ đồng** tăng **16,3%** so với năm 2014;
- Lợi nhuận sau thuế đạt **62 tỷ đồng** tăng **2,5%** so với năm 2014;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ luôn duy trì ở mức từ **30%-40%** qua các năm. (Vốn điều lệ tính đến nay là **165 tỷ đồng**).
- Giá trị tài sản ròng cho đến nay đạt **373 tỷ đồng**.

Với tiền đề phát triển ổn định trong những năm qua, HĐQT cân nhắc đưa ra chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh cho năm 2016 dựa trên tình hình kinh doanh hiện tại của chính mình và sự hội nhập phát triển nền kinh tế nói chung từ nay và những năm tiếp sau, cụ thể qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho năm 2016:

- Doanh thu thuần toàn tập đoàn **1.800 tỷ đồng** tăng **36%** so với năm 2015;
- Lợi nhuận sau thuế toàn tập đoàn **78 tỷ đồng** tăng **26%** so với năm 2015;

Để đạt được doanh thu và lợi nhuận kỳ vọng năm 2016 trên, HĐQT nỗ lực quyết tâm triển khai thực hiện các mục tiêu cụ thể nhằm đem lại những kết quả tốt đẹp cho các bên liên quan, các khách hàng, các đối tác, các cổ đông...

1. Tập trung phát triển và đẩy mạnh bán hàng theo dự án để tăng trưởng doanh thu vượt bậc.
2. Hoàn thiện hơn nữa và củng cố nhân sự của tất cả các Công ty trong tập đoàn theo xu hướng tinh giản, chuyên nghiệp, có trình độ và nhiệt huyết, bảo đảm năng suất lao động và chăm sóc tốt cho đời sống của người lao động.
3. Đối với Công ty CP Thiết bị văn phòng Siêu Thanh: Theo dõi và kiểm soát tốt hệ thống các Chi nhánh để kích thích tăng trưởng doanh thu, sẵn sàng chuẩn bị các điều kiện để mở rộng và thành lập thêm khi thuận lợi, mở rộng thêm hệ thống Đại lý khu vực lên đến 40 Đại lý và các Công ty liên kết nhằm đáp ứng cao nhất yêu cầu dịch vụ của khách hàng, nắm vững địa bàn, nâng cao hình ảnh Công ty và thương hiệu Ricoh mà Chúng tôi đang phân phối, đưa đến việc tăng doanh thu và lợi nhuận một cách bền vững và lâu dài, không chỉ của Công ty mà của cả Đại lý và các Công ty liên kết.

4. Đối với nhóm Công ty kinh doanh Ô tô: Tăng cường mở rộng đầu xe dịch vụ, mở rộng nhà xưởng và năng lực dịch vụ, nâng cao chỉ số hài lòng khách hàng, nhằm tạo doanh thu và lợi nhuận bền vững. Chuẩn bị điều kiện sẵn sàng để có thể mở thêm các chi nhánh hoặc đại lý mới khi có điều kiện thích hợp, đón đầu giai đoạn bùng nổ khi các hiệp định thương mại tự do được ký kết và thực thi tại Việt Nam.
5. Đã hoàn tất phát triển thêm ngành nghề kinh doanh mới là thành lập Công ty Con: Công ty Cổ Phần Nam Thanh Sài Gòn, cung cấp và bảo trì máy lạnh thương mại, công nghiệp, thang máy và máy phát điện cho thương hiệu **MITSUBISHI**. Với tiềm lực sẵn có về lượng khách hàng và dịch vụ hậu mãi uy tín đạt chất lượng. Công ty chúng tôi sẽ tập trung khai thác vào các khách hàng tiềm năng như các Công ty bất động sản, các văn phòng, trung tâm thương mại để cung cấp phát triển sản phẩm và dịch vụ lĩnh vực này.
6. Tìm kiếm thêm và mở rộng phát triển những cơ hội kinh doanh mới bằng cách chọn nhưng sản phẩm có chất lượng dịch vụ cao, có thương hiệu và có khả năng phát triển mạnh trên thị trường Việt Nam phù hợp với năng lực của Công ty để làm đại lý phân phối và có thể hướng đến hợp tác kinh doanh với các Nhà đầu tư nước ngoài khi đáp ứng điều kiện kinh doanh phù hợp. Do vậy, HĐQT thống nhất sẽ không hạn chế tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty trong điều kiện pháp luật cho phép và phù hợp với các ngành nghề kinh doanh hiện nay và trong tương lai.

Tóm lại, để đạt được những kết quả trên trong năm 2016 và tạo tiền đề phát triển mở rộng phát triển kinh doanh cho những năm sắp tới, đòi hỏi cần sự nỗ lực và hợp tác của tất cả các bên trong đó quan trọng nhất là các khách hàng đã luôn ủng hộ Công ty Chúng tôi trong suốt tiến trình phát triển.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2016

Chủ tịch HĐQT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SIÊU THANH
QUẬN T.P. HỒ CHÍ MINH
Yung Cam Meng





TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: **Công Ty Cổ Phần Siêu Thanh**
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0302563707**
Vốn điều lệ: **165.492.090.000 đồng**
Vốn chủ sở hữu: **373 tỷ đồng**
Địa chỉ: **A20 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Phong, Quận 7, TP.HCM**
Số điện thoại: **6262 6688 – 6262 8888**
Fax: **6262 6777 – 6262 5888**
Email: info@st8.vn Website: www.st8.vn
Mã cổ phiếu: **ST8**





MÔ HÌNH SIÊU THANH HOLDINGS

CÔNG TY MẸ

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

A20 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ,
Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 08.6262. 6868 - Fax: 08.6262. 6777
Mã số thuế: 0302563707



CÁC CÔNG TY CON

Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh

Số 6 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3866 2222 - Fax: (08) 3866 2266
Email: ktc@hondaotokimthanh.com.vn
Mã số thuế: 0304178450



Công ty Cổ phần Ô tô Cường Thanh

Số 161F Dạ Nam, Phường 3, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 3983 2888 - Fax: (08) 3983 2266
Email: info@chevroletsaigon.com.vn
Mã số thuế: 0305273107



Công ty Cổ phần Thiết bị Văn Phòng Siêu Thanh

A20 Đường Nguyễn Hữu Thọ, Tân Phong,
Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 08.6262. 8888 - Fax: 08.6262. 5888
Mã số thuế: 0312992783



Công ty Cổ phần Nam Thanh Sài Gòn

Số 52 Đường Số 4 Khu Đô Thị Mới Him Lam,
Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 08. 2236. 6888
Mã số thuế: 0313525196





Hệ thống các chi nhánh của Công Ty Cổ Phần Thiết Bị Văn Phòng Siêu Thanh

Công ty CP TBVP Siêu Thanh –Chi nhánh Hà Nội

140 Nguyễn Trãi, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

ĐT: (04) 3715 0888 – Fax: (04) 3715 0188

Email: sieuthanh.hn@sieuthanhricoh.vn

Mã số thuế: 0312992783 – 007



Công ty CP TBVP Siêu Thanh - Chi nhánh Tây Hà Nội

11-Lô 13A KĐT Trung Yên, P.Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội.

ĐT: (04) 3831 1888 – Fax: (04) 3227 2888

Email: sieuthanh.thn@sieuthanhricoh.com.vn

Mã số thuế: 0312992783-009



Công ty Cổ phần TBVP Siêu Thanh - Chi nhánh Huế

76 Trần Quang Khải, P. Phú Hội, TP. Huế, T. Thừa Thiên Huế.

ĐT: (054) 3827 888 – Fax: (054) 3827 688

Email: sieuthanh.thn@sieuthanhricoh.com.vn

Mã số thuế: 0312992783-010



Công ty CP TBVP Siêu Thanh - Chi nhánh Đà Nẵng

36A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

ĐT: (0511) 3892 888 – Fax: (0511) 3892 868

Email: sieuthanh.dng@sieuthanhricoh.com.vn

Mã số thuế: 0312992783-002



Công ty CP TBVP Siêu Thanh - Chi nhánh Đồng Nai

97/482A, Đường Phạm Văn Thuận, Khu Phố 4, Phường Tân Mai, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

ĐT: (061) 3948 288 – Fax: (061) 3948 248

Email: sieuthanh.dni@sieuthanhricoh.com.vn

Mã số thuế: 0312992783 - 005





Công ty CP TBVP Siêu Thanh - Chi nhánh Bình Dương

Lô NP5, ô 16, Đường 30/4, TT Đô Thị Becamex, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

ĐT : (0650) 3843 888 – Fax: (0650) 3813 488

Email: sieuthanh.bd@sieuthanhricoh.com.vn

Mã số thuế: 0312992783-003



Công ty CP TBVP Siêu Thanh - Chi nhánh Vũng Tàu

224 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Thắng Tam TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

ĐT: (064) 3853 207 – Fax: (064) 3857 629

Email: sieuthanh.vt@sieuthanhricoh.com.vn

Mã số thuế: 0312992783-006



Công ty Cổ phần TBVP Siêu Thanh - Chi nhánh Long An

109 Hùng Vương, P.2, TP. Tân An, Tỉnh Long An.

ĐT: (072) 3614 888 - Fax: (072) 3614 886

Email: sieuthanh.la@sieuthanhricoh.com.vn

Mã số thuế: 0312992783-008



Công ty CP TBVP Siêu Thanh - Chi nhánh Cần Thơ

38 Nguyễn An Ninh, P.Tân An, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

ĐT: (0710) 3833 888 – Fax: (0710) 3831 618

Email: sieuthanh.ct@sieuthanhricoh.vn

Mã số thuế: 0312992783-004



Công ty CP TBVP Siêu Thanh - Chi nhánh An Giang

191 Trần Hưng Đạo, Khóm Bình Long 2, Phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

ĐT: (076) 3980 888– Fax: (076) 3856 688

Email: sieuthanh.ag@sieuthanhricoh.com.vn

Mã số thuế: 0312992783-001



HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VĂN PHÒNG SIÊU THANH



CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

LĨNH VỰC THIẾT BỊ VĂN PHÒNG

Đây là lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính và mang lại hiệu quả cao trong nhất trong hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống. Với mục tiêu kinh doanh chủ lực là phân phối sản phẩm Ricoh và dịch vụ hậu mãi đi kèm, Chúng tôi mong muốn đưa sản phẩm hàng hóa đến tận tay người tiêu dùng bằng các gói giải pháp tối ưu, tiết kiệm chi phí văn phòng và tạo cho văn phòng làm việc với môi trường xanh và sạch. Cụ thể được thể hiện qua các ngành hoạt động kinh doanh sau:

- *Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, linh kiện phụ tùng, thiết bị điện, vật liệu điện, thiết bị chữa cháy.*
- *Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị văn phòng.*
- *Sửa chữa thiết bị liên lạc: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy fax.*
- *Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy quay phim, máy chụp ảnh.*
- *Sửa chữa máy móc, thiết bị: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế.*
- *Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê thiết bị văn phòng.*



LĨNH VỰC Ô TÔ

Ngoài lĩnh vực kinh doanh chủ lực và mang lại hiệu quả cao của ngành thiết bị văn phòng, Chúng tôi còn mở rộng đầu tư sang lĩnh vực phân phối và bảo hành ô tô mang thương hiệu Honda lắp ráp tại Việt Nam mang thương hiệu kinh doanh **HONDA Ô TÔ KIM THANH** và sản phẩm thứ 2 là **CHEVROLET SÀI GÒN** phân phối về nhãn hiệu Chevrolet của GM Việt Nam.

Đặt biệt đến với **HONDA Ô TÔ KIM THANH** cũng giống như các nhà phân phối ô tô Honda khác trên thế giới, chúng tôi đã xây dựng và trang bị đầy đủ các trang thiết bị tiên tiến, hiện đại phù hợp với những yêu cầu và tiêu chuẩn của Honda toàn cầu. Khi đến với chúng tôi, Quý khách hàng sẽ cảm nhận được sự khác biệt rõ ràng so với các thương hiệu ô tô khác và hoàn toàn hài lòng với các dịch vụ đạt tiêu chuẩn 5S của Honda Việt Nam (HVN) bao gồm Bán hàng (Sales) - Dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa (Service) - Kinh doanh phụ tùng chính hiệu (Spare parts) - Hướng dẫn lái xe an toàn (Safety driving) - Trách nhiệm xã hội (Social responsibility).

Chúng tôi có dịch vụ hỗ trợ tài chính cho các khách hàng thông qua hệ thống liên kết với các ngân hàng và Các Công ty cho thuê tài chính với lãi suất ưu đãi và dịch vụ thẩm định hồ sơ chuyên nghiệp.



CHEVROLET SÀI GÒN là một trong những đại lý 3S chính hãng hiện đại nhất của GM Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh, với tổng diện tích xây dựng gần 4.000m², quy mô 03 tầng bao gồm phòng trưng bày 400m² sang trọng lịch sự; khu vực dịch vụ và xưởng đồng sơn 2.100m² với công suất phục vụ sửa chữa hơn 80 lượt xe mỗi ngày, kho xe 1.200m² với sức chứa cùng lúc 50 xe tại lầu 2 và khu vực văn phòng rộng hơn 300m² được trang bị máy móc hiện đại.

Ngoài ra khi đến với **Chevrolet Sài Gòn**, khách hàng còn có thể tận hưởng cảm giác thư giãn tại quầy bar với đầy đủ tiện nghi, thức uống miễn phí, internet, xem film, nghe nhạc và các tiện ích hấp dẫn khác như khu vực dành cho trẻ em trong khi ba mẹ tham quan các mẫu xe mới nhất tại showroom. **Chevrolet Sài Gòn** là đại lý sang trọng, chuyên nghiệp và hiện đại theo tiêu chuẩn GM toàn cầu và luôn luôn là Đại lý dẫn đầu trong hệ thống phân phối sản phẩm của GM.



LĨNH VỰC CƠ ĐIỆN LẠNH

Không ngừng phát triển và mở rộng kinh doanh, Tập đoàn Siêu Thanh đã cho ra đời **Công ty Cổ Phần Nam Thanh Sài Gòn** vào tháng 11 năm 2015 và chính thức đi vào hoạt động vào năm 2016 đã mang đến sự lựa chọn tốt nhất cho các khách hàng về đa dạng hóa sản phẩm tạo tiền đề phát triển cho những năm sắp tới trong tiến trình hội nhập chung của nền kinh tế.

Để phát triển bền vững và tạo được uy tín trên thị trường, **Công Ty Cổ Phần Nam Thanh Sài Gòn** đã xác định chọn thương hiệu **Mitsubishi Electric** làm đối tác cung cấp máy điều hòa không khí & thang máy cho các khách hàng dự án của mình và Chúng tôi tin rằng chất lượng của thương hiệu **Mitsubishi Electric** cùng với dịch vụ hậu mãi của **Nam Thanh Sài Gòn** sẽ mang đến cho khách hàng sự hài lòng không chỉ về mặt sản phẩm mà còn cả chất lượng dịch vụ.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Với mục tiêu chiến lược đổi mới và mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống để đón đầu xu thế hội nhập theo xu hướng chung của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt nam nói riêng nhằm chuyên môn hóa theo khuynh hướng tập trung nhằm đẩy mạnh và phát triển hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Để thực hiện mục tiêu trên, Chúng tôi đã hoàn tất việc tái cơ cấu toàn hệ thống theo mô hình Holdings nhằm đa dạng hóa hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Việc chuyên môn hóa hoạt động cho các Công ty sẽ mang lại tính bền vững đặc biệt trong lĩnh vực phân phối sản phẩm của các thương hiệu nổi tiếng trên toàn thế giới, tạo khả năng nâng cấp sản phẩm và khả năng phát triển thị trường từ đó tăng doanh thu, kiểm soát chi phí tạo điều kiện tăng lợi nhuận và tăng lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ đông.



Hoạt động theo mô hình Holdings sẽ tạo điều kiện cho các lãnh đạo cấp cao của công ty mẹ của Tập đoàn chỉ tập trung phát triển dự án mới, thực hiện chiến lược và mục tiêu dài hạn của Công ty do đó có điều kiện để phát triển hoạt động kinh doanh của Tập đoàn khi quy mô ngày càng lớn.

Holdings giảm thiểu rủi ro kinh doanh cho Công ty mẹ bởi vì Công ty mẹ sau Holdings không còn hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ chịu rủi ro đầu tư trên khoản vốn góp tại Công ty con.

Holdings sẽ nâng cao năng lực tài chính cho Công ty mẹ và các Công ty con do có khả năng thu hút nhiều nhà đầu tư mới.

Holdings cho phép Công ty Mẹ chủ động hơn trong việc bố trí và tái bố trí lại cơ cấu đầu tư vào các lĩnh vực khác nhau theo chiến lược phát triển của doanh nghiệp bằng việc mua hoặc bán cổ phần của mình trong các công ty con.

Holdings cho phép Công ty Mẹ huy động vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh bằng cách thành lập Các Công ty con mới trong điều kiện vừa có thể kiểm soát được doanh nghiệp mới thành lập một cách hữu hiệu thông qua cổ phần khống chế, vừa không bị các nhà đầu tư chi phối đối với doanh nghiệp cũ.

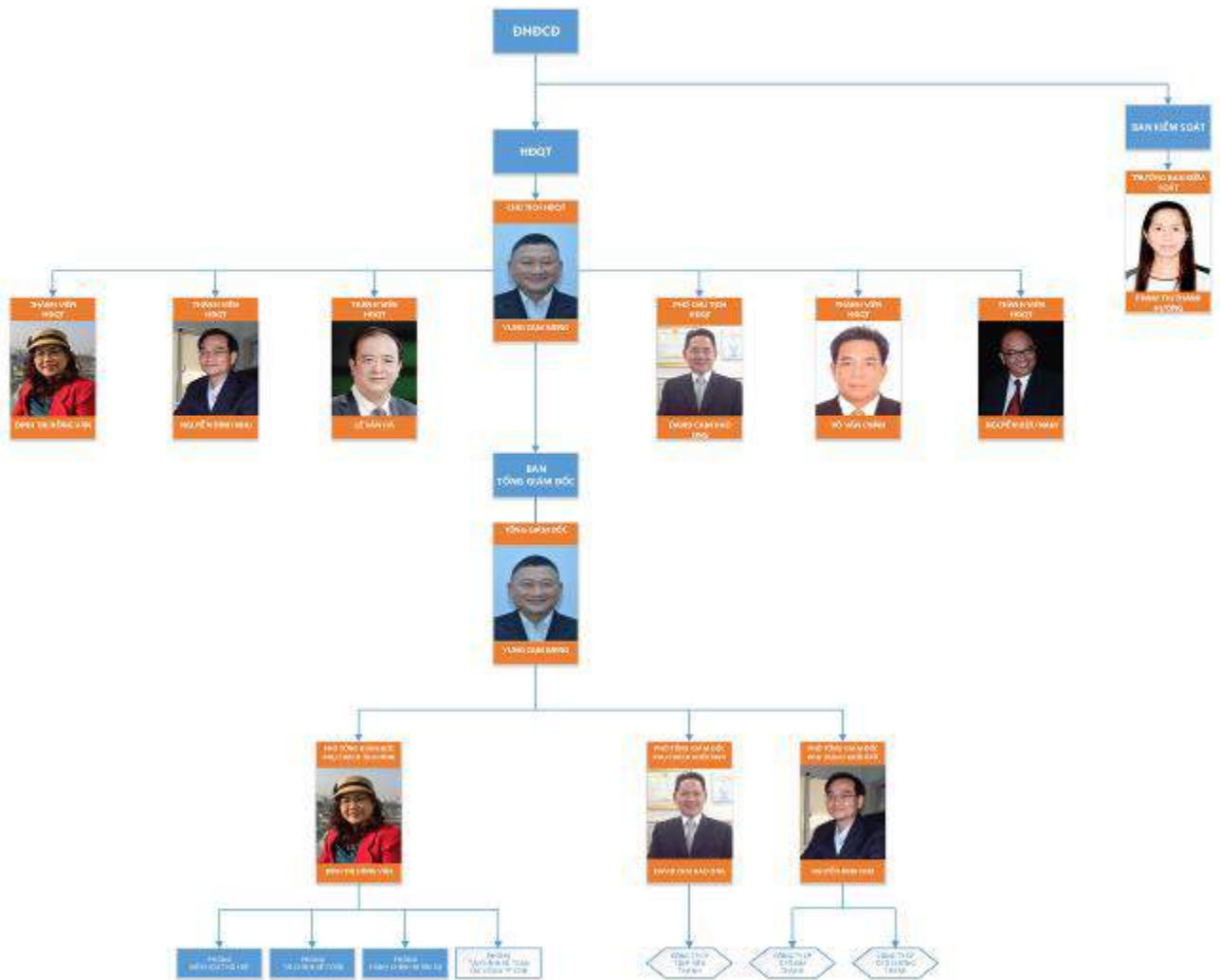
Do vậy, vào ngày 09 tháng 11 năm 2015, Tập đoàn Siêu Thanh Chúng tôi đã thành lập Công ty Cổ Phần Nam Thanh Sài Gòn và Công ty này chính thức đi vào hoạt động vào năm 2016.

Công Ty Cổ Phần Nam Thanh Sài Gòn xác định chọn thương hiệu **MITSUBISHI** làm đối tác cung cấp máy lạnh & thang máy cho các khách hàng dự án của mình và Chúng tôi tin rằng chất lượng của **MITSUBISHI** cùng với dịch vụ hậu mãi do Nam Thanh Sài Gòn cung cấp hoàn toàn mang đến sự an tâm và hài lòng cho bất kỳ các khách hàng. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục phát huy, phấn đấu để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Quý khách hàng trong toàn hệ thống Công ty Cổ phần Siêu Thanh.



CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Văn hóa doanh nghiệp vững mạnh sẽ góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả kinh doanh, bởi lẽ nó là động lực củng cố sự gắn kết và cống hiến của đội ngũ người lao động đối với doanh nghiệp.

Văn hóa doanh nghiệp của chúng tôi được xây dựng dựa trên các giá trị cốt lõi nhằm hướng tới chuẩn mực chuyên nghiệp và hiện đại mà mỗi cán bộ nhân viên là một tài sản quý giá. Để thể hiện các giá trị đó qua công việc và hành động mỗi ngày nâng cao chất lượng, hướng tới chuẩn mực không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, mang lại nhiều sự lựa chọn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng dựa trên nền tảng truyền thống và uy tín của mình.

Công ty chúng tôi cũng luôn đề cao hiệu quả công việc, khích lệ sự sáng tạo và luôn tạo điều kiện để cán bộ nhân viên phát huy thế mạnh và năng lực sẵn có của mình.



Với phong cách gần gũi, thân thiện, chuyên nghiệp luôn quan tâm chia sẻ và thấu hiểu nhu cầu đa dạng của từng khách hàng dựa trên sự thông hiểu thị trường, mạng lưới phân phối trải rộng khắp các tỉnh thành trên toàn quốc. Sự gần gũi, chuyên nghiệp, am hiểu chuyên môn về sản phẩm mình phân phối của các CBNV luôn mang lại cho khách hàng, đồng nghiệp sự tin tưởng. Chính bởi sự gần gũi trong giao tiếp, sự dễ dàng trong tiếp cận, tạo được sự uy tín, vị thế vững chắc trong lòng các khách hàng, để lại dấu ấn trong hàng triệu trái tim khách hàng bằng sản phẩm và dịch vụ của mình.

Trên tinh thần hợp tác, tôn trọng quyền lợi của khách hàng Siêu Thanh luôn phát huy tinh thần hợp tác giữa các cán bộ nhân viên nhằm tạo ra sức mạnh của tập thể của toàn hệ thống Siêu Thanh, thực hiện phương châm “*Hướng đến chất lượng toàn diện*”.

Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực phân phối và dịch vụ, Chúng tôi luôn nỗ lực nhằm đạt được kết quả kinh doanh tăng trưởng ổn định, bền vững. Chính trách nhiệm với công việc, trách nhiệm với khách hàng, cổ đông, đối tác và với cộng đồng xã hội đã góp phần tạo nên uy tín cho chính mình. Việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp ngày càng vững mạnh, mang lại giá trị đích thực cho người lao động, khách hàng, nhà đầu tư và cộng đồng, điều này đã thực hiện thành công sứ mệnh của mình cho các bên liên quan. Cụ thể chúng tôi luôn tạo mối quan hệ các nhân viên với lãnh đạo. Các lãnh đạo luôn chủ động tìm hiểu và chia sẻ với từng cá nhân trong doanh nghiệp, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, những chuyện vui, buồn, những khó khăn để giúp đỡ họ tạo động lực cho các nhân viên gắn bó lâu dài với Công ty. Ngược lại mỗi nhân viên cũng phải coi sự đóng góp xây dựng cho doanh nghiệp mình thông qua lãnh đạo là trách nhiệm và là quyền lợi của mình, các nhân viên có trách nhiệm tích cực đóng góp công sức và tài năng để Công ty đạt được sự thành công, ngược lại Công ty cũng có chính sách đãi ngộ thoả đáng để khích lệ người lao động đã và đang làm việc tại Công ty.



Công ty cũng luôn xây dựng khung kiến thức cơ bản cho mọi người, theo đó thường xuyên xem xét lại những điểm mạnh, điểm yếu khi đánh giá về văn hoá doanh nghiệp để tuyên truyền, nhắc nhở mọi người về trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi cá nhân trong doanh nghiệp, xây dựng chiến lược đầu tư cho con người để phát huy tài năng và sức sáng tạo lao động của mỗi cá nhân trong doanh nghiệp qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tích cực tuyên truyền, phổ biến các kiến thức pháp luật và kiến thức chuyên ngành cho tất cả mọi thành viên trong doanh nghiệp.

Những người đứng đầu trong công ty phải có kế hoạch rõ ràng và đặt ra một định hướng chiến lược cho công ty. Kế hoạch và định hướng này giúp cho công ty có thể cạnh tranh trên thị trường và phát triển hoạt động của mình trong một thời gian dài. Việc làm này giúp công ty đưa ra quyết định nên tập trung nguồn lực đầu tư vào đâu để có thể đem lại lợi nhuận tối đa. Nó cũng phải là một quá trình mà qua đó những người điều hành công ty phát hiện ra được những ý tưởng mới trong khi tìm ra điểm yếu, điểm mạnh của công ty, những cơ hội và khó khăn mà công ty đã, đang và sẽ phải đối mặt.



Ban điều hành công ty không chỉ dừng ở việc vạch ra kế hoạch chiến lược mà còn phải tiếp xúc trao đổi với nhân viên của mình và thay đổi suy nghĩ của họ nhằm thực hiện được những cam kết của mình về hướng phát triển mới của công ty. Những người lãnh đạo cũng phải giải thích tường tận những giá trị và niềm tin chung mà mọi nhân viên trong công ty cần phải ghi nhớ để đạt được kế hoạch mục tiêu của toàn công ty. Điều này chắc chắn sẽ tác động đến cách thức làm việc của họ.

Con đường để phát triển văn hóa công ty hướng tới thành công là bắt đầu quá trình thảo luận tự do của những người quản lý các phòng ban về mục tiêu họ mong muốn trong các khoảng thời gian hạn định. Mục tiêu được vạch ra càng cụ thể bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Đối với mỗi việc làm cần phải đặt ra những mục tiêu hiệu quả chính nhằm phục vụ cho kế hoạch chiến lược tổng thể và những mục tiêu đó phải nhận được sự đồng thuận của cả cấp lãnh đạo lẫn đội ngũ nhân viên trong công ty. Nếu không đạt được những mục tiêu đề ra thì người lãnh đạo công ty phải đề nghị nhân viên của mình có biện pháp thực hiện đúng đắn và thực hiện những mục tiêu đó cho tới khi nào đạt được kết quả như mong muốn thì thôi.

Tóm lại, việc phát triển một văn hóa doanh nghiệp của Chúng tôi là điều cần thiết và không gì có thể thay thế được việc tạo dựng nên một tinh thần tập thể vững mạnh trong đội ngũ nhân viên công ty. Để làm được điều đó mọi người trong công ty ấy cần phải cùng cam kết với nhau rằng họ có chung một vài niềm tin nào đó. Cách tốt nhất để mọi người trong công ty nhận thức được những niềm tin họ cùng chia sẻ đó là thông qua những giá trị cốt yếu mà tất cả mọi người đều chấp nhận và ở đó người ta trân trọng chính bản thân họ khi phục vụ cho mục đích của công ty lẫn cá nhân.

THÔNG TIN VỀ CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÁC CÔNG TY CON

Công ty Cổ phần Thiết bị Văn Phòng Siêu Thanh

A20 Đường Nguyễn Hữu Thọ, Tân Phong, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 08.6262. 8888 - Fax: 08.6262. 5888

Email: sieuthanh@sieuthanhricoh.vn

Mã số thuế: 0312992783

Công ty CP Thiết Bị VP Siêu Thanh ra đời vào ngày 29 tháng 10 năm 2014 được thừa hưởng toàn bộ chiến lược, nguồn lực, tài sản, sản phẩm kinh doanh mang thương hiệu **RICOH** từ Công ty Cổ phần Siêu Thanh và chính thức hoạt động kể từ ngày 01/12/2014. Thực hiện phương châm "**Hướng đến chất lượng toàn diện**", Công ty Cổ phần TBVP Siêu Thanh sẽ tiếp tục phát huy, phấn đấu để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Quý khách hàng như Công ty Cổ phần Siêu Thanh đã, đang thực hiện và hơn thế nữa về cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bảo trì máy Photocopy.

Hơn một năm hoạt động với pháp nhân độc lập và cũng là thành viên trong Siêu Thanh Holdings, Siêu Thanh TBVP cũng đã đánh dấu được sự thành công của mình từ việc thừa hưởng ngành nghề kinh doanh từ Công ty Mẹ về tất cả các mặt trong việc phân phối sản phẩm và chất lượng dịch vụ hậu mãi, điều đó tạo nên sự tin tưởng hơn nữa đối với các khách hàng đã và đang sử dụng sản phẩm của hệ thống Siêu Thanh.

Các sản phẩm và dịch vụ tiêu biểu đang kinh doanh





- Vốn điều lệ của Công ty CP Thiết Bị VP Siêu Thanh: **88.000.000.000 đồng.**
- Vốn góp của ST8 tại Cty CP Thiết Bị VP Siêu Thanh là: **79.200.000.000 đồng** chiếm tỷ lệ **90%** vốn điều lệ.

CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN NGÀNH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG

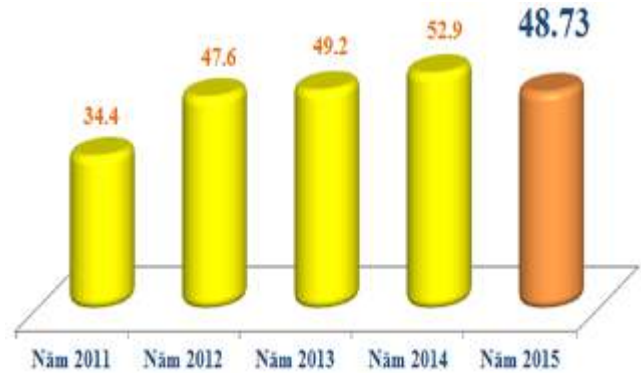
Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu thuần	259.8	255.6	245.3	255.1	274.9
Lợi Nhuận từ HĐKD	45.2	59.9	64.3	66.5	60.5
Lợi Nhuận khác	(0.9)	3.2	0.4	0.6	(0.2)
Lợi Nhuận trước thuế	44.3	63.1	64.7	67.1	60.2
Lợi Nhuận sau thuế	34.4	47.6	49.2	52.9	48.7

Doanh thu thuần qua các năm



Lợi nhuận qua các năm



Lĩnh vực thiết bị văn phòng với mạng lưới các chi nhánh và đại lý trải dài khắp cả nước đã đưa sản phẩm Ricoh chiếm lĩnh thị phần lớn, chiếm tỷ trọng cao nhất trong ngành thiết bị văn phòng trên cả nước. Sự lựa chọn ngành nghề phù hợp, sự định hướng đúng đắn, mảng kinh doanh thiết bị văn phòng của Công ty luôn giữ vững tính ổn định và tăng trưởng qua từng năm.



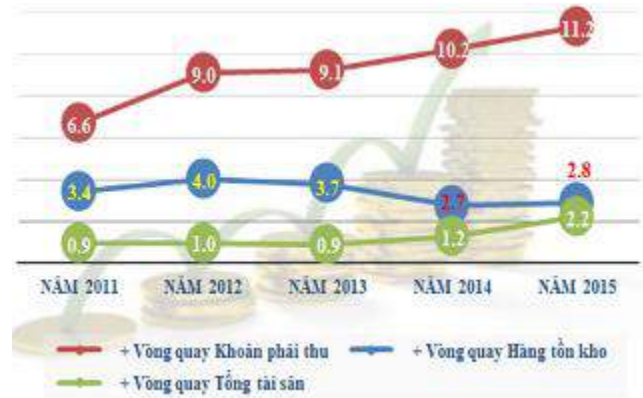
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Hiệu quả hoạt động

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
+ Vòng quay Hàng tồn kho	3.4	4.0	3.7	2.7	2.8
+ Vòng quay Khoản phải thu	6.6	9.0	9.1	10.2	11.2
+ Vòng quay Tổng tài sản	0.9	1.0	0.9	1.2	2.2

Các chỉ số tài chính của Công ty luôn ổn định và tăng dần qua các năm. Vòng quay hàng tồn kho giao động từ 3 đến 4 vòng là minh chứng tích cực cho thấy năng lực quản trị hàng tồn kho đang theo chiều hướng tốt.

Đáng chú ý là hệ số vòng quay khoản phải thu đạt 11.2 lần, ước tính trung bình các khoản phải thu sẽ hoàn tất trong vòng 33 ngày. Chứng tỏ năng lực quản trị công nợ của Công ty là rất tốt; vòng quay tổng tài sản cũng đạt kết quả ấn tượng là 2.2 lần. Điều này nói lên việc quản lý và sử dụng tài sản của Công ty một cách có hiệu quả.

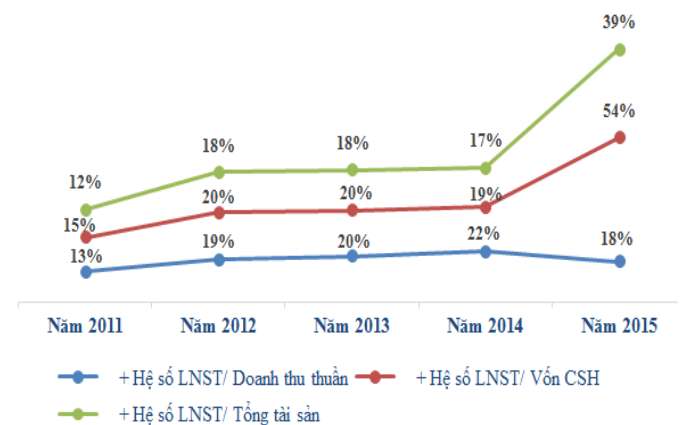


Hiệu quả quản lý

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	13%	19%	20%	22%	18%
+ Hệ số LNST/ Vốn CSH	15%	20%	20%	19%	54%
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	12%	18%	18%	17%	39%

Các hệ số ROA và ROE trong năm 2015 lần lượt 39% và 54%, tăng trưởng nhiều so với 2014 là do cuối năm 2014 Công ty Cổ phần Siêu Thanh chuyển đổi sang mô hình kinh doanh Holding, thành lập Công ty CP Thiết Bị Văn Phòng Siêu Thanh với vốn điều lệ 88 tỷ đồng, nhận trọng trách tập trung toàn lực kinh doanh mảng thiết bị văn phòng.

Mặc dù lợi nhuận biên năm 2015 có giảm so với năm trước nhưng Công ty vẫn đang thực hiện tốt các biện pháp quản lý về giá để mang lại tỷ lệ lãi gộp hợp lý. Bên cạnh đó là đạt doanh số mua hàng từ nhà cung cấp nên được hưởng khoản chiết khấu, khoản hỗ trợ bán hàng.



Công ty Cổ phần Ô Tô Kim Thanh

Số 6 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 3866 2222 - Fax: (08) 3866 2266

Email: ktc@hondaotokimthanh.com.vn

Mã số thuế: 0304178450

Công ty Cổ Phần ô tô Kim Thanh là nhà phân phối chính thức thương hiệu ô tô Honda lắp ráp tại Việt Nam, Cũng giống như các nhà phân phối ô tô Honda khác trên thế giới, Honda Ô Tô Kim Thanh đã xây dựng và trang bị đầy đủ các trang thiết bị tiên tiến, hiện đại phù hợp với những yêu cầu và tiêu chuẩn của Honda toàn cầu. Khi đến với chúng tôi, Quý khách hàng sẽ cảm nhận được sự khác biệt rõ ràng so với các thương hiệu ô tô khác và hoàn toàn hài lòng với các dịch vụ đạt tiêu chuẩn 5S của Honda Việt Nam (HVN) bao gồm Bán hàng (Sales) - Dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa (Service) - Kinh doanh phụ tùng chính hiệu (Spare parts) - Hướng dẫn lái xe an toàn (Safety driving) - Trách nhiệm xã hội (Social responsibility). Đặc biệt Honda Ô Tô Kim Thanh có dịch vụ hỗ trợ tài chính thông qua hệ thống ngân hàng và công ty cho thuê tài chính.

Trong nhiều năm qua Honda oto Kim Thanh là một trong những Đại lý được đánh giá cao về phân phối sản phẩm ô tô của Honda Việt Nam và cả chất lượng dịch vụ hậu mãi đối với tất cả các khách hàng sử dụng sản phẩm. Năm 2015 Honda Kim Thanh đạt giải 3 toàn quốc trong hệ thống phân phối sản phẩm của Honda Việt Nam.

Các sản phẩm Honda ô tô hiện nay chúng tôi đang kinh doanh



- Vốn điều lệ của Honda Ô Tô Kim Thanh: **51.800.000.000 đồng**.
- Vốn góp của ST8 tại Honda Kim Thanh là: **28.520.000.000 đồng** chiếm tỷ lệ **55,06%** trên vốn điều lệ.

CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN HĐKD NGÀNH Ô TÔ HONDA

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu thuần	331.7	252.9	412.0	643.8	729.9
Lợi Nhuận từ HĐKD	7.1	(1.3)	4.3	8.4	12.2
Lợi Nhuận khác	1.8	8.5	3.6	3.0	1.9
Lợi Nhuận trước thuế	8.9	7.3	7.9	11.4	14.1
Lợi Nhuận sau thuế	6.5	4.6	5.8	8.9	11.0

Doanh thu thuần qua các năm



Lợi nhuận qua các năm



Những yếu tố thuận lợi như sự tăng trưởng mạnh của nền kinh tế vĩ mô, sự nỗ lực của Chính phủ trong việc ổn định các chính sách, thay đổi theo chiều hướng tích cực, điều này góp phần kích thích nhu cầu sử dụng Ô tô của người tiêu dùng, đặc biệt là người tiêu dùng cá nhân. Doanh thu thuần năm 2015 của Công ty đạt 729.9 tỷ đồng, tăng trưởng 120% so với năm 2011 và tăng 13% so với cùng kỳ 2014. Lợi nhuận sau thuế đạt 11 tỷ, tăng trưởng 23% so với cùng kỳ. Đây là kết quả lợi nhuận cao nhất trong vòng 5 năm trở lại, đóng góp 16% tỷ trọng lợi nhuận cho toàn hệ thống.

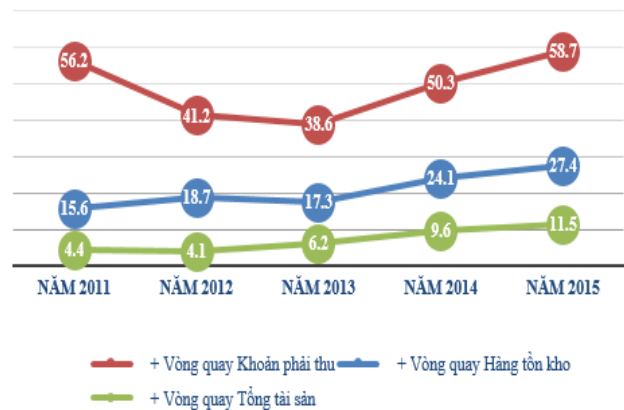


CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Hiệu quả hoạt động

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
+ Vòng quay Hàng tồn kho	15.6	18.7	17.3	24.1	27.4
+ Vòng quay Khoản phải thu	56.2	41.2	38.6	50.3	58.7
+ Vòng quay Tổng tài sản	4.4	4.1	6.2	9.6	11.5

Hiệu quả quản lý Hàng tồn kho, quản lý các khoản phải thu, hiệu quả sử dụng Tài sản của Công ty đang rất ổn định và tăng đều qua các năm. Điều này cho thấy phương pháp quản lý của Công ty đang rất phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay.

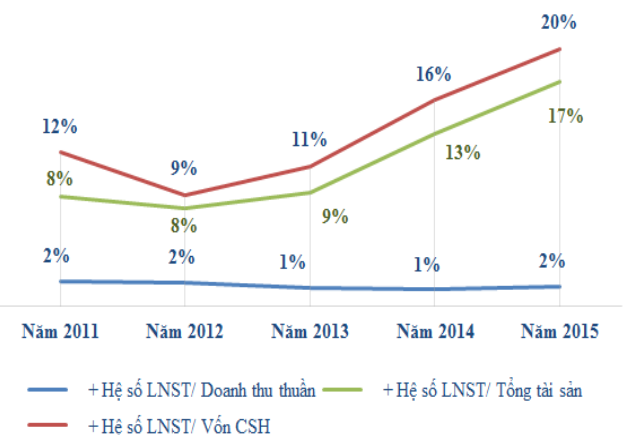


Hiệu quả quản lý

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	2%	2%	1%	1%	2%
+ Hệ số LNST/ Vốn CSH	12%	9%	11%	16%	20%
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	8%	8%	9%	13%	17%

Ngành kinh doanh Ô tô với đặc thù tỷ suất lợi nhuận ROE thấp, mặc khác sự cạnh tranh khốc liệt giữa các thương hiệu Ô tô và các Đại lý trong cùng một hãng làm cho lợi nhuận biên thấp là điều không tránh khỏi.

Tuy nhiên các chỉ số ROE, ROA và Lợi nhuận biên năm 2015 đều tăng so với năm trước. Điều này cho thấy hiệu quả quản lý của Công ty là phù hợp với tình hình kinh tế đang bắt đầu phục hồi như hiện nay.



Công ty Cổ phần Ô tô Cường Thanh

Số 161F Dạ Nam, Phường 3, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 3983 2888 - Fax: (08) 3983 2266

Email: info@chevroletsaigon.com.vn

Mã số thuế: 0305273107

Tập đoàn Siêu Thanh hợp tác đầu tư cùng Công ty Ô tô GM Việt Nam – thành viên của tập đoàn xe ô tô hàng đầu thế giới GMC, khai trương đại lý **CHEVROLET SÀI GÒN** - Thương hiệu kinh doanh thuộc **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ CƯỜNG THANH**, nhằm tiếp tục đáp ứng nhu cầu mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng xe của khách hàng tại TP.HCM cũng như các tỉnh khu vực miền Nam.

CHEVROLET SÀI GÒN là một trong những đại lý 3S chính hãng hiện đại nhất của GM Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh, với tổng diện tích xây dựng gần 4.000m², quy mô 03 tầng bao gồm phòng trưng bày 400m² sang trọng lịch sự; khu vực dịch vụ và xưởng đồng sơn 2.100m² với công suất phục vụ sửa chữa hơn 80 lượt xe mỗi ngày, kho xe 1.200m² với sức chứa cùng lúc 50 xe tại lầu 2 và khu vực văn phòng rộng hơn 300m² được trang bị máy móc hiện đại. Ngoài ra khi đến với Chevrolet Sài Gòn, khách hàng còn có thể tận hưởng cảm giác thư giãn tại quầy bar với đầy đủ tiện nghi, thức uống miễn phí, internet, xem film, nghe nhạc và các tiện ích hấp dẫn khác như khu vực dành cho trẻ em trong khi ba mẹ tham quan các mẫu xe mới nhất tại showroom.

CHEVROLET SÀI GÒN là Đại lý liên tục dành được các danh hiệu cao nhất về bán hàng và dịch vụ trong hệ thống GM Việt Nam và GM toàn cầu trong nhiều năm qua, đạt được những giải thưởng cao quý này là có một phần đóng góp của các khách hàng đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm của Chúng tôi.



- Vốn điều lệ của CHEVROLET SÀI GÒN: **38.800.000.000 đồng**.
- Vốn góp của ST8 tại Cường Thanh là: **22.592.000.000 đồng** chiếm tỷ lệ **58,23%** trên vốn điều lệ.



Các sản phẩm Chevrolet hiện nay đang kinh doanh



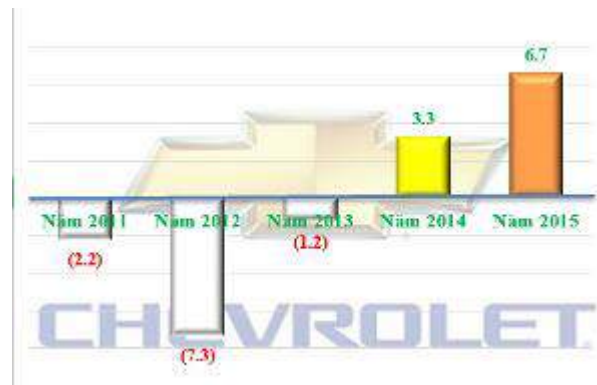
CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN HĐKD NGÀNH Ô TÔ CHEVROLET

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu thuần	139.9	78.5	163.0	248.8	323.0
Lợi Nhuận từ HĐKD	(3.4)	(8.4)	(2.6)	0.5	1.6
Lợi Nhuận khác	1.2	1.1	1.4	2.8	5.1
Lợi Nhuận trước thuế	(2.2)	(7.3)	(1.2)	3.3	6.7
Lợi Nhuận sau thuế	(2.2)	(7.3)	(1.2)	3.3	6.7

Doanh thu qua các năm

Lợi nhuận qua các năm



Năm 2015 đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc của Ô tô Cường Thanh với thương hiệu Chevrolet của GMC. Tiếp tục đà tăng trưởng từ năm 2014, tình hình kinh doanh của Công ty trong năm 2015 có nhiều khởi sắc, cụ thể tốc độ tăng trưởng doanh thu tăng 131% so với năm 2011 và tăng 30% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế đạt 6.7 tỷ, đóng góp 11% trong tổng lợi nhuận của hệ thống.

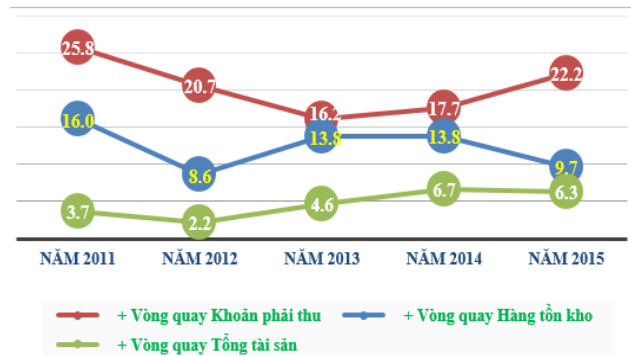
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
+ Vòng quay Hàng tồn kho	16.0	8.6	13.8	13.8	9.7
+ Vòng quay Khoản phải thu	25.8	20.7	16.2	17.7	22.2
+ Vòng quay Tổng tài sản	3.7	2.2	4.6	6.7	6.3

Hiệu quả hoạt động

Các chỉ số vòng quay khoản phải thu tăng nhiều so với năm 2014 minh chứng cho hiệu quả quản lý công nợ của Công ty đang rất tốt. Hệ số vòng quay hàng tồn kho vẫn giữ mức ổn định so với năm trước.

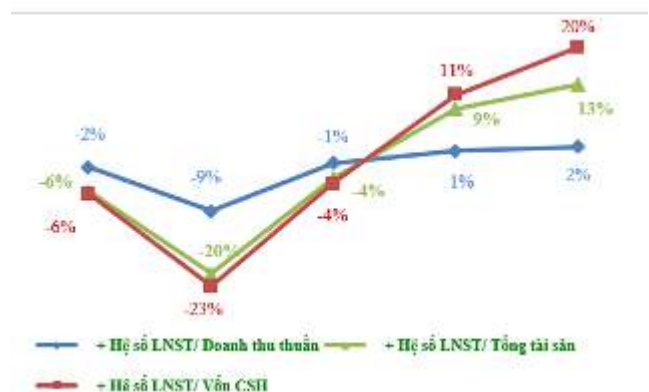
Vòng quay Tổng tài sản có giảm so với năm trước do trong năm 2015 Công ty có đầu tư mua sắm tài sản cố định phục vụ cho hoạt động kinh doanh.



Hiệu quả quản lý

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	-2%	-9%	-1%	1%	2%
+ Hệ số LNST/ Vốn CSH	-6%	-23%	-4%	11%	20%
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	-6%	-20%	-4%	9%	13%

Hệ số ROE và ROA đều tăng so với cùng kỳ năm 2014 chứng tỏ công tác điều hành quản lý và kinh doanh của công ty rất hiệu quả cho dù đặc thù về tỷ suất lợi nhuận của ngành Ô tô là thấp.



NGÀNH ĐIỆN LẠNH

Dựa trên những thế mạnh và năng lực cốt lõi của mình cùng với tầm nhìn phát triển trong tương lai, HĐQT Công ty Cổ Phần Siêu Thanh đã quyết định mở rộng đầu tư sang lĩnh vực: máy điều hòa không khí, thang máy, máy phát điện. Do vậy, HĐQT quyết định thành lập CÔNG TY CỔ PHẦN NAM THANH SÀI GÒN với quyền kiểm soát là Công ty mẹ chiếm tỷ lệ sở hữu vốn là 70% trong Nam Thanh Sài Gòn.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM THANH SÀI GÒN được thành lập theo Giấy phép kinh doanh số 0313525196 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09 tháng 11 năm 2015 và chính thức đi vào hoạt động vào đầu năm 2016.

Tên viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NAM THANH SÀI GÒN.

Tên viết bằng tiếng Anh: NAM THANH SAI GON JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: NAM THANH SAI GON JSC

Địa chỉ: Số 52, Đường số 4, Khu Đô Thị Mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM.

Dựa trên thế mạnh của Công ty Cổ Phần Siêu Thanh về Uy tín và kinh nghiệm kinh doanh các sản phẩm như máy photocopy, ô tô, năng lực tài chính dồi dào, cơ sở dữ liệu và quan hệ khách hàng rộng lớn. Nam Thanh Sài Gòn trở thành đại lý chính thức của Mitsubishi Electric Việt Nam trong việc phân phối sản phẩm máy điều hòa không khí cho khách hàng dự án. Để phát triển bền vững và tạo được uy tín trên thị trường và chúng tôi tin rằng chất lượng của thương hiệu MITSUBISHI ELECTRIC cùng với dịch vụ hậu mãi do Nam Thanh Sài Gòn cung cấp hoàn toàn mang đến sự an tâm và hài lòng cho bất kỳ khách hàng khó tính nào.

Nền kinh tế Việt Nam đang hồi phục và trên đà tăng trưởng, nhiều dự án đầu tư lớn về cơ sở hạ tầng, khu đô thị mới, chung cư cao cấp, trung tâm thương mại đang được xây dựng ngày càng nhiều. Tốc độ phát triển và nhu cầu tiêu thụ máy lạnh, máy phát điện, thang máy trong giai đoạn 5 đến 10 năm nữa là rất lớn. Do vậy, Nam Thanh Sài Gòn xác định mục tiêu xây dựng hệ thống phục vụ khách hàng hướng đến tiêu chuẩn chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm chi phí và đã ra đời nhằm mục đích cung cấp cho khách hàng những giải pháp, sản phẩm tiết kiệm và thân thiện với môi trường nhất với phương châm hoạt động “HƯỚNG ĐẾN GIẢI PHÁP CHẤT LƯỢNG TOÀN DIỆN”



- Vốn điều lệ của NAM THANH SÀI GÒN: **10.000.000.000 đồng**.
- Vốn góp của ST8 tại NAM THANH SÀI GÒN là: **7.000.000.000 đồng** chiếm tỷ lệ **70%** trên vốn điều lệ.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

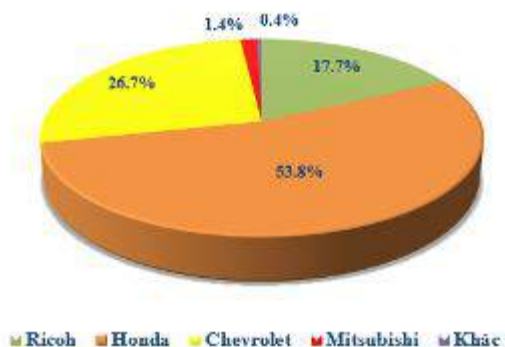
Nền kinh tế Việt Nam bước vào năm 2016 với khá nhiều tín hiệu lạc quan như kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng kinh tế phục hồi nhanh, chính sách của Nhà nước đã mở rộng tính hỗ trợ cạnh tranh như ổn định biểu phí trước bạ và giảm thuế nhập khẩu đối với ngành ô tô, Siêu Thanh vẫn bám sát các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của mình là thương mại và dịch vụ chuyên về phân phối các sản phẩm thương hiệu Ô tô nổi tiếng và thiết bị văn phòng để tăng lợi thế cạnh tranh và tăng thị phần. Hệ thống Siêu Thanh hoạt động ngày một chuyên nghiệp hơn với mục tiêu đem lại cho các khách hàng với mục tiêu “Tổ chức kinh doanh dịch vụ hướng tới sự thỏa mãn và hài lòng của khách hàng”. Song song với nỗ lực tìm kiếm khách hàng mới, ổn định và duy trì lượng khách hàng sẵn có là việc làm mang tính tiên phong. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí, quản lý và duy trì năng suất lao động, cơ cấu lại nguồn lực cho tất cả các lĩnh vực đảm bảo đáp ứng yêu cầu chất lượng cung cấp dịch vụ theo phương châm “Hướng đến chất lượng toàn diện” mà Chúng tôi đã và đang duy trì từ trước tới nay.

Theo dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng so với năm 2015, đặc biệt hơn khi Việt Nam đã ký kết hiệp định thương mại tự do TPP để trở thành một trong 12 thành viên đầu tiên đã mở ra nhiều triển vọng mới cho nền kinh tế. Nắm bắt xu thế thị trường và tình hình kinh tế hiện tại và trong tương lai, Chúng tôi phát triển thêm một lĩnh vực sản phẩm mới và đã chính thức ký kết hợp tác với Mitsubishi Electric Việt Nam để phân phối dòng sản phẩm máy điều hòa, thang máy Mitsubishi Electric.

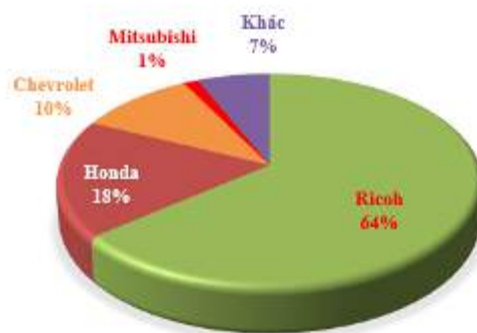
Với nền tảng và những định hướng tương lai, Siêu Thanh đã đặt ra mục tiêu kế hoạch kinh doanh trong năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016						Tăng trưởng so với thực hiện 2015			
		Toàn hệ thống	Ricoh	Honda	Chevrolet	Mitsubishi Electric	Khác	Toàn hệ thống	Ricoh	Honda	Chevrolet
1	Doanh thu thuần	1,800.0	318.0	969.0	480.0	26.0	7.0	36%	16%	33%	49%
2	Lợi nhuận trước thuế	95.0	60.0	17.6	9.7	1.3	6.4	21%	18%	25%	45%
3	Lợi nhuận sau thuế	78.0	50.0	14.0	8.0	1.0	5.0	26%	26%	28%	20%

Doanh thu hệ thống



Lợi nhuận hệ thống



Kế hoạch ngành ô tô tăng trưởng cao hơn cùng kỳ là do Việt Nam đã hội nhập theo xu hướng của Thế giới, một phần thu nhập của người lao động Việt Nam được cải thiện, thị hiếu và nhu cầu người tiêu dùng cũng tăng cao, lạm phát giảm; các yếu tố môi trường xung quanh việc sở hữu xe khá thuận lợi như cơ sở hạ tầng được cải thiện, nhiều đường cao tốc được mở mới, giá xăng liên tục giảm, mặt bằng lãi suất thấp và ổn định, nhu cầu tín dụng ô tô cũng tăng trưởng mạnh.

Ngành Thiết bị văn phòng: Với hơn 20 năm kinh doanh trong ngành Thiết bị văn phòng, Siêu Thanh đang sở hữu một lượng lớn khách hàng trung thành mang tính ổn định cao. Do đó, kế hoạch năm 2016 về doanh thu và lợi nhuận sau thuế tiếp tục tăng lần lượt 16% và 26% so với thực hiện năm 2015.

Để đạt được mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 với những chỉ tiêu kỳ vọng trên, bên cạnh ảnh hưởng các chính sách vĩ mô của nền kinh tế, HĐQT và Ban điều hành phải phấn đấu hoàn thiện các tiêu chí vi mô của toàn hệ thống:

☑ *Đã hoàn thành việc chuyển đổi mô hình Holdings và chính thức hoạt động theo cơ cấu mô hình Holdings gồm Công ty Mẹ và các Công ty con theo hình thức chuyên môn hóa tập trung theo từng lĩnh vực ngành nghề.*

☑ *Tiến hành củng cố hệ thống các Chi nhánh, chuẩn bị tốt điều kiện để mở rộng và thành lập thêm khi điều kiện thuận lợi, mở rộng thêm hệ thống Đại lý khu vực và các Công ty liên kết tại các tỉnh thành trên toàn quốc nhằm đáp ứng cao nhất yêu cầu dịch vụ của khách hàng và đón đầu giai đoạn bùng nổ sau khi Việt Nam ký các hiệp định thương mại trên thế giới và trong khu vực.*

☑ *Tổ chức lại hệ thống kinh doanh & dịch vụ theo hướng tinh gọn, linh hoạt và hiệu quả.*

☑ *Tập trung quảng bá thương hiệu sản phẩm cốt lõi và sản phẩm mới đến các khách hàng tiềm năng.*

☑ *Phân tích và đánh giá hiệu hoạt động của từng sản phẩm, từng bộ phận, từng Chi nhánh kinh doanh để có những giải pháp kinh doanh kịp thời.*

☑ *Tập trung công tác dịch vụ chăm sóc khách hàng: tỷ lệ khách hàng hài lòng, sự gắn bó của khách hàng, tỷ lệ dịch vụ bị than phiền, tỷ lệ đáp ứng đơn hàng...*

☑ *Hoàn thiện chính sách tài chính kế toán, qui trình và công cụ kiểm soát rủi ro cho toàn hệ thống.*

☑ *Kiểm soát và tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn lưu động: công nợ phải thu, công nợ phải trả, hàng tồn kho...*

☑ *Kiểm soát và cân đối cơ cấu vốn để tối đa hóa dòng tiền.*

☑ *Liên tục dự báo các biến động về tình hình kinh tế vĩ mô, tài chính tiền tệ để có các giải pháp kịp thời về tài chính.*

☑ *Tinh gọn bộ máy nhân sự, tăng cường công tác huấn luyện, đào tạo đội ngũ nhân sự.*

☑ *Thay đổi tư duy, thái độ hành vi ứng xử khi giải quyết công việc.*

☑ *Cải cách thủ tục hành chính đơn giản và nhanh hơn.*

☑ *Xây dựng văn hoá doanh nghiệp vững chắc.*



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Hiện nay, Việt Nam chúng ta đã hội nhập sâu vào quỹ đạo của toàn cầu hóa, các hiệp định WTO, AFTA sẽ gỡ bỏ hàng rào thuế quan vào năm 2018. Việt Nam đã hoàn tất gia nhập TPP cũng như tham gia vào các hiệp định thương mại mậu dịch tự do khác. Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, Chúng tôi sẽ tiếp tục củng cố nội lực, giữ vững vị thế dẫn đầu, chủ động trong việc nắm bắt các cơ hội liên kết, hợp tác nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, đa dạng hóa sản phẩm phục vụ cho khách hàng. Chúng tôi tin rằng, với những nỗ lực trong thời gian qua, đã tạo dựng được một nền tảng vững chắc cho toàn hệ thống Công ty phát triển một cách ổn định, chịu được sức ép ngày một gay gắt của thị trường, sự cạnh tranh gắt gao khi hội nhập vào sân chơi quốc tế.

Sự phục hồi của nền kinh tế như hiện nay với các dự báo đầy lạc quan trong những năm tới, Công ty Siêu Thanh chúng tôi sẽ phát huy hết tiềm năng của mình để tập trung vào ổn định các nguồn lực trong hệ thống và bảo đảm việc sử dụng vốn một cách có hiệu quả. Tập trung phát triển thị phần sẵn có trong hoạt động kinh doanh chính hiện nay của mình, quảng bá thương hiệu mới đến các khách hàng. Bên cạnh đó, Chúng tôi cũng tiếp tục nghiên cứu đầu tư để mở rộng mạng lưới kinh doanh đem lại lợi nhuận tốt hơn cho chính mình và các nhà đầu tư. Chúng tôi vẫn tiếp tục phấn đấu trở thành một tập đoàn đa ngành, kinh doanh trên nhiều lĩnh vực, lấy lĩnh vực phân phối các sản phẩm được nhiều người tiêu dùng ưa chuộng nhất và cung cấp dịch vụ tốt nhất làm nòng cốt, tập trung làm nhà phân phối những mặt hàng chiến lược của các tập đoàn nổi tiếng trên thế giới và trong khu vực.

Siêu Thanh đã đạt được thành công nhất định, nhưng vẫn luôn ý thức phải tiếp tục đổi mới, không ngừng củng cố lợi thế trong ngành hiện tại, nâng cao năng lực cạnh tranh vượt ra khỏi những dự kiến hiện tại, tạo nền tảng cho sự phát triển tương lai cũng như tạo tư thế sẵn sàng mở thêm những công ty thành viên mới tiếp tục vào Tập đoàn trong tương lai nhằm đa dạng hóa ngành nghề, sản phẩm của các thương hiệu nổi tiếng mà người tiêu dùng ưa chuộng.

Xuyên suốt chặng đường phát triển, Siêu Thanh luôn chuẩn bị rất kỹ càng, nhạy bén nắm bắt cơ hội, tranh thủ tiềm lực sẵn có để đầu tư cho tương lai, tìm kiếm cơ hội hợp tác mới, tạo sự đột phá cho thị trường hiện tại và gia tăng năng lực kinh doanh và chủ yếu là tập trung lĩnh vực kinh doanh cốt lõi.

Với mục tiêu phát triển một cách bền vững từ giá trị cốt lõi, Công ty Chúng tôi tiếp tục thực hiện đánh giá lại để hoàn thiện chiến lược của toàn hệ thống, từ đó tiến hành xây dựng và điều chỉnh kế hoạch cho những năm tiếp theo phù hợp với năng lực hiện có “**Sức mạnh nội lực**” và triển khai hệ thống dự báo “**Sức mạnh ngoại lực**” và phòng ngừa rủi ro cho toàn Công ty.



CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG CỦA CÔNG TY

ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

Với tinh thần hướng tới cộng đồng, nhấn mạnh thể hiện giá trị cao nhất mà Công ty hướng tới là mang lại lợi ích cho cộng đồng và mang lại thành công cho tất cả mọi người, bao gồm khách hàng, cổ đông, đối tác, cán bộ công nhân viên và cộng đồng. Chúng tôi chỉ thực sự thành công khi bạn hài lòng với sản phẩm, dịch vụ cũng như hoạt động minh bạch của Công ty:

- Các cán bộ nhân viên cam kết đặt chất lượng sản phẩm uy tín của Công ty lên hàng đầu để mang đến cho khách hàng với sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao.
- Mang đến lợi nhuận cho nhà đầu tư tin tưởng vào tri thức và tính chính trực của chúng tôi.
- Mang đến sự tự tin trong cuộc sống cho nhân viên thông qua sự đóng góp đầy ý nghĩa của họ.
- Mang đến sự hài lòng cho nhà cung cấp qua các giao dịch công bằng và minh bạch.
- Siêu Thanh chú trọng xây dựng quan hệ với các cổ đông, nhà đầu tư dựa trên cơ sở cung cấp thông tin về Công ty một cách kịp thời, minh bạch và thường xuyên trên Website của Công ty chúng tôi: www.st8.vn hoặc thông qua các buổi làm việc trực tiếp khi các nhà đầu tư, các chuyên gia phân tích của các Công ty Chứng khoán, các Quỹ đầu tư, các định chế tài chính.
- Chúng tôi luôn thực hiện công bố thông tin đúng hạn, đầy đủ theo yêu cầu của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh cũng như Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Chúng tôi đã đăng tải các Báo cáo tài chính và các thông tin quan trọng khác trên website của Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi và đầy đủ thông tin đến cho các cổ đông và nhà đầu tư.

ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Tập đoàn Siêu Thanh hướng tới hình ảnh của một công ty thân thiện với môi trường. Chúng tôi tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình hoạt động kinh doanh để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường. Các lĩnh vực ô tô đã đầu tư dự án hệ thống xử lý nước thải tốt nhất tại các Xưởng dịch vụ. Cùng với quá trình phát triển hoạt động kinh doanh, Siêu Thanh vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường. Tuân thủ các yêu cầu luật định và các yêu cầu khác liên quan đến các tác động môi trường của Công ty. Tăng cường kiểm soát, quản lý các vấn đề liên quan đến môi trường nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, giảm thiểu tác động đáng kể đến môi trường bằng các biện pháp:

- Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt; Xử lý rác và nước thải;
- Phát huy tinh thần sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình hoạt động dịch vụ.
- Nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân viên thông qua đào tạo kiến thức về công tác bảo vệ môi trường. Chính sách này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể nhân viên Công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.

ĐỐI VỚI CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Với lịch sử hình thành và phát triển lâu dài, Chúng tôi luôn luôn cải tiến và hoàn thiện về mọi mặt nhằm xây dựng một môi trường làm việc tốt với tác phong chuyên nghiệp. Bên cạnh việc giải quyết công ăn việc làm của hàng trăm lao động với chế độ đãi ngộ thỏa đáng, Chúng tôi luôn có những chính sách nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên thông qua các khóa bồi dưỡng kiến thức, hỗ trợ học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Một khía cạnh không thể thiếu trong môi trường doanh nghiệp của Công ty là sự hòa đồng, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, trách nhiệm trong công việc và sự cống hiến vì lợi ích chung toàn hệ thống luôn được chú trọng.

Tập trung xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, trên cơ sở tập trung quy hoạch đội ngũ nhân viên ưu tú để bồi dưỡng chuyên môn, phẩm chất đạo đức, gắn liền bồi dưỡng truyền thống và văn hóa Doanh nghiệp, biết cống hiến vì lợi ích của Công ty nhằm xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực kế cận. Đây là cũng nhiệm vụ chủ yếu, thường xuyên và lâu dài để phát triển Công ty bền vững.



ĐỐI VỚI XÃ HỘI

Trên 20 năm hình thành và phát triển, Siêu Thanh là một doanh nghiệp mà khi nhắc đến ai cũng dễ dàng nhận ra ngoài việc tập trung cho hoạt động kinh doanh để có được lợi nhuận mong đợi, Siêu Thanh cũng là một trong các Doanh nghiệp không bao giờ quên trách nhiệm của mình đối với Xã hội.

Dựa trên nguyên tắc kinh doanh luôn đề cao trách nhiệm của doanh nghiệp đối với trách nhiệm xã hội, Siêu Thanh ý thức được rằng chúng tôi không chỉ quan tâm đến lợi ích của riêng mình và đặt mục tiêu lợi nhuận là duy nhất. Thay vì vậy, chúng tôi còn dành một sự quan tâm sâu sắc đến những hành động, đóng góp của mình nhằm góp phần tạo nên những thay đổi trong cộng đồng xung quanh.

Là một doanh nghiệp, Siêu Thanh không chỉ muốn khách hàng nhớ đến mình với tư cách một công ty kinh doanh mà còn là một tổ chức có trách nhiệm đối với xã hội. Vì vậy song song với hoạt động kinh doanh, chúng tôi luôn có những hoạt động dành cho xã hội, đặc biệt là những hoạt động hướng đến đối tượng là học sinh, sinh viên, các trường học, những bạn trẻ nhiệt huyết, tài năng, các trẻ em cơ nhỡ bất hạnh....

Cho đến hiện tại, Siêu Thanh đã thực hiện được không ít các chương trình phúc lợi cho xã hội, và đánh dấu cho những nỗ lực vì cộng đồng là sự kiện được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động hạng 2 chủ Chủ tịch HĐQT và Huân chương lao động hạng 3 cho Doanh nghiệp có nhiều đóng góp cho các hoạt động cộng đồng, cho sự phát triển chung của xã hội. Sự kiện này cũng là động lực to lớn để khuyến khích Chúng tôi tiếp tục phát huy trách nhiệm của mình đối với cộng đồng xã hội. Với phương châm “Chúng tôi chỉ thực sự thành công khi Bạn hài lòng với sản phẩm, dịch vụ cũng như hoạt động minh bạch của Công ty”.



Không những thế, sự gắn bó của tập thể và các cá nhân trong công ty cũng nhận thức được việc làm này, từ các thành viên HĐQT, Ban lãnh đạo và một số CBNV trong hệ thống tập đoàn Siêu Thanh luôn chia sẻ một phần trách nhiệm của mình đến với cộng đồng xã hội. Trong từng dấu chân của mình dù ở bất cứ nơi đâu trên mọi miền đất nước, ý thức quan tâm đến cộng đồng vì sự phát triển chung của toàn xã hội luôn gắn liền cùng mọi hoạt động của Siêu Thanh. Trong giai đoạn từ 1994 đến 2015 Siêu Thanh đã tích cực tham gia các công tác xã hội và đóng góp trên 22 tỷ đồng dành cho các chương trình bảo trợ cho các tổ chức từ thiện, khám chữa bệnh cho các bệnh nhân nghèo, tặng học bổng cho những trẻ em nghèo hiếu học & nhà tình thương, nhà tình nghĩa, tài trợ xe lăn cho người khuyết tật, trẻ em cơ nhỡ không nơi nương tựa...nhằm đem đến cho những người không may mắn trong xã hội hiện nay có một cuộc sống ấm no và tinh thần hạnh phúc tạo nên sự công bằng trong xã hội.

Bên cạnh đó, nhiều năm liền Siêu Thanh được trao tặng bằng khen của Bộ tài chính về việc thực hiện chính sách nghĩa vụ Thuế và các nghĩa vụ khác đối với Cơ quan nhà nước.

Một số hoạt động xã hội tiêu biểu trong năm 2015



CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Bất kỳ một Công ty nào khi bắt đầu chu kỳ hoạt động kinh doanh đều gặp phải các rủi ro tiềm ẩn. Các rủi ro này có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty qua đó gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu của Công ty khi niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Về thị trường tài chính

Hiện nay hoạt động kinh doanh chính của Công ty là phân phối và dịch vụ các sản phẩm ô tô và thiết bị văn phòng, do vậy khi nền kinh tế thắt chặt sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh ngành nghề của Chúng tôi. Cũng như bất kỳ doanh nghiệp khác hoạt động trong nền kinh tế thị trường, bất kỳ biến động nào của nền kinh tế cũng đều ảnh hưởng đến Công ty, chẳng hạn, tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ thúc đẩy sự gia tăng nhu cầu xã hội. Trong một nền kinh tế phát triển thì nhu cầu về các sản phẩm hàng hóa, nhất là các sản phẩm cao cấp, ngày càng tăng. Ngược lại, khi kinh tế suy thoái, nhu cầu tiêu dùng cũng giảm hẳn làm cho hàng hóa tiêu thụ ít đi, điều này ảnh hưởng đáng kể về doanh thu của toàn hệ thống cho các sản phẩm mà Chúng tôi đang kinh doanh.

• Rủi ro về Lãi suất

Trong hoạt động kinh doanh Công ty chúng tôi không hề sử dụng bất kỳ nguồn vốn vay nào, tuy nhiên khi có biến động lãi suất theo chiều hướng tăng thì khách hàng của Chúng tôi những người dự định mua xe ô tô sẽ cân nhắc kỹ và hạn chế mua xe khi sử dụng vốn vay làm ảnh hưởng tới việc tăng trưởng doanh thu trong toàn tập đoàn. Vì vậy, sự biến động lãi suất ít nhiều cũng có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

• Tỷ giá hối đoái

Theo dự báo trong năm 2016 do một số biến động của nền kinh tế thế giới giai đoạn phục hồi, sự phá giá đồng tiền nhân dân tệ có thể kéo theo việc VND có thể sẽ tiếp tục mất giá.

Các mặt hàng kinh doanh của hệ thống Siêu Thanh như máy thiết bị văn phòng, vật tư, xe ô tô, phụ tùng lắp ráp hoặc thay thế đều nhập khẩu từ nước ngoài. Việc tỷ giá đô la Mỹ so với Việt nam đồng tiếp tục tăng trong năm 2016 theo như dự báo sẽ khiến giá đầu vào sẽ tăng tương ứng. Đây được xem là thách thức không nhỏ đối với doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng có tính cạnh tranh cao như hiện nay.

• Lạm phát

Nhận định lạm phát năm 2016 sẽ xoay quanh mức 2.5% và tăng đến 4% trong năm tới. Tuy nhiên, với kịch bản lạm phát trên cao hơn mức dự báo thì lãi suất sẽ có khả năng tăng lên và dòng tiền sẽ có xu hướng “phòng thủ”, đổ vào ngân hàng nếu lãi suất huy động đủ hấp dẫn, còn không sẽ lại đổ vào thị trường vàng. Nhìn nhận từ bức tranh kinh tế, mặc dù đã có khởi sắc với tổng mức bán lẻ hàng hoá dịch vụ có tăng, nhưng vẫn ở mức thấp, người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu và còn kỳ vọng giá hàng hoá tiếp tục giảm, sẽ là đe dọa sự phục hồi của sức mua.

Về thị trường kinh doanh

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối, khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO năm 2006, và việc ký kết Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) sẽ đa dạng hóa các sản phẩm sẽ ồ ạt tràn về Việt Nam tạo cho người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn sản phẩm mình ưa thích với giá cả hợp lý hơn.

Rủi ro có nguyên nhân từ môi trường pháp lý thiếu minh bạch trong cả ba lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đây cũng là hiểm họa của kinh doanh lành mạnh. Một hệ thống văn bản pháp luật được ban hành với sự tham gia có hiệu quả của cộng đồng doanh nghiệp, theo các tiêu chí bền vững, thống nhất, thân thiện, công bằng, dễ áp dụng; một hệ thống hành pháp hoạt động theo phương châm hỗ trợ, thúc đẩy và phục vụ kinh doanh; một hệ thống tư pháp đáng tin cậy, tôn trọng công lý, bảo đảm pháp luật thực thi hiệu quả cùng với một xã hội thượng tôn đạo đức, pháp luật sẽ là một môi trường lý tưởng để khuyến khích đầu tư và phát triển doanh nghiệp. Ngược lại, nơi pháp luật bất nhất, mâu thuẫn, chông chéo, thay đổi đột ngột, mờ ám, thực thi pháp luật thiếu minh bạch, công khai, hiệu quả, việc áp dụng pháp luật thiếu công bằng, khách quan, các quyền sở hữu tài sản, quyền bảo vệ hợp đồng hoặc luôn bị xâm hại hoặc chi phí quá cao... đều là nguồn gốc rủi ro, gây thiệt hại nặng nề cho doanh nghiệp.

Rủi ro đến từ các đối tác, các nhà đầu tư, các khách hàng của doanh nghiệp và các rủi ro đến ngay từ chính trong nội bộ doanh nghiệp như thái độ của doanh nghiệp đối với rủi ro, sai lầm trong chiến lược kinh doanh, quản lý doanh nghiệp, sự yếu kém của cán bộ quản lý và nhân viên, thiếu đạo đức và văn hóa kinh doanh, thiếu động cơ làm việc, thiếu đoàn kết nội bộ. Mức độ tiêu dùng, sở thích và nhu cầu dự trữ của khách hàng cũng làm ảnh hưởng đến việc tăng trưởng doanh thu của toàn hệ thống. Nếu hàng hóa rẻ và mang lại nhiều lợi ích cho khách hàng thì sẽ bán được nhiều hơn. Ngược lại họ sẽ dự trữ tiền của họ vào hệ thống ngân hàng với hàng hóa không dồi dào và không phù hợp với thị hiếu tiêu dùng tạo nên việc giảm doanh số trong kinh doanh.

Một số rủi ro khác ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, động đất...

Chúng tôi đã xây dựng để đưa ra các giải pháp nhằm hạn chế các rủi ro trên có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

- * Thiết lập danh mục các kiểm soát hiện hữu, qua đó cung cấp cho cấp quản lý làm cơ sở đánh giá tính phù hợp, hiệu quả của hệ thống kiểm soát để quản lý rủi ro một cách hiệu quả cũng như thiết lập các kế hoạch hành động liên quan tới việc hoàn thành các kiểm soát một cách hợp lý.
- * Bổ sung và cập nhật kiến thức về quản trị rủi ro cho các cấp quản lý cũng như nâng cao kỹ năng đánh giá rủi ro thông qua các buổi đánh giá rủi ro cụ thể, với sự tham gia của bộ phận chuyên trách quản lý rủi ro và các bên liên quan.
- * Thông qua hoạt động kiểm soát về quản trị rủi ro này, Công ty đã mạnh dạn phát huy và kế thừa những điểm phù hợp và thế mạnh. Song song đó, những điểm chưa phù hợp với văn hóa, với phương hướng hoạt động của doanh nghiệp được ghi nhận và đưa ra các giải pháp khắc phục phù hợp.



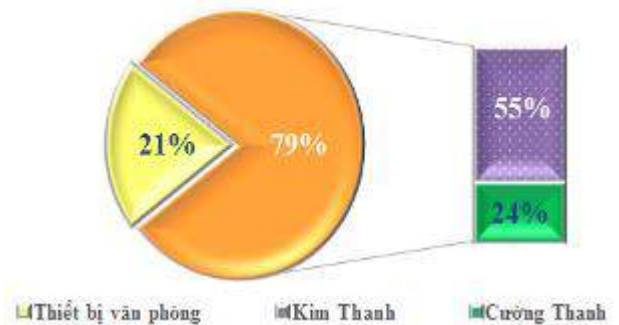
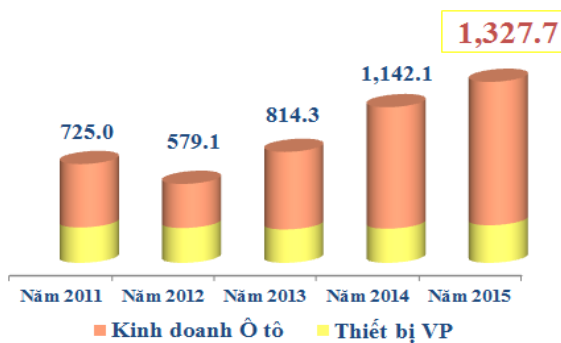
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA HỆ THỐNG

Tình hình hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	KH 2015	Năm 2015	Tăng/giảm so với cùng kỳ (%)	Thực hiện so với Kế hoạch (%)
1	Doanh thu thuần	1,142.1	1,436.0	1,327.7	16.3	92.5
2	Lợi nhuận trước thuế	77.1	90.0	78.5	1.8	87.3
3	Lợi nhuận sau thuế	60.4	70.0	61.9	2.5	88.4

Doanh thu thuần qua các năm

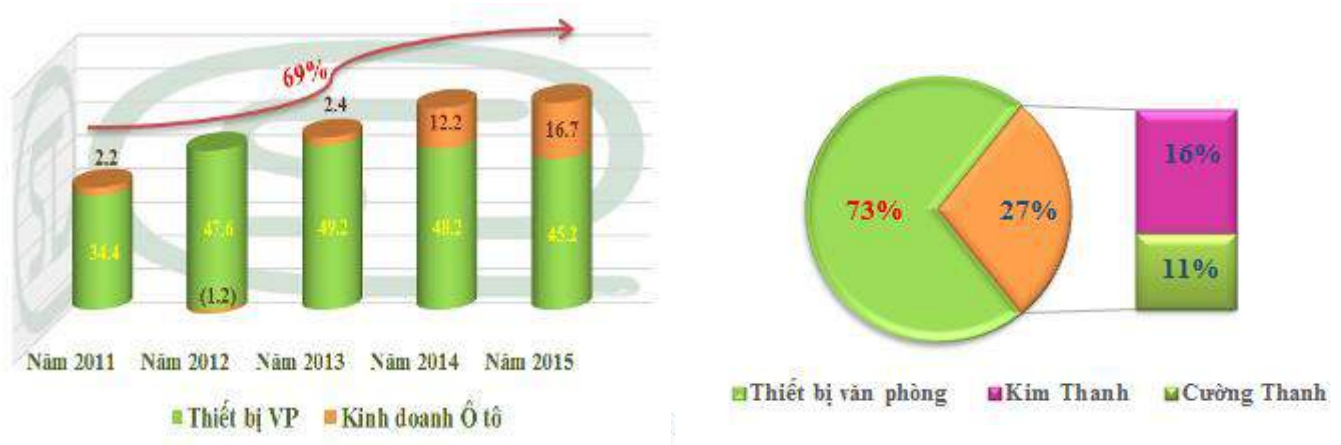


Tình hình hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống trong năm 2015 giữ vững tính ổn định và tăng trưởng đều qua các năm, cụ thể: Doanh thu thuần năm 2015 đạt 92,5% so với kế hoạch, nhưng tăng 16.3% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó, doanh số của ngành ô tô vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong 5 năm trở lại đây, với tỷ trọng 79% doanh số toàn hệ thống, trong đó thương hiệu Honda chiếm 55%, Chevrolet là 24%.

Doanh thu về lĩnh vực ô tô tăng đáng kể nhưng lợi nhuận không cao vì hiện nay các sản phẩm đang kinh doanh cạnh tranh khá rõ rệt trên thị trường. Các Nhà máy Honda, GM luôn mở rộng thêm kênh phân phối sản phẩm của họ, tạo cho người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn sản phẩm tốt và giá cả Phải chăng.

Việc kinh doanh các sản phẩm trong toàn tập đoàn về doanh thu luôn giữ ở trạng thái ổn định qua các năm, nhưng vẫn đem lại tốt về tỷ suất lợi nhuận sau thuế cho cổ đông và nhà đầu tư. Chúng tôi luôn đẩy mạnh về chất lượng dịch vụ và làm hài lòng khách hàng để giữ ổn định lượng khách hàng sẵn có.

Lợi nhuận qua các năm



Lợi nhuận sau thuế đạt 88.4% kế hoạch, nhưng vẫn tăng trưởng 2.5% so với cùng kỳ 2014. Trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt giữa các thương hiệu ô tô và giữa các nhà phân phối trong cùng một hãng. Tuy doanh số chiếm tỷ trọng cao nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ chiếm tỷ trọng 27% trong tổng lợi nhuận của toàn tập đoàn, trong đó thương hiệu Honda là chiếm 16%, thương hiệu Chevrolet chiếm 11%.

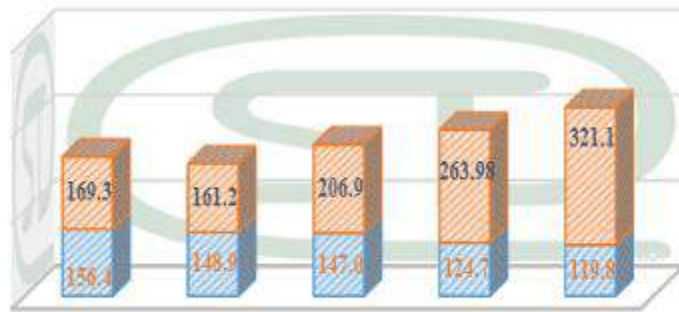
Ngành thiết bị văn phòng vẫn giữ vai trò chủ lực đóng góp tỷ trọng lớn trong tổng lợi nhuận của toàn hệ thống với mức tỷ trọng 73%. Với thế mạnh là nhà phân phối độc quyền sản phẩm Ricoh, chế độ hậu mãi tốt, với phương châm chất lượng dịch vụ làm tiêu chí hàng đầu là yếu tố quan trọng cho sự phát triển bền vững qua các năm.

Tình hình tài chính

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Tăng/giảm so với cùng kỳ	Tăng/giảm so với cùng kỳ (%)
Tổng tài sản	325.8	310.1	354.0	388.67	440.9	52.2	13%
Tài sản ngắn hạn	169.3	161.2	206.9	263.98	321.1	57.1	22%
Tài sản dài hạn	156.4	148.9	147.0	124.7	119.8	(4.9)	-4%
Nợ phải trả	51.7	40.6	59.0	53.09	67.9	14.8	28%
Nợ ngắn hạn	48.9	38.9	57.3	52.0	66.6	14.5	28%
Nợ dài hạn	2.8	1.7	1.7	1.1	1.3	0.3	23%
Vốn chủ sở hữu	235.0	233.6	259.3	288.03	324.6	37.4	11%
Lợi ích cổ đông thiểu số (*)	39.1	35.9	35.7	47.5	48.4	0.8	2%

Kết cấu tài sản



Năm 2011 Năm 2012 Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015

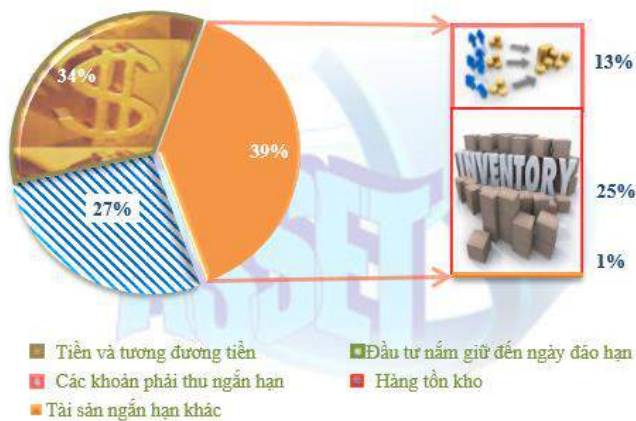
■ Tài sản dài hạn ■ Tài sản ngắn hạn

cố định sang bất động sản đầu tư và chờ bán.

So với năm 2014, tổng tài sản tăng 13%, trong đó, Tài sản ngắn hạn tăng 22% và Tài sản dài hạn giảm 4%, cụ thể như sau: Tài sản ngắn hạn tăng 57,1 tỷ tương đương tăng 22% làm cho tổng tài sản tăng 15%, trong đó:

Hàng tồn kho tăng 13,9 tỷ tương đương tăng 14% làm tổng tài sản tăng 4% so với cùng kỳ. Tiền và khoản tương đương tiền tăng 55,3 tỷ tương đương tăng 59% làm tổng tài sản tăng 14%.

Tài sản dài hạn giảm 4,9 tỷ tương đương giảm 4%, do trong năm 2015 có chuyển đổi tài sản



Năm 2011 Năm 2012 Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015

■ Vốn chủ sở hữu ■ Nợ phải trả

Kết cấu nguồn vốn

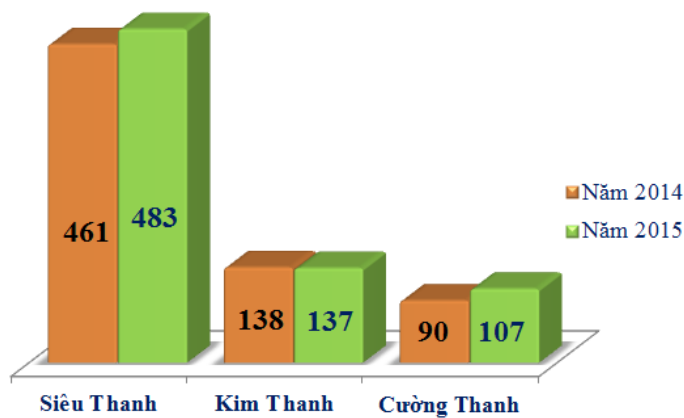
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu chiếm 84.6% trong tổng nguồn vốn, tăng 14.6% so với năm 2014. Tỷ lệ nợ ngắn hạn chiếm 15.1%, nợ dài hạn 0.3%. Các khoản nợ ngắn hạn tập trung vào các khoản nợ nhà cung cấp chưa đến hạn, các khoản thuế phải nộp. Đặc biệt công ty không vay nợ từ các tổ chức tín dụng, cá nhân.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Công ty Cổ Phần Siêu Thanh đang hoạt động theo mô hình Holdings cơ cấu tổ chức theo hình thức Công ty Mẹ và các Công ty con. Hiện nay đang có 1 Công ty Mẹ và 4 Công ty Con. Cụ thể như sau:

Công ty CP Siêu Thanh là Công ty Mẹ có cơ cấu ban điều hành là HĐQT và Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban chức năng để quản lý và điều hành toàn bộ hệ thống.

Các Công ty Con: Công ty Cổ phần Thiết bị văn phòng Siêu Thanh, Công Ty Cổ phần Ô Tô Kim Thanh và Công ty Cổ Phần ô tô Cường Thanh, Công ty Cổ Phần Nam Thanh Sài Gòn. Các Công ty con hoạt động theo cơ cấu điều hành là Ban Giám đốc và các Phòng ban chức năng thực hiện theo đúng nhiệm vụ của mình.



Công ty CP Nam Thanh Sài Gòn chính thức đi vào hoạt động năm 2016 với đội ngũ nhân sự ban đầu là 11 người. Số lượng nhân sự sẽ tiếp tục gia tăng khi triển vọng phát triển của ngành máy lạnh, thang máy, máy phát điện là rất lớn.

Tổng số lao động của toàn hệ thống đến thời điểm hiện nay khoảng 738 lao động với mức thu nhập bình quân của cấp quản lý là 25 triệu đồng/người và nhân viên là 8,5 triệu đồng/người.

Chính sách nhân sự

Chế độ làm việc: Làm việc 5 ngày/tuần, từ 8h đến 17h mỗi ngày trong tuần và sáng ngày thứ 7 của tuần cuối mỗi tháng.

Nghỉ phép, lễ, tết: Nhân viên được nghỉ lễ và tết 9 ngày theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương.

Điều kiện làm việc: Công ty đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động để phục vụ cho công việc của CBCNV.

Chế độ lương: Thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV mỗi hai năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

Chế độ thưởng: Công ty có chính sách thưởng thiết thực để khuyến khích động viên CB NV và phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến, nâng cao hiệu quả trong công việc, nhằm tiết giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh trên thị trường lao động.

Bảo hiểm và phúc lợi: Tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, BH thất nghiệp cho tất cả CBCNV. Hàng năm công ty hỗ trợ khám sức khỏe cho tất cả CBCNV làm việc tại Công ty.

Chính sách tạo nguồn nhân lực

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng mạng lưới kinh doanh cho toàn hệ thống.

Đào tạo: Công ty luôn luôn coi trọng con người là tài sản quý giá của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và phù hợp, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Siêu Thanh cam kết các chính sách đối với người lao động trong Công ty là nhất quán và luôn hướng tới người lao động để tạo một nguồn nhân lực được phát triển toàn diện, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài vì mục tiêu chung của toàn hệ thống Công ty.

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Họ Tên	Chức vụ
Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD khối thiết bị văn phòng
Ông Võ Văn Chính	Thành viên HĐQT
Ông Lê Văn Hà	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Hữu Nam	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Đình Nhu	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD khối Ô tô
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD tài chính
Bà Phạm Thị Thanh Hường	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Cái Kim Thoa	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Hồng Cúc Phương	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Kế toán trưởng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Yung Cam Meng	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	18 tháng 04 năm 2013
David Cam Hao Ong	Phó CT HĐQT kiêm Phó TGD	18 tháng 04 năm 2013
Võ Văn Chính	Thành viên HĐQT	26 tháng 09 năm 2014
Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT kiêm phó TGD	26 tháng 09 năm 2014
Nguyễn Đình Nhu	Thành viên HĐQT kiêm phó TGD	28 tháng 04 năm 2014
Lê Văn Hà	Thành viên HĐQT	28 tháng 04 năm 2014
Nguyễn Hữu Nam	Thành viên HĐQT	28 tháng 04 năm 2014

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ Tên	Chức vụ
Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD khối thiết bị văn phòng
Ông Nguyễn Đình Nhu	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD khối Ô tô
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD tài chính



DANH SÁCH LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT ĐIỀU HÀNH



Ông YUNG CAM MENG
Chủ tịch HĐQT-Tổng Giám Đốc

Họ và tên	YUNG CAM MENG
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	13/06/1955
Nơi sinh	Việt Nam
Quốc tịch	Hong Kong – Trung Quốc
Dân tộc	Hoa
Quê quán	Trung Quốc
Địa chỉ thường trú	1105 Chu Wu House, Ko Chun Court, 23 Ko Chia, HongKong
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	08.6262.6688
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	
Quá trình công tác	<i>Từ 1996 đến nay: Cổ đông sáng lập - Chủ tịch HĐQT- Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Siêu Thanh Từ 2014 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Siêu Thanh</i>
Chức vụ công tác hiện nay	Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	David Cam Hao Ong (em ruột): sở hữu 4,116,518 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 24.9% Phạm Thị Mai Duyên (vợ): sở hữu 3,428,092 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 20.7%
Số cổ phần đang nắm giữ	3,919,084 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 23.7%



Ông DAVID CAM HAO ONG
Phó Chủ tịch HĐQT - Phó TGĐ

Họ và tên	DAVID CAM HAO ONG
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	24/06/1957
Nơi sinh	Việt Nam
Quốc tịch	Úc
Dân tộc	Hoa
Quê quán	Trung Quốc
Địa chỉ thường trú	45 Bombay St., Lidcombe NSW 2141 Australia
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	08.6262.6688
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	
Quá trình công tác	<i>Từ 04/1999 đến 01/2007: Cổ đông sáng lập, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Siêu Thanh</i> <i>Từ 01/2007 đến 04/2014: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh</i> <i>Từ tháng 03/2015 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh</i>
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	Yung Cam Meng (anh ruột) sở hữu 3,919,084 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 23.7%
Số cổ phần đang nắm giữ	4,116,518 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 24.9%



Ông NGUYỄN ĐÌNH NHU
Thành viên HĐQT - Phó TGD

Họ và tên	NGUYỄN ĐÌNH NHU
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	05/01/1967
Nơi sinh	Tp. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	118 Khu A, Khu đô thị An Phú An Khánh, Phường An Phú, Quận 2, Tp. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	08.6262.6688 – 0903.630.888
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	<i>Từ 1999 đến 2006:</i> Trợ lý Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Siêu Thanh <i>Từ 2006 đến nay:</i> Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh <i>Từ 2014 đến 2015:</i> Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Siêu Thanh <i>Từ 2015 đến nay:</i> Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Cty CP Siêu Thanh
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	Không có
Số cổ phần đang nắm giữ	295,425 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 1.8%



Bà ĐINH THỊ HỒNG VÂN
Thành viên HĐQT - Phó TGD

Họ và tên	ĐINH THỊ HỒNG VÂN
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	20/09/1975
Nơi sinh	Ninh Thuận
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Ninh Thuận
Địa chỉ thường trú	480/68 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Tp. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	08.6262.8888
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính-Ngân hàng
Quá trình công tác	<i>Từ năm 1997 đến 2001: Kế toán TH - Nhà Máy Thủy Tinh Phú Thọ- Tổng Công Ty Rượu Bia NGK Sài Gòn</i> <i>Từ năm 2001 đến 05/2006: Kế Toán Trưởng Cty TNHH TMDV Huy Phát</i> <i>Từ 06/2006 đến 09/2011: Kế Toán Trưởng Công ty CP Ô Tô Kim Thanh</i> <i>Từ 10/2011 đến 2014: Kế Toán Trưởng Công ty Cổ phần Siêu Thanh</i> <i>Từ 2014 đến 2015: Thành viên HĐQT - Giám đốc tài chính - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Siêu Thanh</i> <i>Từ 2015 đến nay: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh</i>
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Cty CP Siêu Thanh
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	Không có
Số cổ phần đang nắm giữ	50,683 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0.3%

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Ông VÕ VĂN CHÍNH
Thành viên HĐQT

Họ và tên	VÕ VĂN CHÍNH
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	24/04/1963
Nơi sinh	Khánh Hòa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	57 Đường 17 Khu phố Mỹ Thái Số 2, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	08.6262.6688
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kinh doanh tự do
Quá trình công tác	<i>Từ 2005 đến 2008: Giám đốc Công ty TNHH DV TMVT Hồng Phúc</i> <i>Từ 2008 đến 2011: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH DV TMVT Hồng Phúc</i> <i>Từ 2011 đến nay: Kinh doanh tự do</i> <i>Từ 2014 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Siêu Thanh</i>
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Siêu Thanh
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	Không
Số cổ phần đang nắm giữ	1,018,212 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 6.15%



Ông LÊ VĂN HÀ
Thành viên HĐQT

Họ và tên	LÊ VĂN HÀ
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	30/12/1960
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	234 đường Nguyễn Trãi, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	04.3554.1888
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Triết học và Kỹ sư Tin học
Quá trình công tác	<p><i>Từ 1983 – 1993:</i> Sinh viên và Giáo viên khoa Triết – Đại học Tổng hợp Hà Nội</p> <p><i>Từ 1993 – 1997:</i> Kinh doanh tự do</p> <p><i>Từ 1997 – 2000:</i> Trưởng Chi nhánh Hà Tây – Công ty TNHH Siêu Thanh Hà Nội</p> <p><i>Từ 2000 – 2001:</i> Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Thanh Nam</p> <p><i>Từ 2001 – nay:</i> Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Phú Hà</p> <p><i>Từ 2014 đến nay:</i> Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Siêu Thanh</p>
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Siêu Thanh
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	Không
Số cổ phần đang nắm giữ	165,000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 1.0%



Ông Nguyễn Hữu Nam
Thành viên HĐQT

Họ và tên	NGUYỄN HỮU NAM
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	22/05/1967
Nơi sinh	Tp. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	A26 Nam Thông 2, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	0933.819.888
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	<i>Từ 03/1992 đến 12/1995: GD phát triển kinh doanh - Văn phòng đại diện Sumitomo Corporation Từ 03/1996 đến 11/1998: Tobacco Vietnam Từ 07/1998 đến 06/2005: GD hoạch định chiến lược - British American Từ 04/2005 đến 03/2006: Phó Chủ tịch dự khuyết Citibank Vietnam Từ 04/2006 đến 07/2007: Tổng GD Cty CCK Tp.HCM (HSC) Từ 07/2007 đến nay: Phó Chủ tịch thường trực - KIS Việt Nam Giảng viên thỉnh giảng - Trường ĐH Kinh tế Tp.HCM Từ 2014 đến nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Siêu Thanh Thành viên HĐQT - Cty CP Siêu Thanh</i>
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên HĐQT - Cty CP Siêu Thanh
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	Không
Số cổ phần đang nắm giữ	165,000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 1.0%

BAN KIỂM SOÁT



Bà Phạm Thị Thanh Hương
Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên	PHẠM THỊ THANH HƯƠNG
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	11/08/1975
Nơi sinh	Việt Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hải Phòng
Địa chỉ	69/4 Lê Hồng Phong, P7, Tp. Vũng Tàu
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	08.6262.8888
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Từ năm 1998 đến 2008: Công ty DVDL Quốc Tế BRVT- Từ năm 2008 đến 2009: Công ty Cổ phần TBVP Minh Thanh- Từ năm 2009 đến nay: Công ty Cổ phần Siêu Thanh
Chức vụ công tác hiện nay	Trưởng BKS
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	Không
Số cổ phần đang nắm giữ	6,870 cổ phiếu



Bà Cái Kim Thoa
Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	CÁI KIM THOA
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	29/04/1986
Nơi sinh	Bạc Liêu
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bạc Liêu
Địa chỉ	14B Thống Nhất, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Tp. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	08.6683.2828
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán Doanh Nghiệp
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Từ 2007 – 2008: Công tác tại SaigonTime Foundation- Từ 2008 đến 2014: Công ty CP ô Tô Kim Thanh- Từ 2014 đến nay: Công ty TNHH BĐS Mỹ Khang
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên BKS
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	Không
Số cổ phần đang nắm giữ	10 cổ phiếu



Bà Nguyễn Hồng Cúc Phương
Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	NGUYỄN HỒNG CÚC PHƯƠNG
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	03/04/1986
Nơi sinh	Tp. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ	11/12 Tân Đà, Phường 10, Quận 5, Tp. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	08.3983.2222
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán Doanh Nghiệp
Quá trình công tác	- Từ 2007 – nay: Công ty Cổ phần Ô Tô Cường Thanh
Chức vụ công tác hiện nay	Kế toán viên
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	Không
Số cổ phần đang nắm giữ	0 cổ phiếu

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Trong năm qua, hoạt động kinh doanh của Công ty thực hiện theo mô hình Holdings là mô hình theo cơ cấu tổ chức theo xu hướng chung phù hợp với bối cảnh kinh tế Việt Nam hiện nay và trong tương lai, hội nhập nền kinh tế thế giới nhằm chuyên môn hóa ngành nghề kinh doanh cho toàn hệ thống.

Để tạo kích thích việc tăng trưởng doanh thu cho toàn hệ thống Công ty để mở rộng hoạt động kinh doanh, Chúng tôi phát triển rộng hệ thống mạng lưới Chi nhánh bao phủ trên toàn quốc, phát triển các đại lý khu vực trên các tỉnh thành tại Việt Nam.

Công ty đã hoàn thành việc thành lập Công ty con là Công ty Cổ Phần Nam Thanh Sài Gòn vào tháng 11 năm 2015 và chính thức đi vào hoạt động từ đầu năm 2016 đã mang đến sự lựa chọn tốt nhất cho các khách hàng về đa dạng hóa sản phẩm tạo tiền đề phát triển cho những năm sắp tới trong tiến trình hội nhập chung của nền kinh tế.

Công Ty Cổ Phần Nam Thanh Sài Gòn đã xác định chọn thương hiệu **MITSUBISHI ELECTRIC** làm đối tác cung cấp máy điều hòa không khí & thang máy cho các khách hàng dự án của mình và Chúng tôi tin rằng chất lượng của thương hiệu MITSUBISHI ELECTRIC cùng với dịch vụ hậu mãi do **Nam Thanh Sài Gòn** mong muốn đem đến cho khách hàng có nhiều sự lựa chọn để đáp ứng nhu cầu cần thiết của mình.

Hiện nay Công ty Mẹ thực hiện chức năng chính là quản lý đầu tư các Công ty con và sẽ phát triển mở rộng thêm các sản phẩm với đa dạng thương hiệu nổi tiếng khác với ngành nghề kinh doanh phù hợp với năng lực hiện tại và với thị trường chung của nền kinh tế với mục tiêu phải mang lại tỷ suất lợi nhuận tốt nhất cho các bên liên quan.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU		Đơn vị tính
Vốn điều lệ	165,492,090,000	đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	16,549,209	cổ phiếu
Loại cổ phiếu		phổ thông
Khối lượng cổ phiếu đang lưu	16,488,209	cổ phiếu
Cổ phiếu Quỹ	61,000	cổ phiếu
Mệnh giá	10,000	đồng/cổ phiếu
Giá trị sổ sách	19,688	đồng/cổ phiếu

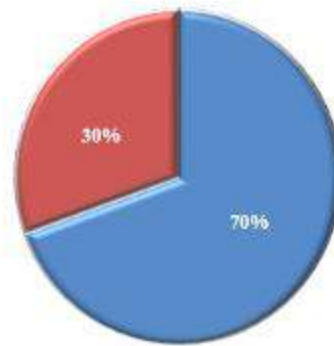
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu (CP)	Giá trị CP theo mệnh giá (VNĐ)
Tổng số cổ phần	869	16,549,209	165,492,090,000
Cổ phiếu quỹ	1	61,000	610,000,000
Cổ phiếu đang lưu hành	868	16,488,209	164,882,090,000
<i>I.</i>			
Cổ đông sáng lập	3	11,463,694	114,636,940,000
Cổ đông phổ thông	865	5,024,515	50,245,150,000
<i>II.</i>			
Cổ đông pháp nhân	38	152,883	1,515,920,000
Cổ đông thể nhân	830	16,335,326	12,910,000
<i>III.</i>			
Cổ đông trong nước	833	8,369,283	83,692,830,000
Cổ đông nước ngoài	35	8,118,926	81,189,260,000
<i>IV.</i>			
Cổ đông nội bộ & người liên quan	12	13,172,655	131,726,550,000
Cổ đông bên ngoài	856	3,315,554	33,155,540,000

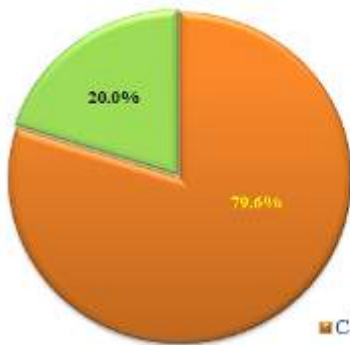
Danh sách cổ đông chốt ngày 15/01/2016 của Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – CN HCM



■ Cổ đông trong nước ■ Cổ đông nước ngoài

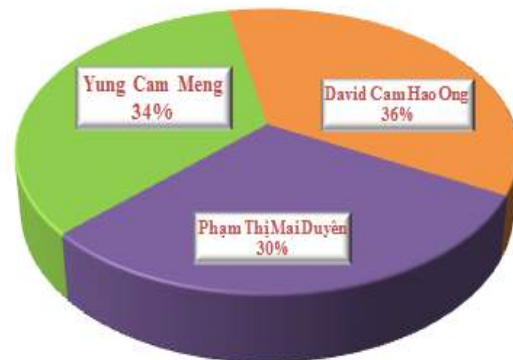


■ Cổ đông sáng lập ■ Cổ đông phổ thông



■ Cổ đông nội bộ & người liên quan
■ Cổ đông bên ngoài

Cơ cấu cổ đông sáng lập



Thông tin cổ đông sáng lập

Họ tên	Chức vụ	Số cổ phiếu đang nắm giữ (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ
Yung Cam Meng	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	3,919,084	39,190,840,000	23.7%
David Cam Hao Ong	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	4,116,518	41,165,180,000	24.9%
Phạm Thị Mai Duyên		3,428,092	34,280,920,000	20.7%

Thông tin cổ đông nội bộ

Họ tên	Chức vụ	Số cổ phiếu đang nắm giữ (CP)	Tỷ lệ
Hội đồng quản trị		9,729,922	58.8%
Yung Cam Meng	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	3,919,084	23.7%
David Cam Hao Ong	Phó CT HĐQT kiêm Phó TGD khối TBVP	4,116,518	24.9%
Võ Văn Chính	Thành viên HĐQT	1,018,212	6.2%
Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT kiêm phó TGD tài chính	50,683	0.3%
Nguyễn Đình Nhu	Thành viên HĐQT kiêm phó TGD khối Ô tô	295,425	1.8%
Lê Văn Hà	Thành viên HĐQT	165,000	1.0%
Nguyễn Hữu Nam	Thành viên HĐQT	165,000	1.0%
Ban Tổng giám đốc		8,381,710	50.6%
Yung Cam Meng	Tổng Giám đốc	3,919,084	23.7%
David Cam Hao Ong	Phó TGD khối Thiết bị văn phòng	4,116,518	24.9%
Nguyễn Đình Nhu	Phó TGD khối Ô tô	295,425	1.8%
Đinh Thị Hồng Vân	Phó TGD tài chính	50,683	0.3%
Ban kiểm soát		6,880	0.04%
Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng Ban kiểm soát	6,870	0.04%
Cái Kim Thoa	Thành viên BKS	10	0.00%
Nguyễn Hồng Cúc Phương	Thành viên BKS	-	0.00%
Kế toán trưởng		50,683	0.3%
Đinh Thị Hồng Vân	Kế toán trưởng	50,683	0.3%
Người được ủy quyền CBTT		295,425	1.8%
Nguyễn Đình Nhu		295,425	1.8%
Người có liên quan		11,471,455	69.3%
Phạm Thị Mai Duyên	Vợ ông Yung Cam Meng	3,428,092	20.7%
Ngô Quang Thành	Chồng bà Cái Kim Thoa	7,761	0.05%
David Cam Hao Ong	Em ông Yung Cam Meng	4,116,518	24.9%
Yung Cam Meng	Anh ông David Cam Hao Ong	3,919,084	23.7%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Năm 2015, Công ty cổ phần Siêu Thanh đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:02 (cổ đông hiện hữu sở hữu 10 cổ phần được nhận 02 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 42/NQ-ĐHĐCĐ/ST ngày 18 tháng 4 năm 2015 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 60A/NQ-HĐQT-ST8 ngày 25 tháng 04 năm 2015. Trên cơ sở đó, Công ty cổ phần Siêu Thanh đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối **27.478.240.000 đồng**. Công ty cổ phần Siêu Thanh đã hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ lên **165.492.090.000 đồng**.

Chỉ tiêu	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số đầu năm trước	125.525.230.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	3.880.961.542	12.552.523.000	116.948.033.373	259.273.177.075
Tăng vốn từ lợi nhuận	12.488.620.000	-	-	-	-	(12.488.620.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	54.988.557.831	54.988.557.831
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	-	(26.231.908.000)	(26.231.908.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	1.248.862.000	(1.248.862.000)	-
Số cuối năm trước	138.013.850.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	3.880.961.542	13.801.385.000	131.967.201.204	288.029.826.906
Số đầu năm nay	138.013.850.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	17.682.346.542	-	131.967.201.204	288.029.826.906
Tăng vốn từ lợi nhuận	27.478.240.000	-	-	-	-	(27.478.240.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	50.329.460.811	50.329.460.811
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	-	(13.740.385.000)	(13.740.385.000)
Số cuối năm nay	165.492.090.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	17.682.346.542	-	141.078.037.015	324.618.902.717

LỊCH SỬ TRẢ CỔ TỨC

Năm	Đợt 1		Đợt 2			Đợt 3		
	Tiền mặt	Cổ phiếu	Ngày thanh toán	Tiền mặt	Cổ phiếu	Ngày thanh toán	Tiền mặt	Cổ phiếu
Năm 2015	10%	20%	28/01/2016	10%				
Năm 2014	10%		18/11/2014	10%				
Năm 2013	10%		20/11/2013	10%	5%			
Năm 2012	10%		06/01/2013	20%				
Năm 2011	10%		18/01/2012	10%				
Năm 2010	15%		18/01/2011	10%		26/05/2011	5%	

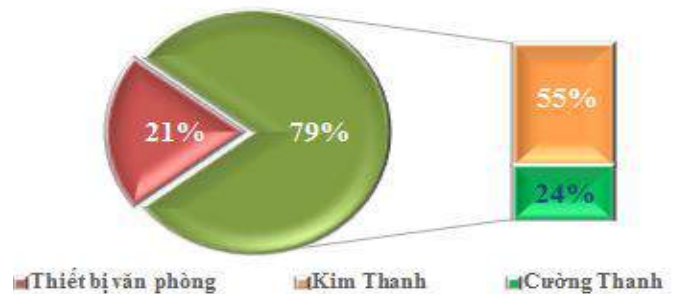
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

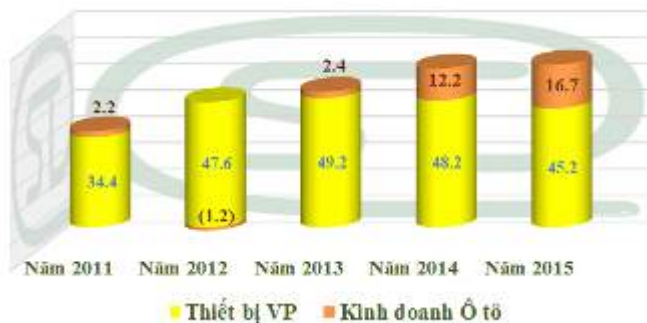
Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Tăng/giảm so với cùng kỳ	Tỷ lệ tăng/giảm so với cùng kỳ (%)
Doanh thu thuần	725.0	579.1	814.3	1,142.1	1,327.7	185.6	16%
<i>Thiết bị VP</i>	259.8	255.6	245.3	250.8	276.1	25.3	10%
<i>Kinh doanh Ô tô</i>	465.1	323.5	569.0	891.3	1,051.7	160.3	18%
LN từ Hoạt động kinh doanh	46.9	44.7	58.6	66.6	64.7	(1.9)	-3%
LN từ Hoạt động tài chính	0.7	6.5	5.2	4.2	7.1	2.9	69%
LN khác	2.1	12.8	5.4	6.4	6.8	0.4	6%
Tổng Lợi nhuận sau thuế	36.6	46.5	51.6	60.4	61.9	1.5	3%
<i>Thiết bị VP</i>	34.4	47.6	49.2	48.2	45.2	(3.0)	-6%
<i>Kinh doanh Ô tô</i>	2.2	(1.2)	2.4	12.2	16.7	4.5	37%
<i>Lợi nhuận sau thuế Cty mẹ</i>	34.6	47.3	49.5	55.0	50.3	(4.7)	-8%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,906.0	3,789.0	3,963.1	3,335.0	3,052.0	(283.0)	-8%

Doanh thu thuần hợp nhất



Lợi nhuận sau thuế hợp nhất



Năm 2015 hoạt động kinh doanh của Công ty không đạt được kế hoạch như dự kiến về các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận do HĐQT đã đề ra. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước các chỉ tiêu này cũng tăng trưởng cả về doanh thu là 16.3% và về lợi nhuận là 2.5%. Do trong năm đầu tiên nhận chuyển giao hoạt động kinh doanh từ Công ty Mẹ nên lợi nhuận sau thuế về ngành thiết bị văn phòng có giảm với tỷ lệ không đáng kể nhưng về doanh thu lại tăng cao so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, ngành ô tô tăng trưởng doanh số một cách đáng kể là do chính sách vĩ mô về lãi suất, thuế, phí,... của Chính phủ có sự thay đổi tạo việc tăng doanh số bán ra của các đơn vị kinh doanh xe ô tô nói chung và hệ thống chúng tôi nói riêng. Ngoài ra, sản phẩm của Thương hiệu ô tô cũng đa dạng hóa sản phẩm hơn trước đây, điều này dễ dàng cho khách hàng trong việc lựa chọn sản phẩm mà mình thích nhất với khả năng tài chính của mình.

Nhằm hướng đến giảm thiểu tối đa những tổn thất về hiệu quả hoạt động và tập trung phát triển bền vững, Ban Giám Đốc và toàn thể CB NV Công ty nỗ lực và quyết tâm triển khai thực hiện một số định hướng chiến lược được Hội đồng Quản trị giao ngay từ đầu năm và đã đạt được kết quả như mong muốn như trên. Điều này được thể hiện cụ thể sau:

- So với cùng kỳ năm 2014, Doanh thu thuần tăng 186 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng là 16,3%, nhưng về lợi nhuận sau thuế chỉ tăng lên 1,5 tỷ đồng với tỷ lệ là 2,5%.
- Cụ thể tổng doanh thu trong lĩnh vực kinh doanh Thiết bị văn phòng tăng 25,3 tỷ đồng với tỷ lệ 10% so với năm 2014. Ngược lại, tổng doanh thu trong lĩnh vực kinh doanh ô tô tăng 160,3 tỷ đồng tương ứng tăng 18% so với cùng kỳ năm trước.

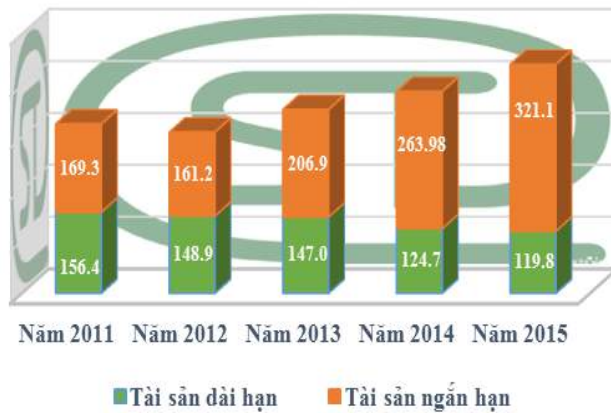
Về ngành thiết bị văn phòng, trong năm 2015 đã hoàn tất nhận chuyển giao hoạt động kinh doanh theo mô hình Holdings từ Công ty Mẹ. Điều này làm cho doanh thu và lợi nhuận của lĩnh vực văn phòng có xu hướng ổn định hơn trong thời gian này, làm lợi nhuận của toàn Công ty không đạt được kế hoạch 2015.

Ban điều hành cũng đã chủ động giám sát chặt chẽ trong việc quản lý hoạt động kinh doanh của từng bộ phận để nâng cao hiệu quả tốt nhất trong hoạt động kinh doanh của mình, bằng cách: Cắt giảm các chi phí không hiệu quả, cắt giảm nhân sự trung gian và hạn chế các khoản mục quảng cáo chưa đem lại hiệu quả ngay, tăng cường kiểm tra giám sát và có biện pháp xử lý cụ thể nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

Tình hình kinh doanh của Công ty trong năm 2015 mặc dù không đạt các chỉ tiêu kế hoạch của HĐQT đề ra nhưng vẫn duy trì ổn định và tăng trưởng so với năm 2014 cụ thể Doanh thu đạt 1.327,7 tỷ đồng, tăng 16.3% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 61,9 tỷ đồng, tăng 2.5% so với cùng kỳ. Đó cũng là sự nỗ lực của toàn thể Ban điều hành và các CBNV Công ty trong việc quản lý hoạt động kinh doanh trong thời kỳ kinh tế thị trường cạnh tranh như hiện nay.

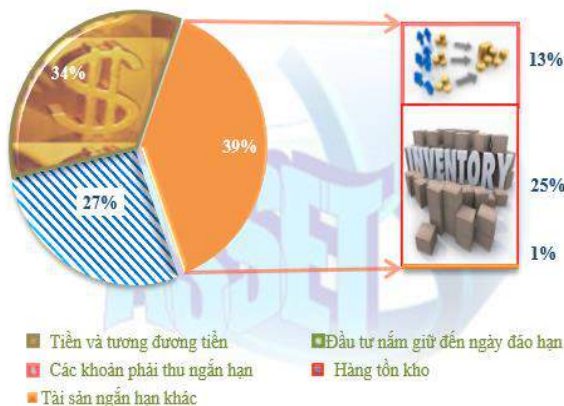
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Kết cấu tài sản



Siêu Thanh luôn kiểm soát tốt tình hình tài sản và nguồn vốn, duy trì và tăng tỷ lệ Tài sản ngắn hạn luôn cao hơn Tài sản dài hạn, cụ thể trong năm 2015 Tài sản ngắn hạn chiếm 73%, Tài sản dài hạn chiếm 27%. Hệ số thanh toán ngắn hạn 4.8, hệ số thanh toán nhanh 3.1 đã thể hiện được năng lực tài chính mạnh mẽ của Công ty trong quá trình kinh doanh.

Kết cấu tài sản ngắn hạn



Kết cấu tài sản dài hạn



So với năm 2014, tổng tài sản tăng 13%, trong đó, Tài sản ngắn hạn tăng 22% và Tài sản dài hạn giảm 4%, cụ thể như sau: Tài sản ngắn hạn tăng 57,1 tỷ tương đương tăng 22% làm cho tổng tài sản tăng 15%, trong đó:

- Hàng tồn kho tăng 13,9 tỷ tương đương tăng 14% làm tổng tài sản tăng 4% so với cùng kỳ.
- Tiền và tương đương tiền tăng 55,3 tỷ tương đương tăng 59% làm tổng tài sản tăng 14%.
- Tài sản dài hạn giảm 4,9 tỷ tương đương giảm 4%, do trong năm 2015 có chuyển đổi tài sản cố định sang bất động sản đầu tư chờ bán.

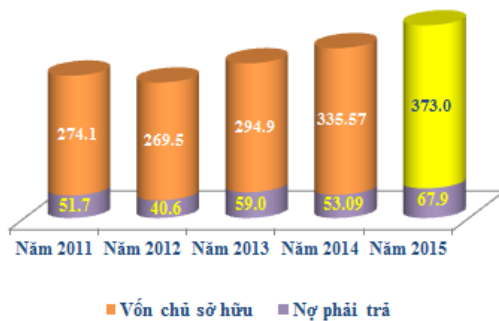
Danh sách tài sản là Bất động sản đầu tư

STT	Tên tài sản	Diện tích	Địa chỉ	Giá trị sổ sách	Giá thẩm định
Bất động sản cho thuê					
1	Bất động sản cho thuê		161F Dạ Nam và 299-307 Phạm Thế Hiển,		
	Đất	4.892,1	Phường 3, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	45.2	228.8
	Nhà	3.036,1		20.4	15.2
Kho hàng Công ty					
2	Kho hàng Công ty		88 Đào Sư Tích, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ		
	Đất	449,4	Chí Minh	12.0	6.1
	Nhà			2.7	2.5
Trụ sở chi nhánh					
3	Cần Thơ		Số 200 Trần Hưng Đạo, Phường An Nghiệp, Thành phố		
	Đất	192,7	Cần Thơ	1.06	6.7
	Nhà	150		2.5	1.5
Trụ sở chi nhánh Vũng Tàu					
4	Đất	134,4	Số 33 Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà	0.2	11.4
	Nhà	116,6	Rịa Vũng Tàu	-	0.2

Bất động sản đầu tư hiện đang được cho thuê

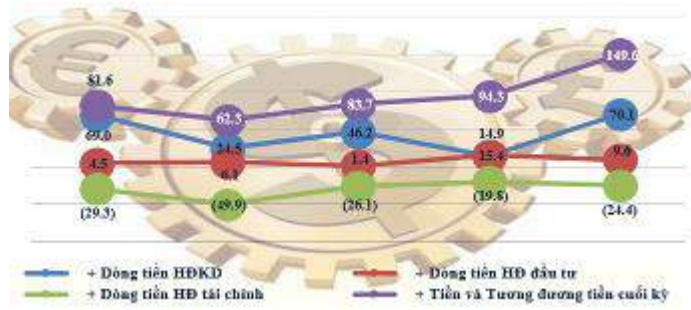
Đơn vị thuê	Giá thuê	Mục đích thuê
Công ty Cổ phần Ô tô Cường Thanh	241.000.000 đồng/tháng	Kinh doanh Ô tô Thương hiệu Chevrolet
Công ty TNHH Nhà hàng Vọng Các	325.454.545 đồng/tháng	Mặt bằng kinh doanh

Kết cấu nguồn vốn

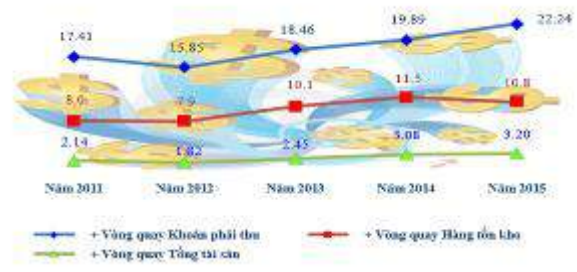


Vốn chủ sở hữu chiếm 85% trong tổng nguồn vốn kinh doanh, tỷ lệ này của năm 2014 là 70%, nợ phải trả chiếm 15%. Đặc biệt, Công ty không có nợ vay từ các tổ chức tín dụng, cá nhân, mà chủ yếu là các khoản thuế phải nộp, phải trả người bán chưa đến hạn thanh toán. Cơ cấu vốn chủ sở hữu hiện nay của Công ty là một tỷ lệ khá an toàn trong tình hình hoạt động kinh doanh.

Dòng tiền các hoạt động



Hiệu quả hoạt động

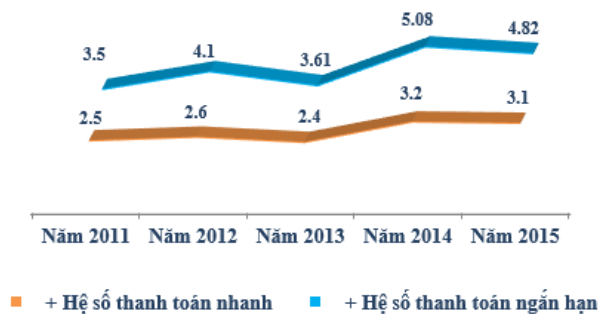
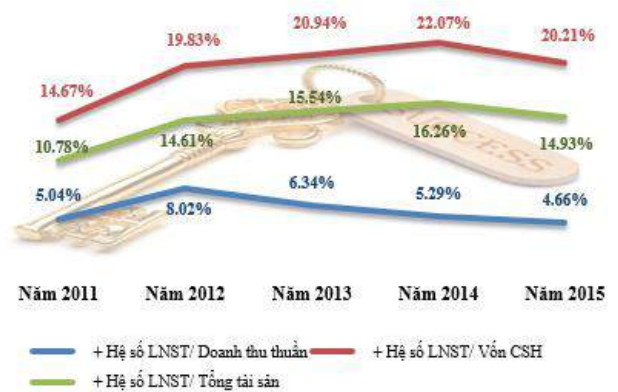


Các chỉ số về hiệu quả hoạt động đều rất tốt và tăng dần qua các năm, chứng tỏ hiệu quả quản lý hàng tồn kho, các khoản phải thu, quản lý tài sản của Công ty là rất tốt.

Hiệu quả quản lý

Tỷ suất ROE các năm gần đây luôn ổn định ở mức trên 20%. ROE trong năm 2015 có giảm nhẹ so với 2014 là do trong năm Công ty đã chi trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng Vốn cổ phần thêm 20%.

Lợi nhuận biên có giảm nhẹ so với 2014 là do đặc thù kinh doanh Ô tô với tỷ suất lợi nhuận thấp. Tuy tỷ lệ lợi nhuận mang lại là thấp nhưng nhìn chung tình hình kinh doanh của khối Ô tô trong năm 2015 với tỷ lệ lợi nhuận tăng 37% là kết quả rất tốt.



Năng lực tài chính

Các hệ số về năng lực tài chính luôn ổn định qua các năm, cụ thể Hệ số thanh toán ngắn hạn là 4.85, hệ số thanh toán nhanh là 3.1 cho thấy năng lực tài chính của Công ty là rất tốt.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Giai đoạn 2011-2015, kinh tế Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn do những vấn đề nội tại của nền kinh tế và chịu tác động không nhỏ của sự suy thoái kinh tế toàn cầu. Từ năm 2013 cho đến nay, với nỗ lực điều hành chính sách, tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế đồng thời nhờ những tác động tích cực của sự phục hồi kinh tế thế giới, kinh tế trong nước bắt đầu có sự cải thiện đặc biệt ghi nhận mức tăng trưởng đột phá trong năm 2015.

Trong bối cảnh đó, Siêu Thanh vẫn có mức tăng trưởng bền vững và ổn định. Doanh thu, lợi nhuận của Công ty và thu nhập của người lao động ngày càng tăng. Đặc biệt năm 2015 thương hiệu Ricoh, Honda, Chevrolet tiếp tục khẳng định và sự tin tưởng của Khách hàng dành cho Siêu Thanh không ngừng được nâng cao.

Để đạt được thành công trên, HĐQT và Ban TGD đã có định hướng đúng đắn trong chiến lược hoạt động kinh doanh cũng như không ngừng cải tiến hệ thống quản lý, phù hợp với từng thời kỳ phát triển của Công ty. Cụ thể:

- Triển khai phát triển đầu tư thêm các chi nhánh tại các tỉnh thành mới và mở rộng kênh phân phối sản phẩm cho hệ thống đại lý của công ty trên toàn quốc để góp phần tăng trưởng thị phần trong nước.
- Từng bước phát triển thêm các thương hiệu mới để tăng tính đa dạng sản phẩm cho các khách hàng.
- Đội ngũ nhân viên kinh doanh được liên tục tham dự các khóa đào tạo như: Kỹ năng bán hàng, tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm, ...
- Hoạt động dịch vụ: luôn quan tâm chất lượng dịch vụ và hỗ trợ chăm sóc khách hàng, duy trì, hoàn thiện và nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng.
- Chuẩn hóa lại các quy trình hoạt động chính và các qui trình hỗ trợ để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng nội tại. Duy trì hiệu quả hệ thống quản trị chất lượng.
- Quản trị và kiểm soát hiệu quả các khoản chi phí, các khoản phải thu, phải trả tạo nên quản trị tốt dòng tiền trong hoạt động kinh doanh.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



Nền kinh tế Việt Nam bước vào năm 2016 với khá nhiều tín hiệu lạc quan như kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng kinh tế phục hồi nhanh. Bên cạnh đó, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế vẫn diễn ra sâu rộng. Việt Nam đã ký kết và thực hiện các hiệp định thương mại (FTA) quan trọng với Hàn Quốc, Liên minh kinh tế Á - Âu trong năm 2015. Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) cũng đã được thành lập vào cuối năm 2015 và đặc biệt, việc hoàn tất đàm phán FTA với EU và ký kết hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) là những bước ngoặt quan trọng đối với cải cách ở Việt Nam.

Dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2016 của Việt Nam sẽ đạt khoảng 6,82%, tiếp tục hạ lãi suất cho vay, mức tăng giá tiêu dùng là khoảng 4,37%.

Do vậy, để chuẩn bị cơ sở nền tảng cho sự hội nhập với xu hướng chung của Thế giới và giữ vững vị thế tại Việt Nam, Siêu Thanh sẽ tiếp tục phát huy tối đa hiệu quả của mô hình Holdings, phát triển thương hiệu cốt lõi và mở rộng sang các thương hiệu mới với sự chuyên môn hóa cao để tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững và tăng trưởng ổn định trong tương lai.

Đối với Công ty CP Thiết Bị Văn Phòng Siêu Thanh: Tiếp tục phát triển các Chi nhánh và các Đại lý hiện có bằng các chính sách và chương trình đáp ứng nhu cầu chăm sóc và phục vụ các khách hàng tại từng địa phương trong từng thời điểm. Tìm kiếm các công ty có tiềm lực để phát triển kênh đại lý phân phối sản phẩm Ricoh rộng khắp cả nước.

Đối với khối kinh doanh Ô tô: Tăng cường mở rộng đầu xe dịch vụ, mở rộng nhà xưởng và năng lực dịch vụ, nâng cao chỉ số hài lòng khách hàng, nhằm tạo doanh thu và lợi nhuận ổn định. Hoàn thiện và phát triển thêm chuỗi hệ thống phân phối các dòng xe ô tô có thương hiệu khác tại thị trường Việt Nam.

Đối với Công ty CP Nam Thanh Sài Gòn: Với phương châm phát triển “*Hướng đến giải pháp chất lượng toàn diện*”, Nam Thanh Sài Gòn cam kết mang lại những sản phẩm và dịch vụ hiệu quả, tiết kiệm nhất cho khách hàng, đồng thời phấn đấu trở thành một Công ty vững mạnh, có uy tín trên thị trường trong vòng 5 năm tới.

Tập trung xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, với đội ngũ nhân viên trẻ, ưu tú, nhiệt tình để bồi dưỡng chuyên môn, phẩm chất đạo đức, gắn liền bồi dưỡng truyền thống và văn hóa Doanh nghiệp, đặt lợi ích chung lên hàng đầu. Đây là nhiệm vụ chủ yếu, thường xuyên và lâu dài cho sự phát triển bền vững bền vững cho Công ty.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Nhận định chung về nền kinh tế Việt Nam trong năm 2015 có sự phục hồi và tăng trưởng vượt bậc, với các chính sách kinh tế nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh. Nền kinh tế vĩ mô tiếp tục có xu hướng phục hồi, lạm phát được kiểm soát ở mức cơ bản. Giá dầu thế giới giảm mạnh và giữ nguyên ở mức thấp, giá lương thực, thực phẩm cũng thấp và ổn định. Đây là những cú sốc tích cực lên tổng cung và nó giúp làm tăng sản lượng và giảm tỷ lệ lạm phát của nền kinh tế.

Bên cạnh những nhân tố khởi sắc, kinh tế đất nước cũng bộc lộ rõ những yếu kém và mất cân đối mới khi nền kinh tế đang cơ cấu lại, những vấn đề tồn đọng có thể gây nên những bất ổn kinh tế vĩ mô.

Trong bối cảnh trên, HĐQT chúng tôi đã hết sức nỗ lực triển khai và thực thi các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua; xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh theo xu hướng phát triển ổn định bền vững trong mọi hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- *Ổn định và tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động kinh doanh cốt lõi.*
- *Theo dõi và giám sát các hoạt động kinh doanh của Ban điều hành Công ty một cách thiết thực và quyết định xử lý theo đúng quyền hạn của HĐQT đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.*
- *Duy trì và phát triển hệ thống Quản trị và các công cụ kiểm soát rủi ro nhằm phát hiện các sai sót, chỉ đạo phương án xử lý phù hợp.*

Mặt dù không đạt được kế hoạch năm 2015, nhưng nhìn chung tình hình hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty vẫn duy trì ổn định tỷ suất lợi nhuận đều qua các năm. Và cũng tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2014, cụ thể về doanh số tăng 16.3% và về lợi nhuận tăng 2.5%.

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	KH 2015	Năm 2015	Tăng/giảm so với cùng kỳ (%)	Thực hiện so với Kế hoạch (%)
1	Doanh thu thuần	1,142.1	1,436.0	1,327.7	16.3	92.5
2	Lợi nhuận trước thuế	77.1	90.0	78.5	1.8	87.3
3	Lợi nhuận sau thuế	60.4	70.0	61.9	2.5	88.4

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Với chỉ tiêu kế hoạch HĐQT đã giao cho toàn hệ thống, dù không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, nhưng tình hình kinh doanh toàn hệ thống vẫn tăng trưởng so với năm 2014, cụ thể doanh thu tăng 16.3%, lợi nhuận tăng 2.5%. Điều này rất đáng trân trọng cho những nỗ lực của Ban điều hành trong năm qua để mang lợi nhuận cho Công ty trong bối cảnh nền kinh tế bắt đầu phục hồi và còn ẩn chứa nhiều rủi ro như hiện nay. Kết quả đạt được của hôm nay là cả một sự quyết tâm cao độ, nỗ lực hết mình và sự nhạy bén trong kinh doanh, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành được thể hiện qua các điểm nổi bật sau:

- Công tác quản lý ngày càng kỷ cương, kỷ luật và nề nếp hơn: HĐQT đã chú trọng hơn công tác kiểm soát, thành lập các đoàn kiểm tra để rà soát, đánh giá thực trạng của một số Công ty trong hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời các mặt còn tồn tại, yếu kém.
- Chất lượng các công tác: hạch toán kế toán, tuyển dụng đào tạo nhân sự được nâng cao; tài chính của hệ thống tương đối lành mạnh, chú trọng công tác quản lý công nợ, hạn chế xảy ra tình trạng nợ quá hạn.
- Tuân thủ tốt các qui định về công bố thông tin và qui định hiện hành đối với công tác về lĩnh vực kế toán thuế.
- Áp dụng tốt “Qui chế phối hợp chung, quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của hệ thống các doanh nghiệp” nhằm tập trung và phát huy sức mạnh nội lực, tăng cường sự hợp tác, phối hợp và hỗ trợ giữa các Công ty trong hệ thống, đảm bảo sự xuyên suốt về định hướng phát triển.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nền kinh tế Việt Nam bước vào năm 2016 với khá nhiều tín hiệu lạc quan như kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng kinh tế phục hồi nhanh, chính sách của Nhà nước đã mở rộng tính hỗ trợ cạnh tranh. Theo dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng so với năm 2015, đặc biệt hơn khi Việt Nam đã ký kết hiệp định thương mại tự do TPP để trở thành một trong 12 thành viên đầu tiên đã mở ra nhiều triển vọng mới cho nền kinh tế. Những dấu hiệu trên là cơ hội để Chúng ta tiếp cận với các đối tác lớn, dự án lớn, làm tiền đề cho hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo.

Trước tình hình nêu trên, để duy trì tính ổn định bền vững cho toàn hệ thống, và phát triển mở rộng các lĩnh vực sản phẩm khác với hệ thống dịch vụ chất lượng cao từ cơ sở các nguồn lực sẵn có. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Siêu thanh xây dựng kế hoạch năm 2016 với những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016						Tăng trưởng so với thực hiện 2015			
		Toàn hệ thống	Ricoh	Honda	Chevrolet	Mitsubishi Electric	Khác	Toàn hệ thống	Ricoh	Honda	Chevrolet
1	Doanh thu thuần	1,800.0	318.0	969.0	480.0	26.0	7.0	36%	16%	33%	49%
2	Lợi nhuận trước thuế	95.0	60.0	17.6	9.7	1.3	6.4	21%	18%	25%	45%
3	Lợi nhuận sau thuế	78.0	50.0	14.0	8.0	1.0	5.0	26%	26%	28%	20%

*Theo dõi sát diễn biến tình hình, kịp thời cập nhật để có những định hướng, chính sách phù hợp phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nội lực của mỗi đơn vị trong hệ thống nhằm thực hiện tốt mục tiêu phát triển.

* Kiên trì thực hiện các mục tiêu theo định hướng của Hội đồng quản trị, tuy nhiên có xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể: tiếp tục ổn định hoạt động kinh doanh, đảm bảo mức cổ tức hợp lý, đảm bảo đời sống cho cán bộ CNV làm mục tiêu xuyên suốt.

* Tăng cường giám sát, kiểm tra các Công ty con để phản ánh kịp thời hiệu quả hoạt động của các Công ty, xây dựng chế tài cần xử lý đối với các tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm các quy định, quy chế quản lý.

- * Đảm bảo tài chính lành mạnh của cả hệ thống, chi trả kịp thời các nghĩa vụ thuế, tiền lương, cổ tức, bảo hiểm, các khoản công nợ, quan hệ tín dụng tốt.
- * Tăng cường đánh giá chất lượng lao động trong toàn hệ thống; Kiên quyết định biên, giảm biên chế đối với những nhân lực không phù hợp để toàn hệ thống có được nguồn nhân lực có chất lượng ngày càng được cải thiện.
- * Tăng cường hiệu quả hoạt động của người đại diện phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết; và các mặt hoạt động của các đơn vị thành viên.
- * Các đơn vị trong toàn hệ thống chủ động xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, thực hiện tiết giảm chi phí quản lý trong điều hành hoạt động kinh doanh năm 2016.



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông “ĐHĐCĐ” là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty Cổ phần Siêu Thanh.

Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị “HĐQT” do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước ĐHĐCĐ trong việc quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT thực hiện quyền và nhiệm vụ theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Siêu Thanh.

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Siêu Thanh có 7 thành viên gồm những thành viên sau:

Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP (CP)	Tỷ lệ
Yung Cam Meng	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	3,919,084	23.7%
David Cam Hao Ong	Phó CT HĐQT kiêm Phó TGD	4,116,518	24.9%
Võ Văn Chính	Thành viên HĐQT	1,018,212	6.2%
Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT kiêm phó TGD	50,683	0.3%
Nguyễn Đình Nhu	Thành viên HĐQT kiêm phó TGD	295,425	1.8%
Lê Văn Hà	Thành viên HĐQT	165,000	1.0%
Nguyễn Hữu Nam	Thành viên HĐQT	165,000	1.0%

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

HĐQT có 2 tiểu ban là Tiểu ban lương thưởng và Tiểu ban nhân sự. Hai tiểu ban này thay mặt HĐQT xây dựng ban hành, theo dõi và giám sát các mặt về các chính sách lương thưởng, và chế độ đãi ngộ nhân sự trong Công ty.

Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hầu như các cuộc họp của HĐQT đều có đầy đủ các thành viên tham dự. Được Cụ thể qua các nghị quyết thông qua sau:



Các Nghị Quyết/Quyết định của Hội Đồng Quản Trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	08/QĐ-HĐQT/ST	20/01/2015	Thông qua việc từ nhiệm TV. HĐQT của Ông Đỗ Quốc Lâm
2	18C/QĐ-HĐQT/ST	27/02/2015	Chuyển Quỹ dự phòng tài chính vào Quỹ đầu tư phát triển theo Thông tư 200 của Bộ Tài chính
3	24/QĐ-ST	02/03/2015	Bỏ nhiệm Ông NGUYỄN ĐÌNH NHU: Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối Ô tô
4	25/QĐ-ST	02/03/2015	Bỏ nhiệm Ông DAVID CAM HAO ONG: Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối TBVP
5	27/QĐ-ST	02/03/2015	Bỏ nhiệm Bà ĐÌNH THỊ HỒNG VÂN: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính
6	37/QĐ-HĐQT/ST	31/03/2015	Thông qua việc từ nhiệm Phó Giám đốc Kỹ thuật của Ông Tiêu Quốc Lợi
7	50/QĐ-HĐQT/ST	22/04/2015	Chấm dứt hoạt động CN Đà Nẵng - Chuyển giao Công ty con
8	43/NQ-HĐQT/ST8	23/04/2015	Thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ trong đợt phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu
9	60A/NQ-HĐQT/ST8	25/04/2015	Thông qua phương án chi tiết phát hành cổ phiếu trả cổ tức
10	61/QĐ-HĐQT/ST	27/04/2015	Chấm dứt hoạt động CN Đà Nẵng - Chuyển giao Công ty con
11	63/QĐ-HĐQT/ST	06/05/2015	Chấm dứt hoạt động CN Long An - Chuyển giao Công ty con
12	69/QĐ-HĐQT/ST8	07/05/2015	Thanh toán cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10% đợt 1 năm 2015
13	72/QĐ-HĐQT/ST	11/05/2015	Chấm dứt hoạt động CN Đồng Nai - Chuyển giao Công ty con
14	73/QĐ-HĐQT/ST	12/05/2015	Chấm dứt hoạt động CN Cần Thơ - Chuyển giao Công ty con
15	78/QĐ-HĐQT/ST	18/05/2015	Chấm dứt hoạt động CN Vũng Tàu - Chuyển giao Công ty con
16	80/QĐ-HĐQT/ST8	18/05/2015	Thay đổi/bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Siêu Thanh
17	83/QĐ-HĐQT/ST	20/05/2015	Chấm dứt hoạt động CN Tây Hà Nội - Chuyển giao Công ty con
18	86/QĐ-HĐQT/ST	28/05/2015	Chấm dứt hoạt động CN Hà Nội - Chuyển giao Công ty con
19	91/QĐ-HĐQT/ST	03/06/2015	Chấm dứt hoạt động CN An Giang - Chuyển giao Công ty con
20	217B/QĐ-HĐQT/ST8	01/07/2015	Chuyển BĐS chủ sở hữu thành BĐS Đầu tư
21	221/QĐ-HĐQT/ST	10/07/2015	Chấm dứt hoạt động CN Bình Dương - Chuyển giao Công ty con
22	226/QĐ-HĐQT/ST8	20/07/2015	Tăng vốn điều lệ (Sau chia cổ tức)
23	343/QĐ-HĐQT/ST8	19/10/2015	Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Thương Mại Nam Thanh
24	352/QĐ-HĐQT/ST8	03/11/2015	Đổi tên Công ty Cổ phần Thương mại Nam Thanh thành Công ty Cổ phần Nam Thanh Sài Gòn
25	408/QĐ-HĐQT/ST8	29/12/2015	Thanh toán cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10% đợt 2 năm 2015



BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Siêu Thanh. Ban kiểm soát hiện nay của Công ty có 03 người, trong BKS có 1 người có chuyên môn về kế toán do ĐHĐCĐ bầu ra. Nhiệm kỳ của BKS cùng nhiệm kỳ của HĐQT. BKS bầu 1 người làm Trưởng ban, Trưởng BKS phải là cổ đông hoặc là người đại diện của cổ đông. Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ Phần Siêu Thanh hiện nay bao gồm:

Họ tên	Chức vụ	Số cổ phiếu đang nắm giữ (CP)	Tỷ lệ
Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng Ban kiểm soát	6,870	0.04%
Cái Kim Thoa	Thành viên BKS	10	0.00%
Nguyễn Hồng Cúc Phương	Thành viên BKS	-	0.00%

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tốt việc phối hợp giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như từng bước nâng cao, cải tiến phương pháp, nội dung làm việc nhằm hoàn thiện tốt hơn công tác kiểm soát. Cụ thể trong năm 2015, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT cũng như tham gia đóng góp ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty.
- Đồng ý với đề xuất của HĐQT về việc chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho toàn bộ hệ thống các công ty con và chi nhánh trong hệ thống.
- Xem xét các báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá kịp thời tính chính xác và hợp lý của các số liệu tài chính.
- Giám sát, đánh giá thường xuyên hoạt động của Ban TGD và Hội Đồng Quản Trị trong việc thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông và các Nghị Quyết của Hội Đồng Quản Trị.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị Quyết, Quyết Định của Hội Đồng Quản Trị và Ban TGD theo đúng quy định của pháp luật và quy chế của công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát.

Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo quy định của điều lệ công ty, trong năm 2015, Ban Kiểm Soát đã tiến hành giám sát các hoạt động cụ thể như sau:

Hoạt động của Hội đồng Quản trị

- HĐQT đã hoàn tất triển khai mô hình Holding Company, với mục tiêu mở rộng thị trường, tạo thêm sự phong phú và đa dạng sản phẩm trong các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh mới, Hội Đồng Quản Trị đã không ngừng sáng tạo, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, hiệu quả hoạt động kinh doanh và kết quả đó đã được đánh dấu bằng sự ra đời của Công ty Cổ Phần Nam Thanh Sài Gòn.

- HĐQT đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh của Công ty để ban hành các Nghị quyết, Quyết định đúng với thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty để định hướng hoạt động quản lý cho Ban TGD về hoạt động kinh doanh cho Công ty.
- HĐQT luôn giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã được thông qua.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp đột xuất và định kỳ triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.
- HĐQT phối hợp cùng Ban TGD luôn theo sát và nắm rõ tình hình kinh doanh, tài chính, tổ chức hành chính... từ đó đề ra phương hướng hoạt động, đồng thời đưa ra những giải pháp hiệu quả nhằm khắc phục kịp thời những khó khăn, vướng mắc.

Hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc

- Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, sự cạnh tranh gay gắt của thị trường, Ban TGD vẫn không ngừng nỗ lực, từng bước xây dựng và giữ vững thương hiệu, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.
- Ban TGD tiếp tục triển khai tái cơ cấu bộ máy quản lý theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả và tiết giảm chi phí quản lý; nâng cao trình độ, tay nghề và chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty.
- Quyền lợi và các chế độ của người lao động luôn được bảo đảm tuân thủ theo Luật lao động, điều lệ Công ty và quy định của Nhà nước.
- Ban TGD đã triển khai thực hiện kịp thời và đầy đủ các Quyết định của HĐQT, luôn bám sát Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.
- Tình hình tài chính của Công ty được quản lý chặt chẽ và minh bạch, các số liệu kế toán phản ánh chính xác và trung thực tình hình thực tế, công tác kế toán luôn tuân thủ chế độ và quy định của Bộ tài chính, Cơ quan thuế và pháp luật.

Ban kiểm soát nhận định HĐQT và Ban TGD, trong năm 2015 đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành và luôn tạo điều kiện tốt nhất để Ban Kiểm Soát hoàn thành có hiệu quả vai trò của mình.

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2015

Căn cứ theo số liệu báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi TNHH Ernst & Young Việt Nam, chúng tôi nhận thấy số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ Kế toán Việt Nam.

Doanh thu thuần năm 2015 là 1.327,7 tỷ đồng đạt 92,5% so với kế hoạch, tăng trưởng 16,3% so với năm 2014.

Lợi nhuận sau thuế đạt 61,9 tỷ đồng đạt 88,4% so với kế hoạch, đạt mức tăng trưởng so với năm 2014 là 2,5%.

Trong năm 2015, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) của Công ty là 17,5%. Tuy có giảm so với năm 2014 nhưng đây vẫn được xem là một trong những nỗ lực đáng khích lệ của Công ty trong bối cảnh nền kinh tế thế giới còn nhiều biến động đầy thử thách đối với các doanh nghiệp trong nước và Công ty cũng không là ngoại lệ.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015				Chênh lệch	
		Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch		thực hiện	
				thực hiện/kế hoạch		2015 / 2014	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần	1.142,1	1.436	1.327,7	(108,3)	92,5	185,6	16,3
Giá vốn hàng bán	939,0		1123,2			184,3	19,6
Lãi gộp	203,1		204,5			1,4	0,7
Doanh thu hoạt động tài chính	4,2		7,1			2,9	68,9
Chi phí tài chính	0		0			0	0
Chi phí bán hàng	79,9		79,7			0,2	0,3
Chi phí quản lý	56,6		60,1			3,5	6,1
Lợi nhuận trước thuế	77,1	90	78,5	(11,5)	87,3	1,4	1,8
Lợi nhuận sau thuế	60,4	70	61,9	(8,1)	88,4	1,5	2,5
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/CP)	4.002		3.052			950	23,7
Tỷ suất LNST trên vốn chủ sở hữu (ROE)	19%		17%			-2%	
Tỷ suất LNST trên tài sản (ROA)	16%		15%			-1%	

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Tài sản ngắn hạn	263,6	320,8	57,2	21,7
Tài sản dài hạn	124,7	119,8	(4,9)	(3,9)
Tổng tài sản	388,3	440,6	52,3	13,5
Nợ ngắn hạn	51,3	66,6	15,3	29,7
Nợ dài hạn	1,8	1,3	(0,5)	(25,1)
Tổng nợ	53,1	67,9	14,8	27,8
Vốn chủ sở hữu	288,0	373,0	85,0	29,5
Lợi ích của cổ đông thiểu số	47,5	48,4	0,9	1,8
Tổng nguồn vốn	388,3	440,6	52,3	13,5

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Dòng tiền HĐKD	14.9	70.1	55.28	372%
Dòng tiền HĐ đầu tư	15.4	9.6	(5.80)	-38%
Dòng tiền HĐ tài chính	(19.8)	(24.4)	(4.69)	24%
Tiền và Tương đương tiền cuối kỳ	94.3	149.6	55.32	59%

Tổng tài sản của công ty tăng 52,3 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng là 13,5%, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 57,2 tỷ đồng và tài sản dài hạn giảm 4,9 tỷ đồng. Số liệu này cho thấy việc quản lý dòng tiền, công tác thu hồi nợ, dự trữ hàng tồn kho và sử dụng các tài sản khác được Công ty thực hiện khá hợp lý và hiệu quả.

So với năm 2014, tổng tài sản tăng 13%, trong đó, Tài sản ngắn hạn tăng 22% và Tài sản dài hạn giảm 4%, cụ thể như sau:

Tài sản ngắn hạn tăng 57,1 tỷ tương đương tăng 22% làm cho tổng tài sản tăng 15%, trong đó:

- Hàng tồn kho tăng 13,9 tỷ tương đương tăng 14% làm tổng tài sản tăng 4% so với cùng kỳ.
- Tiền và khoản tương đương tiền tăng 55,3 tỷ tương đương tăng 59% làm tổng tài sản tăng 13%.

Tài sản dài hạn giảm 4,9 tỷ tương đương giảm 4%, do trong năm 2015 có chuyển đổi tài sản cố định sang bất động sản đầu tư chờ tăng giá.

Theo đánh giá chung, tình hình tài chính của Công ty vẫn duy trì tương đối tốt; Công ty luôn chủ động về mặt tài chính, bảo toàn và phát triển vốn; các chỉ số tài chính đều khả quan so với mặt bằng chung các doanh nghiệp. Đây là kết quả tất yếu của cả quá trình hoạt động kinh doanh hiệu quả và quản lý chặt chẽ của Ban lãnh đạo Công ty trong năm 2015.

Đánh giá và kiến nghị

- HĐQT cùng với Ban TGD của Công ty đã có những giải pháp hiệu quả, phù hợp với mục tiêu chiến lược lâu dài nhằm ổn định tình hình kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận, hoàn thành tốt mục tiêu kế hoạch đã đề ra.
- Các Quyết định, Nghị quyết của Công ty đều được ban hành và thực thi đúng trình tự, thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quy chế của Công ty và quy định của pháp luật.
- Công ty vẫn duy trì tốt công tác quản trị và kiểm soát nội bộ, quyền lợi của người lao động luôn được đảm bảo, các hoạt động từ thiện vẫn tiếp tục được phát huy.
- Công ty luôn tuân thủ quy định của Sở GDCK, UBCKNN và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Năm 2016 cũng sẽ là năm với nhiều thách thức khó khăn, thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống Siêu Thanh không ngừng vững mạnh và phát triển, Ban kiểm soát có các kiến nghị sau với HĐQT và Ban TGD:

- *Tích cực tăng cường công tác quản trị và điều hành, tạo điều kiện để tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định, đạt hiệu quả cao, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.*
- *Đẩy mạnh nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để có thể cạnh tranh lành mạnh trong thị trường có nhiều biến động như hiện nay.*
- *Lập kế hoạch cụ thể về nguồn vốn và dòng tiền đảm bảo cho việc thực thi có hiệu quả các chiến lược đầu tư kinh doanh mới của Công ty trong năm 2016.*

Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2016

- Tiếp tục duy trì công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban TGD, về tình hình kinh doanh của Công ty, tăng cường giám soát các thông tin về quản lý vốn góp và các hoạt động liên quan đến cổ đông, cổ phiếu.
- Thẩm định báo cáo tài chính, giám sát chặt chẽ công tác kế toán cũng như các hoạt động tài chính liên quan.
- Đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định do Công ty ban hành luôn tuân thủ pháp luật hiện hành, phù hợp quy chế Công ty và giám sát việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định đó/Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ban TGD trong công tác quản lý và điều hành công ty.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp và duy trì công tác kiểm soát định kỳ theo điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Chủ động nghiên cứu và cập nhật các thay đổi về quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra, giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		-	1,189,000,000	1,189,000,000	
1	YUNG CAM MENG	Chủ tịch HĐQT		216,000,000	216,000,000	
2	ONG DAVID CAM HAO	P.Chủ tịch HĐQT		180,000,000	180,000,000	
3	LÊ VĂN HÀ	Thành viên HĐQT		156,000,000	156,000,000	
4	NGUYỄN HỮU NAM	Thành viên HĐQT		156,000,000	156,000,000	
5	NGUYỄN ĐÌNH NHU	Thành viên HĐQT		156,000,000	156,000,000	
6	ĐÌNH THỊ HỒNG VÂN	Thành viên HĐQT		156,000,000	156,000,000	
7	VÕ VĂN CHÍNH	Thành viên HĐQT		156,000,000	156,000,000	
8	ĐỖ QUỐC LÂM	Thành viên HĐQT		13,000,000	13,000,000	Từ nhiệm ngày 20/01/2015
II	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		906,000,000	-	906,000,000	
1	YUNG CAM MENG	Tổng Giám Đốc	240,000,000		240,000,000	
2	DAVID CAM HAO ONG	P.Tổng giám đốc	336,000,000		336,000,000	
3	NGUYỄN ĐÌNH NHU	P.Tổng giám đốc	150,000,000		150,000,000	
4	ĐÌNH THỊ HỒNG VÂN	P.Tổng giám đốc	180,000,000		180,000,000	
III	KẾ TOÁN TRƯỞNG		-	-	-	
1	ĐÌNH THỊ HỒNG VÂN				-	
					-	
IV	BAN KIỂM SOÁT		-	144,000,000	144,000,000	
1	PHẠM THỊ THANH HƯỜNG			72,000,000	72,000,000	
2	CÁI KIM THOA			36,000,000	36,000,000	
3	NGUYỄN HỒNG CÚC PHƯƠNG			36,000,000	36,000,000	
...					-	
	CỘNG		-	-	-	



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Yung Cam Meng	CT. HĐQT/ TGD	3,265,904	3,919,084	23.7	Nhận cổ tức: 653,180 cổ phiếu
2	David Cam Hao Ong	PCT. HĐQT/ P. TGD	3,430,432	4,116,518	24.9	Nhận cổ tức: 686,086 cổ phiếu
3	Phạm Thị Mai Duyên	Vợ Yung Cam Meng – CT. HĐQT	2,806,744	3,428,092	20.7	Mua: 50,000 cổ phiếu Nhận cổ tức: 571,348 cổ phiếu
4	Vô Văn Chính	TV. HĐQT	796,700	1,018,212	6.15	Mua: 1,810 cổ phiếu Nhận cổ tức: 159,702 cổ phiếu Mua: 60,000 cổ phiếu
5	Lê Văn Hà	TV. HĐQT	137,500	165,000	1	Nhận cổ tức: 27,500 cổ phiếu
6	Nguyễn Hữu Nam	TV. HĐQT	137,500	165,000	1	Nhận cổ tức: 27,500 cổ phiếu
7	Nguyễn Đình Nhu	TV. HĐQT/ Phó TGD	246,188	295,425	1.8	Nhận cổ tức: 49,237 cổ phiếu
8	Đinh Thị Hồng Vân	TV. HĐQT/ Phó TGD	42,236	50,683	0.3	Nhận cổ tức: 8,447 cổ phiếu
9	Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng BKS	5,725	6,870	0	Nhận cổ tức: 520 cổ phiếu
10	Cái Kim Thoa	TV. BKS	9	10	0	Nhận cổ tức: 01 cổ phiếu
11	Ngô Quang Thành	Chồng Cái Kim Thoa – TV. BKS	6,468	7,761	0	Nhận cổ tức: 1,293 cổ phiếu



Giao dịch các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	Công ty con
Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	Công ty con
Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh	Công ty con

STT	Bên liên quan	Quan hệ	Giao dịch	Phát sinh
1	Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	Công ty con	Cho vay	9,000,000,000
			Cổ tức	8,841,200,000
			Mua tài sản cố định	
2	Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	Công ty con	Cho vay	70,000,000,000
			Cho thuê văn phòng	3,905,454,540
3	Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh	Công ty con	Cổ tức	31,680,000,000
			Cho vay	10,200,000,000
			Cho thuê văn phòng	2,324,181,816
			Mua hàng hóa và dịch vụ	803,625,511
			Thuê máy móc	497,074,837

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

Báo cáo tài chính riêng

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

M S P

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	8
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	9 - 25

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0302563707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2002, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 169/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 10 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, thiết bị máy công nghiệp khai khoáng - lâm nghiệp - xây dựng và linh kiện phụ tùng; thiết bị điện, vật liệu điện và thiết bị chữa cháy.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số A20 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch	
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch	
Ông Nguyễn Đình Nhu	Thành viên	
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên	
Ông Lê Văn Hà	Thành viên	
Ông Nguyễn Hữu Nam	Thành viên	
Ông Võ Văn Chính	Thành viên	
Ông Đỗ Quốc Lâm	Thành viên	từ nhiệm ngày 20 tháng 1 năm 2015

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng ban
Bà Cái Kim Thoa	Thành viên
Bà Nguyễn Hồng Cúc Phương	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Yung Cam Meng	Tổng Giám đốc	
Ông David Cam Hao Ong	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 2 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Đình Nhu	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 2 tháng 3 năm 2015
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 2 tháng 3 năm 2015

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Yung Cam Meng.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty là công ty mẹ có các công ty con ("Nhóm Công ty") và Công ty đang trong quá trình hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 để đáp ứng các quy định về công bố thông tin hiện hành.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty nói trên để có được thông tin đầy đủ và tổng quát về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:




Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2016



**Building a better
working world**

Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61194318/17770388

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Siêu Thanh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 5 đến trang 25, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

10
C
ÀCH
INS
V

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh


Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng, Công ty đang trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 để đáp ứng các quy định về công bố thông tin hiện hành. Người sử dụng báo cáo tài chính riêng cần đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập trên để có được thông tin đầy đủ và tổng quát về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 20 tháng 3 năm 2015.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam




Ernest Young Chin Kang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1891-2013-004-1



Phạm Thị Cẩm Tú
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2266-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015


VND


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		105.423.896.097	86.163.201.323
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	80.176.517.508	56.962.391.455
111	1. Tiền		295.600.841	20.779.010.355
112	2. Các khoản tương đương tiền		79.880.916.667	36.183.381.100
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	6.900.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	6.900.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		24.960.675.085	21.746.759.197
131	1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	5	272.072.241	14.414.084.602
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		20.000.000	1.525.242.893
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	24.332.140.000	4.100.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	365.580.004	1.926.269.429
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5	(29.117.160)	(251.869.246)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	33.031.519
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		286.703.504	554.050.671
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	548.091.934
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	11	286.703.504	5.958.737
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		223.259.558.485	227.430.722.492
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		882.125.000	5.275.711.902
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	6	260.000.000	4.102.986.902
216	2. Phải thu dài hạn khác	7	622.125.000	1.172.725.000
220	II. Tài sản cố định		524.801.995	20.786.258.417
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	524.801.995	7.495.917.557
222	Nguyên giá		1.007.617.995	13.050.086.563
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(482.816.000)	(5.554.169.006)
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	13.290.340.860
228	Nguyên giá		-	13.290.340.860
229	Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
230	III. Bất động sản đầu tư	9	84.112.818.780	67.736.283.633
231	1. Nguyên giá		98.106.027.611	75.781.699.978
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(13.993.208.831)	(8.045.416.345)
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	10	137.518.611.210	133.632.468.540
251	1. Đầu tư vào các công ty con		130.312.000.000	130.312.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		8.080.800.000	8.080.800.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(874.188.790)	(4.760.331.460)
260	V. Tài sản dài hạn khác		221.201.500	-
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		221.201.500	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		328.683.454.582	313.593.923.815


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		7.731.367.939	29.078.305.560
310	I. Nợ ngắn hạn		6.647.596.939	27.994.534.560
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		-	11.270.866.675
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	1.113.512.859	8.541.435.542
314	3. Phải trả người lao động		315.304.500	-
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		30.000.000	-
318	5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	699.293.216
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	12	1.524.386.857	3.818.546.404
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.664.392.723	3.664.392.723
330	II. Nợ dài hạn		1.083.771.000	1.083.771.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	12	1.083.771.000	1.083.771.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		320.952.086.643	284.515.618.255
410	I. Vốn chủ sở hữu	13.1	320.952.086.643	284.515.618.255
411	1. Vốn cổ phần		165.492.090.000	138.013.850.000
	- Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		165.492.090.000	138.013.850.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.572.620.000	2.572.620.000
415	3. Cổ phiếu quỹ		(2.206.190.840)	(2.206.190.840)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		17.682.346.542	17.682.346.542
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		137.411.220.941	128.452.992.553
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		87.234.367.553	75.796.073.583
421b	- Lợi nhuận thuần trong năm		50.176.853.388	52.656.918.970
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		328.683.454.582	313.593.923.815


Trịnh Thị Thanh Nhân
Người lập


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng


Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc

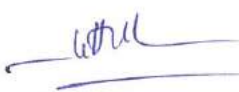


Ngày 25 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.1	11.842.664.598	240.047.010.538
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	14.1	2.177.110	598.896.138
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.1	11.840.487.488	239.448.114.400
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	15	5.560.265.428	103.343.481.982
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.280.222.060	136.104.632.418
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	14.2	46.218.690.926	6.792.526.695
22	7. Chi phí tài chính	16	(3.886.103.347)	(1.902.382.325)
25	8. Chi phí bán hàng	17	103.075.268	41.706.976.772
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	3.461.095.637	36.894.700.675
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		52.820.845.428	66.197.863.991
31	11. Thu nhập khác	20	429.534.187	1.061.351.578
32	12. Chi phí khác	20	677.713.112	450.753.298
40	13. (Lỗ) lợi nhuận khác	20	(248.178.925)	610.598.280
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		52.572.666.503	66.808.462.271
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	21.1	2.395.813.115	14.151.543.301
60	16. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		50.176.853.388	52.656.918.970


Trinh Thị Thanh Nhân
Người lập


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng



Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc


Ngày 25 tháng 3 năm 2016


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		52.572.666.503	66.808.462.271
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	8, 9	2.721.922.550	7.164.590.179
03	Hoàn nhập dự phòng		(4.108.894.756)	(2.712.566.943)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(46.476.774.093)	(7.687.280.594)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		4.708.920.204	63.573.204.913
09	Giảm các khoản phải thu		19.763.119.834	2.319.783.944
10	Tăng hàng tồn kho		-	(16.197.220.815)
11	Giảm các khoản phải trả		(16.631.075.331)	(8.549.233.086)
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		326.890.434	(804.972.414)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	21.2	(7.101.954.155)	(14.122.409.740)
20	Lưu chuyển tiền thuần hoạt động kinh doanh		1.065.900.986	26.219.152.802
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		-	(1.189.814.358)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		1.495.454.545	4.268.315.309
23	Tiền chi cho vay		(28.487.000.000)	(6.900.000.000)
24	Tiền thu hồi từ cho vay		16.987.000.000	3.000.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(21.795.974.863)
27	Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		45.902.876.772	6.626.492.286
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		35.898.331.317	(15.990.981.626)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả	13.2	(13.750.106.250)	(26.228.907.900)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(13.750.106.250)	(26.228.907.900)
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		23.214.126.053	(16.000.736.724)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4	56.962.391.455	72.963.128.179
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	80.176.517.508	56.962.391.455


Trịnh Thị Thanh Nhân
Người lập


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng


Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0302563707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2002, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 169/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 10 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, vật tư và phụ tùng ngành in, máy fax, thiết bị máy công nghiệp khai khoáng - lâm nghiệp - xây dựng và linh kiện phụ tùng; thiết bị điện, vật liệu điện và thiết bị chữa cháy.

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số A20 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 8 (31 tháng 12 năm 2014: 8).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 10. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Công văn số 1419/UBCK-PTTT - Hướng dẫn Thông tư số 52/2012/TT-BTC. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đang trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

2.1 Các chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính riêng được áp dụng nhất quán với với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, ngoại trừ thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Công ty áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và có ảnh hưởng tới Công ty trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Công ty cũng đã báo cáo lại dữ liệu tương ứng của năm trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong báo cáo tài chính riêng năm nay như đã trình bày tại Thuyết minh số 24.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh riêng.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	10 - 25 năm
Phương tiện vận tải	4 năm

3.7 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Quyền sử dụng đất	46 năm
Nhà cửa	25 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán riêng sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hay dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư khác vào ngày kết thúc năm kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các tổn thất nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau.

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc năm kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau.

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.12 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ), được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận lãi hoặc lỗ khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

3.14 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ được chuyển giao hoặc hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.15 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm kế toán mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận, hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tiền mặt	3.000.578	192.207.752
Tiền gửi ngân hàng	292.600.263	20.586.802.603
Các khoản tương đương tiền	79.880.916.667	36.183.381.100
TỔNG CỘNG	80.176.517.508	56.962.391.455

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi tại ngân hàng với kỳ hạn gốc dưới ba tháng và hưởng lãi suất dao động từ 4,0% đến 5,4% một năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên liên quan (<i>Thuyết minh số 22</i>)	-	358.000.000
Các bên khác	<u>272.072.241</u>	<u>14.056.084.602</u>
TỔNG CỘNG	272.072.241	14.414.084.602
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	<u>(29.117.160)</u>	<u>(251.869.246)</u>
GIÁ TRỊ THUẦN	<u>242.955.081</u>	<u>14.162.215.356</u>

6. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công ty liên quan (<i>Thuyết minh số 22</i>)	22.500.000.000	4.100.000.000
Nhân viên	<u>1.832.140.000</u>	<u>-</u>
	<u>24.332.140.000</u>	<u>4.100.000.000</u>
Dài hạn		
Nhân viên	<u>260.000.000</u>	<u>4.102.986.902</u>
TỔNG CỘNG	<u>24.592.140.000</u>	<u>8.202.986.902</u>

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Ký quỹ, ký cược	104.311.523	316.053.422
Tạm ứng cho nhân viên	-	1.588.990.955
Phải thu khác	<u>261.268.481</u>	<u>21.225.052</u>
	<u>365.580.004</u>	<u>1.926.269.429</u>
Dài hạn		
Ký quỹ, ký cược	<u>622.125.000</u>	<u>1.172.725.000</u>
TỔNG CỘNG	<u>987.705.004</u>	<u>3.098.994.429</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND		
	<i>Nhà cửa và vật kiến trúc</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:			
Số đầu năm	9.033.986.773	4.016.099.790	13.050.086.563
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(9.033.986.773)	-	(9.033.986.773)
Thanh lý	-	(3.008.481.795)	(3.008.481.795)
Số cuối năm	-	1.007.617.995	1.007.617.995
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	(3.596.822.937)	(1.957.346.069)	(5.554.169.006)
Khấu hao trong năm	(151.448.773)	(370.953.001)	(522.401.774)
Chuyển sang bất động sản đầu tư	3.748.271.710	-	3.748.271.710
Thanh lý	-	1.845.483.070	1.845.483.070
Số cuối năm	-	(482.816.000)	(482.816.000)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	5.437.163.836	2.058.753.721	7.495.917.557
Số cuối năm	-	524.801.995	524.801.995

9. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	VND		
	<i>Nhà cửa</i>	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:			
Số đầu năm	26.320.699.978	49.461.000.000	75.781.699.978
Kết chuyển từ tài sản cố định	9.033.986.773	13.290.340.860	22.324.327.633
Số cuối năm	35.354.686.751	62.751.340.860	98.106.027.611
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã hao mòn hết</i>	1.461.421.000	-	1.461.421.000
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	(4.819.708.345)	(3.225.708.000)	(8.045.416.345)
Hao mòn trong năm	(1.124.284.776)	(1.075.236.000)	(2.199.520.776)
Kết chuyển từ tài sản cố định	(3.748.271.710)	-	(3.748.271.710)
Số cuối năm	(9.692.264.831)	(4.300.944.000)	(13.993.208.831)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	21.500.991.633	46.235.292.000	67.736.283.633
Số cuối năm	25.662.421.920	58.450.396.860	84.112.818.780

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê thực tế, Ban Tổng Giám Đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý của tài sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản doanh thu liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày trong Thuyết minh số 14.1.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
	Cổ phiếu	VND	Cổ phiếu	VND
Đầu tư vào các công ty con (i)		130.312.000.000		130.312.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		8.080.800.000		8.080.800.000
<i>Trong đó:</i>				
Công ty Cổ phần Điện Cơ	258.900	3.580.800.000	258.900	3.580.800.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	450.000	4.500.000.000	450.000	4.500.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(874.188.790)		(4.760.331.460)
TỔNG CỘNG		137.518.611.210		133.632.468.540

(i) Đầu tư vào các công ty con

Tên công ty con	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn đầu tư VND	%	Vốn đầu tư VND	%
Công ty Cổ phần Thiết bị Văn phòng Siêu Thanh	79.200.000.000	90,00	79.200.000.000	90,00
Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh	28.520.000.000	55,06	28.520.000.000	55,06
Công ty Cổ phần Ô tô Cường Thanh	22.592.000.000	58,23	22.592.000.000	58,23
TỔNG CỘNG	130.312.000.000		130.312.000.000	

Công ty Cổ phần Thiết bị Văn phòng Siêu Thanh ("TBVP Siêu Thanh"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0312992783 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 10 năm 2014 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của TBVP Siêu Thanh là mua bán thiết bị văn phòng, máy fax, máy photocopy, vật tư và phụ tùng ngành in.

Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh ("Ô tô Kim Thanh"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 4103010901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 7 năm 2008 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Ô tô Kim Thanh là đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa; mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì xe ô tô; đại lý mua bán linh kiện, phụ tùng xe ô tô.

Công ty Cổ phần Ô tô Cường Thanh ("Ô tô Cường Thanh"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0305273107 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 10 năm 2007 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Ô tô Cường Thanh là đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa; mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì xe ô tô; đại lý mua bán linh kiện, phụ tùng xe ô tô.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 21.2)	5.719.504.596	2.395.813.115	(7.101.954.155)	1.013.363.556
Thuế thu nhập cá nhân	182.854.360	596.151.132	(1.065.708.996)	(286.703.504)
Thuế giá trị gia tăng	2.639.076.586	1.183.857.414	(3.722.784.697)	100.149.303
Các loại thuế khác	(5.958.737)	17.958.737	(12.000.000)	-
TỔNG CỘNG	8.535.476.805	4.193.780.398	(11.902.447.848)	826.809.355
<i>Trong đó:</i>				
Thuế nộp thừa	(5.958.737)			(286.703.504)
Thuế phải nộp	8.541.435.542			1.113.512.859

12. PHẢI TRẢ KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	641.755.325	1.664.827.775
Thu hộ	870.917.007	2.132.282.854
Cổ tức phải trả	11.714.525	21.435.775
	<u>1.524.386.857</u>	<u>3.818.546.404</u>
Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	1.083.771.000	1.083.771.000
TỔNG CỘNG	2.608.157.857	4.902.317.404

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13 VỐN CHỦ SỞ HỮU

13.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn chủ sở hữu	Thặng dư vốn chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước							VND
Số đầu năm	125.525.230.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	3.880.961.542	12.552.523.000	115.765.463.583	258.090.607.285
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	12.488.620.000	-	-	-	-	(12.488.620.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	52.656.918.970	52.656.918.970
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	-	(26.231.908.000)	(26.231.908.000)
Trích lập quỹ	-	-	-	-	1.248.862.000	(1.248.862.000)	-
Số cuối năm	138.013.850.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	3.880.961.542	13.801.385.000	128.452.992.553	284.515.618.255
Năm nay							
Số đầu năm	138.013.850.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	3.880.961.542	13.801.385.000	128.452.992.553	284.515.618.255
Trình bày lại (Thuyết minh số 24)	-	-	-	13.801.385.000	(13.801.385.000)	-	-
Số đầu năm (được phân loại lại)	138.013.850.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	17.682.346.542	-	128.452.992.553	284.515.618.255
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	27.478.240.000	-	-	-	-	(27.478.240.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	50.176.853.388	50.176.853.388
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	-	(13.740.385.000)	(13.740.385.000)
Số cuối năm	165.492.090.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	17.682.346.542	-	137.411.220.941	320.952.086.643

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

13.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần		
Vốn đầu năm	138.013.850.000	125.525.230.000
Tăng trong năm (*)	<u>27.478.240.000</u>	<u>12.488.620.000</u>
Vốn cuối năm	<u>165.492.090.000</u>	<u>138.013.850.000</u>
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố	41.218.625.000	38.720.528.000
Cổ tức đã trả	13.750.106.250	26.228.907.900
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (*)	27.478.240.000	12.488.620.000

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2014 ngày 18 tháng 4 năm 2015, các cổ đông của Công ty đã phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức bằng 20% mệnh giá thông qua việc phát hành cổ phiếu và niêm yết số cổ phiếu chia cổ tức này trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh để tăng vốn điều lệ của Công ty. Theo đó, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu trên vào ngày 20 tháng 7 năm 2015, và được chấp thuận thông qua Giấy CNĐKKD điều chỉnh lần thứ 18 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 7 năm 2015.

13.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	16.549.209	13.801.385
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	16.549.209	13.801.385
Cổ phiếu quỹ	(61.000)	(61.000)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	16.488.209	13.740.385

14. DOANH THU

14.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	11.842.664.598	240.047.010.538
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu hoạt động cho thuê</i>	9.137.795.902	6.566.526.540
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	1.503.357.244	33.074.440.251
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	1.201.511.452	200.406.043.747
Các khoản giảm trừ doanh thu	<u>(2.177.110)</u>	<u>(598.896.138)</u>
DOANH THU THUẦN	<u>11.840.487.488</u>	<u>239.448.114.400</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên liên quan</i>	6.229.636.356	3.969.370.760
<i>Các bên khác</i>	5.610.851.132	235.478.743.640

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. DOANH THU (tiếp theo)

14.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức	42.360.320.000	3.032.000.000
Lãi cho vay và lãi tiền gửi	3.783.998.273	3.594.492.286
Khác	74.372.653	166.034.409
TỔNG CỘNG	<u>46.218.690.926</u>	<u>6.792.526.695</u>

15. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động cho thuê	4.259.065.480	2.128.064.004
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	502.570.058	5.178.542.226
Giá vốn của hàng hóa đã bán	798.629.890	96.036.875.752
TỔNG CỘNG	<u>5.560.265.428</u>	<u>103.343.481.982</u>

16. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư công ty con	(3.886.142.670)	(1.902.523.157)
Khác	39.323	140.832
TỔNG CỘNG	<u>(3.886.103.347)</u>	<u>(1.902.382.325)</u>

17. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.195.220	3.001.736.578
Chi phí lương	-	38.227.124.898
Khác	89.880.048	478.115.296
TỔNG CỘNG	<u>103.075.268</u>	<u>41.706.976.772</u>

18. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương	2.226.566.886	16.515.401.387
Chi phí dịch vụ mua ngoài	545.484.175	9.759.282.052
Chi phí khấu hao	410.949.002	1.602.019.482
Khác	278.095.574	9.017.997.754
TỔNG CỘNG	<u>3.461.095.637</u>	<u>36.894.700.675</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	3.249.291.880	97.780.911.285
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 8 và 9)	2.721.922.550	7.164.590.179
Chi phí lương	2.226.566.886	54.742.526.285
Chi phí dịch vụ mua ngoài	558.679.395	12.761.018.630
Chi phí nguyên vật liệu	-	1.450.948.786
Chi phí khác	367.975.622	8.045.164.264
TỔNG CỘNG	<u>9.124.436.333</u>	<u>181.945.159.429</u>

20. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	429.534.187	1.061.351.578
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	332.455.820	1.052.241.955
Thu nhập khác	97.078.367	9.109.623
Chi phí khác	<u>(677.713.112)</u>	<u>(450.753.298)</u>
LỢI NHUẬN THUẦN	<u>(248.178.925)</u>	<u>610.598.280</u>

21. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 22% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

21.1 Thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>2.395.813.115</u>	<u>14.151.543.301</u>

21.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

21.2 Thuế TNDN hiện hành (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu giữa lợi nhuận trước thuế theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và thu nhập chịu thuế:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	52.572.666.503	66.808.462.271
Các khoản điều chỉnh:		
Các khoản thanh toán không liên quan đến thu nhập chịu thuế	677.713.112	548.734.550
Cổ tức nhận được	(42.360.320.000)	(3.032.000.000)
Thu nhập chịu thuế ước tính	10.890.059.615	64.325.196.821
Thuế TNDN phải trả ước tính	2.395.813.115	14.151.543.301
Thuế TNDN phải trả đầu năm	5.719.504.596	5.690.371.035
Thuế TNDN đã trả trong năm	(7.101.954.155)	(14.122.409.740)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	1.013.363.556	5.719.504.596

22. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các công ty có liên quan trong năm được trình bày như sau:

			VND	
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
TBVP Siêu Thanh	Công ty con	Cổ tức	31.680.000.000	-
		Cho vay	10.200.000.000	-
		Cho thuê văn phòng	2.324.181.816	-
		Mua hàng hóa và dịch vụ	803.625.511	10.240.388.032
		Thuê máy móc	497.074.837	234.363.636
Ô tô Kim Thanh	Công ty con	Cho vay	9.000.000.000	31.000.000.000
		Cổ tức	8.841.200.000	2.852.000.000
		Mua tài sản cố định	-	867.272.727
Ô tô Cường Thanh	Công ty con	Cho vay	70.000.000.000	18.800.000.000
		Cho thuê văn phòng	3.905.454.540	3.969.370.760

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lương và các lợi ích khác	<u>2.577.469.512</u>	<u>5.955.265.771</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc năm kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Phải thu khách hàng ngắn hạn				
Ô tô Cường Thanh	Công ty con	Cho thuê văn phòng	-	358.000.000
Phải thu cho vay ngắn hạn				
Ô tô Cường Thanh	Công ty con	Cho vay	22.500.000.000	4.100.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn				
TBVP Siêu Thanh	Công ty con	Mua hàng hóa và dịch vụ	-	11.264.426.835

23. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<i>VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Dưới 1 năm	2.520.000.000	2.520.000.000
Từ 1 đến 5 năm	3.570.000.000	6.090.000.000
TỔNG CỘNG	6.090.000.000	8.610.000.000

24. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Một vài khoản mục tương ứng trên bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của báo cáo tài chính riêng của năm nay do việc áp dụng Thông tư 200. Chi tiết như sau:

	<i>VND</i>		
	<i>31 tháng 12 năm 2014 (phân loại trước đây)</i>	<i>Ảnh hưởng của việc phân loại lại</i>	<i>31 tháng 12 năm 2014 (được phân loại lại)</i>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tương đương tiền	43.083.381.100	(6.900.000.000)	36.183.381.100
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	6.900.000.000	6.900.000.000
Phải thu cho vay ngắn hạn	-	4.100.000.000	4.100.000.000
Các khoản phải thu khác	4.121.225.052	(2.194.955.623)	1.926.269.429
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	33.031.519	33.031.519
Các tài sản ngắn hạn khác	1.938.075.896	(1.938.075.896)	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	-	1.172.725.000	1.172.725.000
Các tài sản dài hạn khác	1.172.725.000	(1.172.725.000)	-
Quỹ đầu tư phát triển	3.880.961.542	13.801.385.000	17.682.346.542
Quỹ dự phòng tài chính	13.801.385.000	(13.801.385.000)	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày


24. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG (tiếp theo)

Một vài khoản mục tương ứng trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của báo cáo tài chính riêng của năm này do việc áp dụng Thông tư 200. Chi tiết như sau:

	Năm trước (phân loại trước đây)	Ảnh hưởng của việc phân loại lại	VND Năm nay (được phân loại lại)
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG			
Thu nhập khác	4.277.424.932	(3.216.073.354)	1.061.351.578
Chi phí khác	(3.666.826.652)	3.216.073.354	(450.753.298)
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG			
Thay đổi khoản phải thu	4.994.561.772	(2.674.777.828)	2.319.783.944
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	7.015.663.507	(7.015.663.507)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(6.690.441.335)	6.690.441.335	-
Tiền chi cho vay	-	(6.900.000.000)	(6.900.000.000)
Tiền thu hồi cho vay	-	3.000.000.000	3.000.000.000

25. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng.


Trinh Thi Thanh Nhan
Người lập


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng



Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

Báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2015





MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	9 - 30

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0302563707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2002, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 169/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 10 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, thiết bị máy công nghiệp khai khoáng - lâm nghiệp - xây dựng và linh kiện phụ tùng; thiết bị điện, vật liệu điện và thiết bị chữa cháy.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số A20 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch	
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch	
Ông Nguyễn Đình Nhu	Thành viên	
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên	
Ông Lê Văn Hà	Thành viên	
Ông Nguyễn Hữu Nam	Thành viên	
Ông Võ Văn Chính	Thành viên	
Ông Đỗ Quốc Lâm	Thành viên	từ nhiệm ngày 20 tháng 1 năm 2015

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng ban
Bà Cái Kim Thoa	Thành viên
Bà Nguyễn Hồng Cúc Phương	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Yung Cam Meng	Tổng Giám đốc	
Ông David Cam Hao Ong	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 2 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Đình Nhu	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 2 tháng 3 năm 2015
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 2 tháng 3 năm 2015

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Yung Cam Meng.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:




Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016



Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

**Building a better
working world**

Số tham chiếu: 61194318/17770388-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Siêu Thanh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 5 đến trang 30, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 20 tháng 3 năm 2015.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Ernest Yoong Chin Kang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1891-2013-004-1

Phạm Thị Cẩm Tú
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2266-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

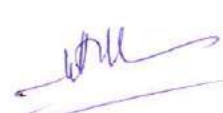
VND


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		321.090.864.276	263.983.739.464
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	149.570.935.346	94.251.672.245
111	1. Tiền		38.607.018.679	50.068.291.145
112	2. Các khoản tương đương tiền		110.963.916.667	44.183.381.100
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		300.000.000	7.245.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		300.000.000	7.245.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		56.609.662.845	62.886.461.258
131	1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	5	46.032.696.799	47.119.280.848
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		1.524.401.356	9.232.164.343
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	2.763.030.000	64.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	6.318.651.850	6.653.853.794
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5	(29.117.160)	(251.869.246)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	69.031.519
140	IV. Hàng tồn kho	8	111.533.906.391	97.652.694.594
141	1. Hàng tồn kho		112.132.018.104	97.895.964.563
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(598.111.713)	(243.269.969)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.076.359.694	1.947.911.367
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	1.061.095.860	988.471.206
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.629.231.163	854.152.257
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	10	386.032.671	105.287.904
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		119.797.197.008	124.681.505.006
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2.308.216.016	6.800.426.402
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	6	1.093.021.000	5.597.701.402
216	2. Phải thu dài hạn khác	7	1.215.195.016	1.202.725.000
220	II. Tài sản cố định		32.257.200.063	34.267.302.860
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	20.251.637.571	20.961.294.504
222	Nguyên giá		47.014.230.465	47.453.544.922
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(26.762.592.894)	(26.492.250.418)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	12.005.562.492	13.306.008.356
228	Nguyên giá		12.392.472.487	13.682.473.347
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(386.909.995)	(376.464.991)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	69.444.759.762	67.736.283.633
231	1. Nguyên giá		82.532.849.111	75.781.699.978
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(13.088.089.349)	(8.045.416.345)
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		8.080.800.000	8.080.800.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14	8.080.800.000	8.080.800.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		7.706.221.167	7.796.692.111
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	7.706.221.167	7.796.692.111
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		440.888.061.284	388.665.244.470

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		67.888.632.725	53.094.314.980
310	I. Nợ ngắn hạn		66.553.315.288	52.010.543.980
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	35.276.431.051	25.926.786.668
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		3.977.126.582	2.942.145.728
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	7.145.042.497	9.500.748.159
314	4. Phải trả người lao động		10.967.188.943	4.436.658.804
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		804.353.204	-
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	699.293.216
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	4.718.780.288	4.840.518.682
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.664.392.723	3.664.392.723
330	II. Nợ dài hạn		1.335.317.437	1.083.771.000
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		76.708.679	-
337	2. Phải trả dài hạn khác		1.083.771.000	1.083.771.000
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	25.3	174.837.758	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		372.999.428.559	335.570.929.490
410	I. Vốn chủ sở hữu		372.999.428.559	335.570.929.490
411	1. Vốn cổ phần	18.1	165.492.090.000	138.013.850.000
	- Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		165.492.090.000	138.013.850.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	18.1	2.572.620.000	2.572.620.000
415	3. Cổ phiếu quỹ	18.1	(2.206.190.840)	(2.206.190.840)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển	18.1	17.682.346.542	17.682.346.542
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18.1	141.078.037.015	131.967.201.204
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		90.748.576.204	76.978.643.373
421b	- Lợi nhuận thuần trong năm		50.329.460.811	54.988.557.831
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		48.380.525.842	47.541.102.584
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440.888.061.284	388.665.244.470


Trịnh Thị Thanh Nhân
Người lập


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng


Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc





Ngày 28 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.1	1.331.109.296.590	1.142.729.686.868
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.1	3.359.849.618	627.162.956
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.1	1.327.749.446.972	1.142.102.523.912
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	20	1.125.141.653.829	949.300.431.576
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		202.607.793.143	192.802.092.336
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	7.075.270.582	4.190.017.208
22	7. Chi phí tài chính		39.323	5.841.460
25	8. Chi phí bán hàng	21	77.817.249.308	69.610.450.776
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	60.103.465.803	56.624.784.983
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		71.762.309.291	70.751.032.325
31	11. Thu nhập khác	23	7.529.342.834	6.870.253.542
32	12. Chi phí khác	23	750.903.394	477.698.490
40	13. Lợi nhuận khác	23	6.778.439.440	6.392.555.052
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		78.540.748.731	77.143.587.377
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	16.460.226.904	16.755.053.476
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	25.1	174.837.758	-
60	17. Lợi nhuận thuần sau thuế		61.905.684.069	60.388.533.901
61	18. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		50.329.460.811	54.988.557.831
62	19. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông không kiểm soát		11.576.223.258	5.399.976.070
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18.4	3.052	3.335
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	18.4	3.052	3.335


Trinh Thị Thanh Nhân
Người lập


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng


Yung Cẩm Meng
Tổng Giám đốc




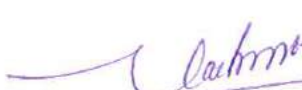
Ngày 28 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		78.540.748.731	77.143.587.377
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	11, 12, 13	8.368.787.674	10.375.004.337
03	Dự phòng (hoàn nhập dự phòng)		132.089.658	(673.919.984)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(7.410.284.453)	(5.255.377.125)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		79.631.341.610	81.589.294.605
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		10.239.919.213	(10.012.383.201)
10	Tăng hàng tồn kho		(17.877.565.995)	(33.571.854.015)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		16.051.830.824	(6.502.036.983)
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		17.846.290	(84.849.898)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	25.2	(18.000.068.791)	(16.560.652.983)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		70.063.303.151	14.857.517.525
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(6.707.093.216)	(7.036.304.164)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		2.652.481.818	25.470.683.471
23	Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn		(10.387.000.000)	(6.900.000.000)
24	Tiền hồi khoản gửi ngân hàng có kỳ hạn		17.332.000.000	-
27	Cổ tức và lãi tiền gửi được nhận		6.735.265.298	3.894.777.208
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		9.625.653.900	15.429.156.515
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	8.800.000.000
36	Cổ tức đã trả	18.2	(24.369.693.950)	(28.556.907.900)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(24.369.693.950)	(19.756.907.900)
50	Tăng thuần tiền và tương đương tiền trong năm		55.319.263.101	10.529.766.140
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		94.251.672.245	83.721.906.105
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	149.570.935.346	94.251.672.245


Trinh Thị Thanh Nhân
Người lập


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng


Kung Cam Meng
Tổng Giám đốc



Ngày 28 tháng 3 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Nhóm Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Siêu Thanh và các công ty con như sau:

Công ty

Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0302563707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2002, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 169/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 10 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, vật tư và phụ tùng ngành in, máy fax, thiết bị máy công nghiệp khai khoáng - lâm nghiệp - xây dựng và linh kiện phụ tùng; thiết bị điện, vật liệu điện và thiết bị chữa cháy.

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số A20 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 725 (31 tháng 12 năm 2014: 710).

Các công ty con

Công ty Cổ phần Thiết bị Văn phòng Siêu Thanh

Công ty nắm giữ 90,00% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Thiết bị văn phòng Siêu Thanh ("TBVP Siêu Thanh"), hiện là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0312992783 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 10 năm 2014 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của TBVP Siêu Thanh là mua bán thiết bị văn phòng, máy fax, máy photocopy, vật tư và phụ tùng ngành in.

Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh

Công ty nắm giữ 55,06% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh ("Ô tô Kim Thanh"), hiện là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 4103010901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 7 năm 2008 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Ô tô Kim Thanh là đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì xe ô tô; đại lý mua bán linh kiện, phụ tùng xe ô tô.

Công ty Cổ phần Ô tô Cường Thanh

Công ty nắm giữ 58,23% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Ô tô Cường Thanh ("Ô tô Cường Thanh"), hiện là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0305273107 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 10 năm 2007 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Ô tô Cường Thanh là đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì xe ô tô; đại lý mua bán linh kiện, phụ tùng xe ô tô.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Các chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 *Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh*

Các chính sách kế toán của Nhóm Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến:

3.1.1 *Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp*

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Nhóm Công ty áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và có ảnh hưởng tới Nhóm Công ty trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Nhóm Công ty cũng đã trình bày lại dữ liệu tương ứng của năm trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong báo cáo tài chính hợp nhất năm nay như đã đề cập tại Thuyết minh số 29.

3.1.2 *Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất*

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính cũng ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, thay thế Phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007, và có hiệu lực áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Nhóm Công ty áp dụng các thay đổi về kế toán theo quy định tại Thông tư 202 trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 202 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này.

3.2 *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 *Hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Hàng hóa – Ô tô nguyên chiếc - chi phí mua theo phương pháp thực tế đích danh.

Hàng hóa – Thiết bị văn phòng - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với vật tư và hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng và vật kiến trúc	10 - 25 năm
Máy móc thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	4 - 8 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm máy tính	3 năm
Các tài sản khác	3 - 6 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Quyền sử dụng đất	46 năm
Nhà cửa	25 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hay dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.10 Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư khác vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các tổn thất nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau.

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.13 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ), được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận lãi hoặc lỗ khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.16 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần, hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	291.749.975	285.512.143
Tiền gửi ngân hàng	38.315.268.704	49.782.779.002
Các khoản tương đương tiền	110.963.916.667	44.183.381.100
TỔNG CỘNG	149.570.935.346	94.251.672.245

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc dưới ba tháng và hưởng lãi suất dao động từ 5,0% đến 6,5% một năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên không phải bên liên quan	46.032.696.799	47.119.280.848
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(29.117.160)	(251.869.246)
GIÁ TRỊ THUẦN	46.003.579.639	46.867.411.602

6. PHẢI THU VỀ CHO VAY

Số dư thể hiện khoản cho vay ngắn hạn và dài hạn không lãi suất đối với các nhân viên của Nhóm Công ty.

7. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Hỗ trợ từ nhà cung cấp	4.518.068.230	4.040.454.546
Tạm ứng cho nhân viên	1.019.866.346	2.100.690.955
Ký quỹ, ký cược	451.308.293	380.395.922
Khác	329.408.981	132.312.371
	6.318.651.850	6.653.853.794
Dài hạn		
Ký quỹ, ký cược	1.145.125.000	1.202.725.000
Khác	70.070.016	-
	1.215.195.016	1.202.725.000
TỔNG CỘNG	7.533.846.866	7.856.578.794

8. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa	112.050.722.364	97.827.978.335
Công cụ và dụng cụ	81.295.740	67.986.228
TỔNG CỘNG	112.132.018.104	97.895.964.563
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(598.111.713)	(243.269.969)
GIÁ TRỊ THUẦN	111.533.906.391	97.652.694.594

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. HÀNG TỒN KHO (tiếp theo)

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	243.269.969	2.514.192.086
Trích lập dự phòng trong năm	354.841.744	-
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	(2.270.922.117)
Số cuối năm	<u>598.111.713</u>	<u>243.269.969</u>

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công cụ và dụng cụ	<u>1.061.095.860</u>	<u>988.471.206</u>
Dài hạn		
Công cụ và dụng cụ	4.098.004.610	4.393.772.020
Tiền thuế đất	2.905.758.384	3.181.565.091
Khác	<u>702.458.173</u>	<u>221.355.000</u>
	<u>7.706.221.167</u>	<u>7.796.692.111</u>
TỔNG CỘNG	<u>8.767.317.027</u>	<u>8.785.163.317</u>

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập cá nhân	286.703.504	5.958.737
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 25.2)	<u>99.329.167</u>	<u>99.329.167</u>
TỔNG CỘNG	<u>386.032.671</u>	<u>105.287.904</u>

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản có định khác	Tổng cộng	VND
Nguyên giá:							
Số đầu năm	9.361.117.493	18.749.533.350	11.827.260.946	3.973.859.083	3.541.774.050	47.453.544.922	
Tăng trong năm	-	219.445.455	5.998.633.306	-	489.014.455	6.707.093.216	
Chuyển từ hàng tồn kho Thanh lý	-	4.669.590.626	-	-	-	4.669.590.626	
Chuyển qua hàng tồn kho	-	(1.386.312.584)	(4.848.279.286)	(120.258.156)	-	(4.968.537.442)	
Chuyển qua bất động sản đầu tư	(5.461.148.273)	-	-	-	-	(1.386.312.584)	
Số cuối năm	3.899.969.220	22.252.256.847	12.977.614.966	3.853.600.927	4.030.788.505	47.014.230.465	
Trong đó:							
Đã khấu hao hết	158.931.818	4.711.830.855	850.800.000	3.915.684.225	3.483.410.050	13.120.656.948	
Giá trị khấu hao lũy kế:							
Số đầu năm	3.826.166.693	11.996.352.045	3.417.474.462	3.813.126.869	3.439.130.349	26.492.250.418	
Khấu hao trong năm	246.124.969	3.340.315.166	2.343.043.008	157.031.363	143.764.160	6.230.278.666	
Thanh lý	-	-	(2.570.535.473)	(116.557.305)	-	(2.687.092.778)	
Chuyển qua hàng tồn kho	-	(358.234.412)	-	-	-	(358.234.412)	
Chuyển qua bất động sản đầu tư	(2.914.609.000)	-	-	-	-	(2.914.609.000)	
Số cuối năm	1.157.682.662	14.978.432.799	3.189.981.997	3.853.600.927	3.582.894.509	26.762.592.894	
Giá trị còn lại:							
Số đầu năm	5.534.950.800	6.753.181.305	8.409.786.484	160.732.214	102.643.701	20.961.294.504	
Số cuối năm	2.742.286.558	7.273.824.048	9.787.632.969	-	447.893.996	20.251.637.571	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND			
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	13.290.340.860	233.622.487	158.510.000	13.682.473.347
Chuyển qua bất động sản đầu tư	(1.290.000.860)	-	-	(1.290.000.860)
Số cuối năm	<u>12.000.340.000</u>	<u>233.622.487</u>	<u>158.510.000</u>	<u>12.392.472.487</u>
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã hao mòn hết</i>	-	228.987.487	158.510.000	387.497.487
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	-	217.954.991	158.510.000	376.464.991
Hao mòn trong năm	-	10.445.004	-	10.445.004
Số cuối năm	-	<u>228.399.995</u>	<u>158.510.000</u>	<u>386.909.995</u>
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	<u>13.290.340.860</u>	<u>15.667.496</u>	-	<u>13.306.008.356</u>
Số cuối năm	<u>12.000.340.000</u>	<u>5.222.492</u>	-	<u>12.005.562.492</u>

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	VND		
	Nhà cửa	Quyền sử dụng đất	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	26.320.699.978	49.461.000.000	75.781.699.978
Chuyển từ tài sản cố định	5.461.148.273	1.290.000.860	6.751.149.133
Số cuối năm	<u>31.781.848.251</u>	<u>50.751.000.860</u>	<u>82.532.849.111</u>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã hao mòn hết</i>	1.461.421.000	-	1.461.421.000
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	4.819.708.345	3.225.708.000	8.045.416.345
Hao mòn trong năm	1.052.828.004	1.075.236.000	2.128.064.004
Chuyển từ tài sản cố định	2.914.609.000	-	2.914.609.000
Số cuối năm	<u>8.787.145.349</u>	<u>4.300.944.000</u>	<u>13.088.089.349</u>
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	<u>21.500.991.633</u>	<u>46.235.292.000</u>	<u>67.736.283.633</u>
Số cuối năm	<u>22.994.702.902</u>	<u>46.450.056.860</u>	<u>69.444.759.762</u>

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2015. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê thực tế, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý của tài sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản doanh thu liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày trong Thuyết minh số 19.1.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND
Công ty Cổ phần Điện Cơ	258.900	3.580.800.000	258.900	3.580.800.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	450.000	4.500.000.000	450.000	4.500.000.000
TỔNG CỘNG		8.080.800.000		8.080.800.000

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Ricoh Việt Nam	29.335.452.366	22.511.633.342
Khác	5.940.978.685	3.415.153.326
TỔNG CỘNG	35.276.431.051	25.926.786.668

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 25.2)	6.171.517.370	16.460.226.904	(18.000.068.791)	4.631.675.483
Thuế giá trị gia tăng	2.841.962.069	18.251.530.356	(19.420.059.323)	1.673.433.102
Thuế thu nhập cá nhân	387.939.553	4.638.639.528	(4.572.677.840)	453.901.241
Thuế khác	(5.958.737)	27.760.764	(21.802.027)	-
TỔNG CỘNG	9.395.460.255	39.378.157.552	(42.014.607.981)	6.759.009.826
Trong đó:				
Thuế nộp thừa (Thuyết minh số 10)	(105.287.904)			(386.032.671)
Thuế phải nộp	9.500.748.159			7.145.042.497

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược	2.566.183.665	2.039.646.411
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	133.868.105	115.693.421
Cổ tức phải trả	52.316.825	24.025.775
Phải trả khác	1.966.411.693	2.661.153.075
TỔNG CỘNG	4.718.780.288	4.840.518.682

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

18.1 Tính hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014							
Số đầu năm	125.525.230.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	3.880.961.542	12.552.523.000	116.948.033.373	259.273.177.075
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	12.488.620.000	-	-	-	-	(12.488.620.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	54.988.557.831	54.988.557.831
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	-	(26.231.908.000)	(26.231.908.000)
Trích lập quỹ	-	-	-	-	1.248.862.000	(1.248.862.000)	-
Số cuối năm	138.013.850.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	3.880.961.542	13.801.385.000	131.967.201.204	288.029.826.906
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015							
Số đầu năm (đã được trình bày trước đây)	138.013.850.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	3.880.961.542	13.801.385.000	131.967.201.204	288.029.826.906
Trình bày lại (Thuyết minh số 29)	-	-	-	13.801.385.000	(13.801.385.000)	-	-
Số đầu năm (được trình bày lại)	138.013.850.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	17.682.346.542	-	131.967.201.204	288.029.826.906
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	27.478.240.000	-	-	-	-	(27.478.240.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	50.329.460.811	50.329.460.811
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	-	(13.740.385.000)	(13.740.385.000)
Số cuối năm	165.492.090.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	17.682.346.542	-	141.078.037.015	324.618.902.717

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

18.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần		
Số đầu năm	138.013.850.000	125.525.230.000
Tăng trong năm	27.478.240.000	12.488.620.000
Số cuối năm	<u>165.492.090.000</u>	<u>138.013.850.000</u>
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố	51.955.425.000	41.048.528.000
Cổ tức đã trả	24.369.693.950	28.556.907.900
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (*)	27.478.240.000	12.488.620.000

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2014 ngày 18 tháng 4 năm 2015, các cổ đông của Nhóm Công ty đã phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức bằng 20% mệnh giá thông qua việc phát hành cổ phiếu và niêm yết số cổ phiếu chia cổ tức này trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh để tăng vốn điều lệ của Nhóm Công ty. Theo đó, Nhóm Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu trên vào ngày 20 tháng 7 năm 2015, và được chấp thuận thông qua Giấy CNĐKKD điều chỉnh lần thứ 18 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 7 năm 2015.

18.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số cổ phiếu Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	16.549.209	13.801.385
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	16.549.209	13.801.385
Cổ phiếu quỹ	(61.000)	(61.000)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	16.488.209	13.740.385

18.4 Lãi trên mỗi cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế của công ty mẹ (VND)	50.329.460.811	54.988.557.831
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	16.488.209	13.740.385
Điều chỉnh hồi tố cho việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và tăng vốn	-	2.747.824
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm đã được điều chỉnh	<u>16.488.209</u>	<u>16.488.209</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	3.052	3.335
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND)	3.052	3.335

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. DOANH THU

19.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.331.109.296.590	1.142.729.686.868
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	1.261.968.409.867	1.083.476.713.562
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	66.232.727.177	56.890.181.162
<i>Doanh thu hoạt động cho thuê</i>	2.908.159.546	2.362.792.144
Các khoản giảm trừ doanh thu	(3.359.849.618)	(627.162.956)
<i>Trong đó:</i>		
<i>Chiết khấu thương mại</i>	(3.143.737.833)	(481.674.949)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	(216.111.785)	(145.488.007)
DOANH THU THUẦN	<u>1.327.749.446.972</u>	<u>1.142.102.523.912</u>

19.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức	5.200.127.299	4.002.874.784
Lãi cho vay và lãi tiền gửi	1.839.120.000	180.000.000
Khác	36.023.283	7.142.424
TỔNG CỘNG	<u>7.075.270.582</u>	<u>4.190.017.208</u>

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.097.606.905.036	928.320.969.217
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	25.635.134.133	18.851.398.355
Giá vốn hoạt động cho thuê	1.899.614.660	2.128.064.004
TỔNG CỘNG	<u>1.125.141.653.829</u>	<u>949.300.431.576</u>

21. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương	63.276.829.554	54.013.915.260
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.559.861.909	8.536.694.658
Chi phí khác	6.980.557.845	7.059.840.858
TỔNG CỘNG	<u>77.817.249.308</u>	<u>69.610.450.776</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương	29.677.217.682	25.652.963.725
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.254.010.094	14.033.564.613
Chi phí khác	11.172.238.027	16.938.256.645
TỔNG CỘNG	<u>60.103.465.803</u>	<u>56.624.784.983</u>

23. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	7.529.342.834	6.870.253.542
Tiền thưởng và hỗ trợ	6.614.223.433	5.451.060.617
Lợi nhuận từ thanh lý tài sản cố định	371.037.154	1.360.599.917
Thu nhập khác	544.082.247	58.593.008
Chi phí khác	<u>(750.903.394)</u>	<u>(477.698.490)</u>
LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN	<u>6.778.439.440</u>	<u>6.392.555.052</u>

24. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	1.120.164.786.869	943.533.149.879
Chi phí lương	90.680.808.717	78.027.298.881
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.726.648.478	28.535.010.379
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 11, 12, 13)	8.368.787.674	10.375.004.337
Chi phí khác	11.121.337.202	15.065.203.859
TỔNG CỘNG	<u>1.263.062.368.940</u>	<u>1.075.535.667.335</u>

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 22% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

25.1 Thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	16.460.226.904	16.755.053.476
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	174.837.758	-
TỔNG CỘNG	<u>16.635.064.662</u>	<u>16.755.053.476</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

25.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu giữa lợi nhuận trước thuế theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và thu nhập chịu thuế:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	78.540.748.731	77.143.587.377
Các khoản điều chỉnh:		
Các khoản thanh toán không liên quan đến thu nhập chịu thuế	968.672.433	564.748.510
Cổ tức nhận được	(1.839.120.000)	(180.000.000)
Các khoản điều chỉnh khác	(63.083.343)	-
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư ở công ty con	3.886.142.670	1.908.223.785
Lợi nhuận điều chỉnh trước thuế chưa cần trừ lỗ năm trước	81.493.360.491	79.436.559.672
Lỗ từ công ty con năm trước chuyển sang	(6.674.147.290)	(3.277.225.692)
Thu nhập chịu thuế ước tính	74.819.213.201	76.159.333.980
Chi phí thuế TNDN ước tính	16.460.226.904	16.755.053.476
Thuế TNDN phải trả đầu năm	6.171.517.370	5.977.116.877
Thuế TNDN đã trả trong năm	(18.000.068.791)	(16.560.652.983)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	4.631.675.483	6.171.517.370
<i>Trong đó:</i>		
Thuế TNDN phải nộp	4.731.004.650	6.270.846.537
Thuế TNDN nộp thừa	(99.329.167)	(99.329.167)

25.3 Thuế TNDN hoãn lại

Nhóm Công ty ghi nhận thuế TNDN hoãn lại như sau:

	VND			
	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ở công ty con	(174.837.758)	-	(174.837.758)	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, phải thu từ cho vay các thành viên quản lý chủ chốt là 2.058.860.000 VND (31 tháng 12 năm 2014: 3.739.970.000 VND).

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

	<i>Năm nay</i>	<i>VND</i> <i>Năm trước</i>
Lương và các lợi ích khác	<u>6.399.427.215</u>	<u>7.157.885.134</u>

27. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<i>Số cuối năm</i>	<i>VND</i> <i>Số đầu năm</i>
Dưới 1 năm	14.448.571.572	9.167.480.667
Từ 1 đến 5 năm	32.770.831.771	24.773.740.864
Trên 5 năm	<u>9.773.506.800</u>	<u>14.660.260.200</u>
TỔNG CỘNG	<u>56.992.910.143</u>	<u>48.601.481.731</u>

28. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Nhóm Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở khách quan tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty được xác định theo địa điểm của tài sản của Nhóm Công ty. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa điểm địa lý của khách hàng của Nhóm Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

				VND
	Thiết bị văn phòng	Ô tô	Các khoản loại trừ	Tổng cộng
Năm nay				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	279.391.911.930	1.051.717.384.660		1.331.109.296.590
Các khoản giảm trừ doanh thu	(3.359.849.618)	-		(3.359.849.618)
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	7.708.119.374	1.136.619.166	(8.844.738.540)	-
Doanh thu bộ phận	283.740.181.686	1.052.854.003.826	(8.844.738.540)	1.327.749.446.972
Chi phí bộ phận	(232.833.596.388)	(1.039.073.511.092)	8.844.738.540	(1.263.062.368.940)
Lợi nhuận bộ phận	50.906.585.298	13.780.492.734	-	64.687.078.032
Thu nhập tài chính				7.075.231.259
Lợi nhuận khác				6.778.439.440
Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại				(16.635.064.662)
Lợi nhuận kế toán sau thuế				61.905.684.069
Tài sản bộ phận	466.424.976.061	126.400.896.433	(151.937.811.210)	440.888.061.284
Nợ phải trả bộ phận	53.746.943.910	36.529.934.400	(22.388.245.585)	67.888.632.726
Năm trước				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	251.399.377.997	891.330.308.871	-	1.142.729.686.868
Các khoản giảm trừ doanh thu	(627.162.956)	-	-	(627.162.956)
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	14.549.421.498	1.256.120.977	(15.805.542.475)	-
Doanh thu bộ phận	265.321.636.539	892.586.429.848	(15.805.542.475)	1.142.102.523.912
Chi phí bộ phận	(207.431.558.777)	(883.909.651.033)	15.805.542.475	(1.075.535.667.335)
Lợi nhuận bộ phận	57.890.077.762	8.676.778.815	-	66.566.856.577
Thu nhập tài chính				4.184.175.748
Lợi nhuận khác				6.392.555.052
Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại				(16.755.053.476)
Lợi nhuận kế toán sau thuế				60.388.533.901
Tài sản bộ phận	302.324.059.904	102.070.581.001	(15.729.396.435)	388.665.244.470
Nợ phải trả bộ phận	55.044.545.018	13.779.166.397	(15.729.396.435)	53.094.314.980

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Một vài dữ liệu tương ứng trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của báo cáo tài chính của năm nay do việc áp dụng Thông tư 200. Chi tiết như sau:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>31 tháng 12 năm 2014 (trình bày trước đây)</i>	<i>Ảnh hưởng của trình bày lại</i>	<i>VND</i>
			<i>31 tháng 12 năm 2014 (được trình bày lại)</i>
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT			
Các khoản tương đương tiền	51.083.381.100	(6.900.000.000)	44.183.381.100
Các khoản đầu tư ngắn hạn	345.000.000	(345.000.000)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	7.245.000.000	7.245.000.000
Phải thu từ cho vay ngắn hạn	-	64.000.000	64.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.172.766.917	2.481.086.877	6.653.853.794
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	69.031.519	69.031.519
Các tài sản ngắn hạn khác	2.614.118.396	(2.614.118.396)	-
Phải thu từ cho vay dài hạn	-	5.597.701.402	5.597.701.402
Các khoản phải thu dài hạn khác	5.597.701.402	(4.394.976.402)	1.202.725.000
Các tài sản dài hạn khác	1.202.725.000	(1.202.725.000)	-
Quỹ đầu tư phát triển	3.880.961.542	13.801.385.000	17.682.346.542
Quỹ dự phòng tài chính	13.801.385.000	(13.801.385.000)	-
<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm trước (trình bày trước đây)</i>	<i>Ảnh hưởng của trình bày lại</i>	<i>Năm trước (được trình bày lại)</i>

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Giá vốn hàng hóa và dịch vụ cung cấp	(938.964.779.114)	(10.335.652.462)	(949.300.431.576)
Chi phí bán hàng	(79.946.103.238)	10.335.652.462	(69.610.450.776)
Thu nhập khác	11.711.382.996	(4.841.129.454)	6.870.253.542
Chi phí khác	(5.318.827.944)	4.841.129.454	(477.698.490)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Thay đổi khoản phải thu	(10.246.211.509)	233.828.308	(10.012.383.201)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	7.224.712.143	(7.224.712.143)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(6.990.883.835)	6.990.883.835	-
Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn	-	(6.900.000.000)	(6.900.000.000)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất.



Trịnh Thị Thanh Nhân
Người lập



Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng



Yung Cam Meng
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016



RICOH
SIÊU THẠNH



RICOH
imagine. change.



1994 - 2016
SIÊU THẠNH

www.st8.vn